

BA MIỀN

mười khuôn mặt

NHÃ CA
LÊ TẤT ĐIỀU
VIÊN LINH
THANH NAM
DƯƠNG NGHIÊM MẬU
MAI THẢO
NGHIÊU ĐỀ
NGUYỄN THỤY LONG
NHẬT TIẾN
NGUYỄN THỊ THỤY VŨ

**BA MIỀN
MƯỜI KHUÔN MẶT**
(tập truyện)

mười tác giả

KIM ANH
tháng 9 - 1966

ba miền mười khuôn mặt

muời tác giả

Bìa: Lê Phương Chi

Nguồn: Internet

Trình bày: Muôn Phương

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

ba miền mười khuôn mặt

NHÃ CA
LÊ TẤT ĐIỀU
VIÊN LINH
THANH NAM
DƯƠNG NGHIÊM MẬU
MAI THẢO
NGHIÊU ĐỀ
NGUYỄN THỤY LONG
NHẬT TIẾN
NGUYỄN THỊ THỤY VŨ

MỤC LỤC

1. Bàn tay mưa	10
----------------	----

Nhã Ca

2. Nỗi buồn	56
-------------	----

Lê Tất Điều

3. Thêm nhà	76
-------------	----

Viên Linh

4. Xa như dĩ vãng	100
-------------------	-----

Thanh Nam

5. Nét mặt tháng giêng	118
------------------------	-----

Dương Nghiễm Mậu

6. Chuyển tàu trên sông Hồng 168

Mai Thảo

7. Ngôi sao trên miền Đông 186

Nghiêu Đề

8. Mỗi tình chung của con đĩ ngựa 216

Nguyễn Thụy Long

9. Kẻ nổi dậy 248

Nhật Tiến

10. Bà điếc 282

Nguyễn Thị Thụy Vũ



NHÃ CA

BÀN TAY MƯA

TÔI MỞ TUNG HAI CÁNH cửa sổ. Cây lá bên ngoài vẫn bất tỉnh, vẫn không một ngọn gió. Từ nhiều ngày nay, trời bỗng nóng kinh khủng. Cứ mỗi lần xế trưa là đất lại như muốn sôi lên. Và tôi, tôi cũng vậy, cũng như đất, tôi cũng đang muốn sôi lên đây. Không thể chịu nổi nữa.

Tôi đẩy mạnh hai cánh cửa sổ thêm một lần nữa: “Pán tiêu... Pán bò ló!” Lại cái tiếng rao khó chịu của lão Tàu già bán bánh tiêu, bánh bò. Vậy là đã gần bốn giờ chiều rồi. Hôm nào cũng vậy, cứ khoảng gần 4 giờ là lão Tàu này đi qua cửa sổ phòng tôi, đều đặn như một cái

máy. Một cái máy hết sức khó chịu. Tôi càng khó chịu hơn nữa vì tiếng rao của lão cũng in hệt cái giọng lú lo la lú lo của lão Tàu mập vẫn thường đến với mẹ tôi vào buổi tối. Chắc ngày trước lão cũng đi bán bánh tiêu bánh bò như lão Tàu lỗ cổ này. Nhưng bây giờ lão đã lịch sự, bóng bẩy với chiếc bụng phệ, với bộ râu cá chốt, với chiếc Falcon bóng loáng để cung phụng mẹ tôi.

Tôi bỗng nhớ Bạch nôn nao. Bạch cũng vậy. Cũng có một bộ râu nhưng rậm rạp như rừng và mạnh mẽ như sức sống. Nhưng tôi mất Bạch rồi. Bạch vừa vượt khỏi tay tôi để tới với một đứa khác. Nó xinh đẹp và dễ dạy hơn tôi, chắc thế.

Tôi biết Bạch không chỉ đi với một mình tôi, nhưng không hiểu tại sao tôi vẫn ghen. Mới hôm kia, trông thấy Bạch

đi với nó ở một chỗ đông, đầu tôi ù đi và tôi bỗng trở nên lạ với tôi ngày thường hàng vạn dặm. Tôi lao người tới nó, túm lấy nó, la hét đánh xé. Nhưng rồi chính tôi lại là người đau nhất. Bạch giữ tôi lại, dúm tôi xuống đường:

– Cô làm gì vậy. Đồ điên. Tôi không tha thứ cho cô được nữa rồi. Quá lắm.

Rồi chiếc xe Floride của Bạch chở đứa con gái lao đi.

Đồ điên! Thế là hết.

Hình như không khí vừa chuyển động. Một chút gió không biết từ đâu tạt vào mặt tôi nhưng không mát mẻ gì mà lại càng nóng thêm. Tôi vuốt mặt cả người hâm hấp.

Tôi là một đứa trẻ không biết bố là

ai. Mẹ tôi đã gần 40, nhưng bà vẫn còn đủ nhan sắc để say đắm những ông lơ cỡ, góa vợ, hoặc vợ nhà đã khô héo. Tôi thấy nhiều người tìm tới với mẹ tôi lắm, nhưng dai dẳng nhất trong mấy ngày gần đây là lão Tàu mập. Tuổi thơ của tôi nói không hết, nhưng nhắc lại làm gì. Đáng kể và quan trọng nhất là những ngày tôi yêu Bạch.

Hình như Bạch sinh ra để cho đàn bà yêu. Có thật thế không?

Bạch có một vẻ đẹp khác lạ, chàng giàu có, duyên dáng và đa tình. Chàng không hề yêu một mình ai nhưng hình như cũng không bỏ ai. Tôi không thể hiểu nổi Bạch nhưng tôi đã yêu chàng, yêu chàng trên hết.

Nhưng có sao tôi đã làm nhục Bạch?

Tôi đã đau đớn biết bao về hành vi đó, nhưng nghĩ tới Bạch ham vui, đào kép, tôi lại muốn điên lên. Bây giờ chàng đã xa tôi rồi, chàng không tha thứ cho tôi nữa, nhưng tôi vẫn ghen kinh khủng.

Hình như mẹ tôi vừa đi đâu về. Tôi nghe tiếng bà ho ở ngoài cửa. Đúng vậy, tiếng bà mắng chị Hai:

– Nhà cửa bê bối thế này đấy hả Hai, a, té ra mày bạn trai gái với thằng Sáu sộp-phơ phải không?

Tôi bưng tai, mẹ tôi vẫn lối nói đó. Mỗi khi bực tức bà vẫn la hét um nhà. Tôi thường đóng cửa phòng lại, mặc bà chửi đến mỗi miếng thì thôi.

– Mày làm gì trong đó, Phương?

– Con không làm gì cả. Tôi nói.

Mẹ tôi lại hỏi:

– Mày ăn cơm chưa? Trời nóng quá.
Sắp mưa đấy mà.

Tôi nghe tiếng khuy áo bà tung bùng
bực, rồi tiếng quạt trần quay vù vù. Tôi
nghĩ tới chiếc bụng mỡ, nhể nhại của lão
Tàu và đôi ngực đồ sộ của mẹ tôi. Tởm
quá. Tôi thầm nói và đẩy thêm cánh cửa
ra. Cánh cửa đã mở hết cỡ, không nhúc
nhích. “Pán tiêu... Pán pò đây ló”. Lão
Tàu bán bánh bò vẫn còn đó, ngoài cửa
sổ.

– Ra mà ăn cơm. Phương.

Tôi đi ra, mẹ tôi đã ngồi vào bàn, bà
đang gắp một cọng rau. Cọng rau xanh
mát trên đôi môi đỏ chót. Tôi khó chịu
quay mặt đi. Tôi ngồi vào bàn. Chị Hai
bật ngọn điện và mẹ tôi bảo:

– Tắt đi, con khỉ, nóng thấy bà nội.

Một lát bà nhìn tôi:

– Mà ầy thất tình đấy hả, Phương?

Tôi xới một bát cơm. Mẹ tôi lừ đừ:

– Gắng lên con ạ, mới mười tám tuổi đầu uống đời lắm. Hừ, tao biết lâu nay mà ầy chẳng học hành gì hết. Mà theo thằng Bạch, rồi bây giờ lại nhè nhằng với thằng Tâm phải không? Mà ầy đừng có mớn với cái chú chú cháu cháu của nó. Nó ngủ cả với mẹ mà ầy được đó con ạ.

Tôi lạ gì điều đó. Chú Tâm năm nay hai tám tuổi, giàu có và muốn làm ra vẻ nghĩa hiệp, không thì chú mất công chú chú cháu cháu với tôi làm gì. Chưa biết chú ấy thèm khát tôi hay mẹ tôi nhiều hơn?

– Mày cầm rồi sao Phương? Ừ, mắt đỏ hoe thế kia, khóc hả. Bị thằng nào bỏ rơi. Giờ tao còn đủ sức cho mày ăn học, mày không lo sau này lại trách tao bỏ bê, khổ thôi con ạ.

Đâu phải bây giờ mẹ mới bỏ bê tôi. Mẹ bỏ bê tôi mười tám năm nay rồi đó. Tôi nói thầm và nuốt miếng cơm chống lên nổi u uất. Mẹ tôi chỉ ăn được có một bát cơm, bà buông đũa xuống, phanh cả ngực ra:

– Nóng ời là nóng, chết chết. Mưa đi ông ạ.

Không biết ông trời có nghe mẹ tôi nói không mà ông vẫn đứng im.

Bây giờ Bạch đang làm gì, nghĩ tới tôi hay một cô gái nào khác? Chiếc Floride đỏ, căn nhà sang trọng, và những buổi

chiều rục rĩ ở bờ sông, ở nhà hàng, bây giờ trở lại đầy đọa tôi thê thảm.

Bữa cơm rồi cũng xong. Mẹ tôi nằm trên chiếc đi văng, bà sốt ruột:

– Nó hện 7 giờ. Bây giờ kém mười rồi đấy, bấy quá.

Nó hện, đúng là lão Tàu mập.

o O o

Tiếng líu lo của lão Tàu, tiếng kéo ghế.

Tiếng mẹ tôi than nóng.

Tôi nằm vùi xuống giường, một giọt nước mắt tràn ra má: Bạch, Bạch. Tôi không thể mất Bạch, tôi yêu Bạch, yêu cả cái đa tình của Bạch mà... Hãy thiêu tôi đi, tôi đóng cửa sổ và dìm mình trong không khí nóng bỏng.

Trời vẫn chưa mưa, oi bức càng ngày càng khó chịu. Buổi chiều, mẹ tôi và tôi cãi nhau một trận:

– Mày điên rồi, nóng quá. Mày điên rồi.

Mẹ tôi la lên:

– Mà có chịu đi học lại không?

– Tôi không đi!

Hét lớn được, tôi hả hơi hơn, và mặc áo đi khỏi nhà.

Ra khỏi nhà, dễ chịu hơn thật. Tôi ghé qua nhà Châu, nó đang sửa soạn đi xi-nê với ba mẹ nó.

Tôi bỏ về, chưa biết đi đâu thì có tiếng gọi:

– Phương.

Chú Tâm dừng xe lại:

– Lên đây chú chở về.

Không biết đi đâu và cũng không biết làm gì, tôi mở cửa xe leo lên ngồi cạnh Tâm:

- Đi đâu về đó?
- Đi chơi lan man vậy thôi.
- Có mẹ ở nhà không?

Tôi cúi kính:

- Có, hỏi làm gì.

Chú cười hê hê.

– Hỏi cho biết, bây giờ cháu muốn về chưa? Tôi nghĩ tới khuôn mặt của mẹ tôi, và cuộc gặp gỡ của chú Tâm. Chị chị em em, rồi giỡn hớt. Tôi chán lắm rồi. Tôi nhìn khuôn mặt nghiêng của chú Tâm, chú ấy còn trẻ thế sao lại mê mẹ mình được... Hay giữa chú ấy với mẹ không có gì hết như chú vẫn thường nói? Mẹ tôi vẫn bảo:

– Nó còn nhỏ, nhưng nó tốt lắm, nó không lợi dụng đâu.

Tôi biết mẹ tôi thì ai còn lợi dụng được nữa. Tôi thấy chú Tâm không quẹo xe về lối nhà, tôi hỏi:

– Chú đi đâu?

– Phương có muốn đi chơi không? Về bây giờ nóng chết.

Nóng thật. Tôi gật đầu. Về nhà bây giờ nóng chết người đi được, rồi lão Tàu tới, rồi mẹ tôi, hai căn phòng sát vách. Tôi chịu gì nổi. Tôi nói:

– Chú chở Phương đi chơi đi.

– Được rồi, đã đi với chú thì không được đòi về.

Chú Tâm hí hửng lái xe cho tôi đi. Câu nói của chú làm tôi chột dạ. Tôi chưa bao giờ đi chơi với chú Tâm như thế này, tôi cũng chưa hiểu gì về chú. Nhưng tôi cần giải buồn. Tại sao tôi cứ giam mình trong căn phòng tôi.

Chú Tâm đã khéo léo dẫn tôi vào câu chuyện. Chú Tâm đưa tôi vào một nhà hàng ở Chợ Lớn, vừa đặt người xuống ghế tôi bỗng giật nảy mình. Bạch đang ngồi với một cô gái ở bàn bên cạnh. Nét ngạc nhiên sững sờ còn đọng trên khuôn mặt chàng. Chàng đã thấy tôi bước trên xe hơi xuống, chàng đã nhìn thấy chú Tâm đưa tôi vào. Tôi ngồi sượng sùng trong khi chú Tâm thì lảng xảng. Bạch gấp thức ăn cho cô gái, chú Tâm cũng gấp thức ăn cho tôi.

Hình như Bạch vẫn nhìn lén về phía

tôi và khuôn mặt chàng tối lại. Để cho biết, Bạch đang cúi thấp đầu vào cô gái rì rầm bên tai, lả lơi... À, ăn nhằm gì. Tôi cũng đang đi với một người đàn ông, chú Tâm cũng có xe hơi, cũng giàu sang, chiếc Taunus của chú Tâm còn đẹp hơn xe của Bạch, chú Tâm còn bảnh trai hơn Bạch. Tôi có ý nghĩ là tôi sẽ bắt bồ với chú Tâm, sẽ bắt cho được, để Bạch biết rằng tôi không chết vì Bạch mà vẫn sống nhăn, vẫn có tình có tiền.

Còn lão tình nhân của mẹ tôi nữa, lão phệ đường như ngỏ ý muốn lấy mẹ tôi. Cưới hỏi đằng hoàng. Lão góa vợ, không con, lão lại có cả một gia tài đồ sộ. Trong câu chuyện cãi vã buổi chiều mẹ tôi cũng có nói đến là lão Tàu muốn lấy bà; chưa quyết định gì hết. Bây giờ ngồi đây, tôi lại cầu mong bà lấy lão cho xong chuyện.

Không biết tôi đã nói chuyện thân mật với chú Tâm đến độ nào mà chú ấy quàng tay qua vai tôi. Tôi ngượng ngùng gỡ bàn tay chú ra, và vô tình tôi nhìn thấy nơi cổ tay chú có một điểm son. Một nốt ruồi son như Bạch cũng có một nốt ruồi như thế giữa lòng bàn tay mà tôi tin dị đoan là nốt ruồi chỉ định đường đào hoa. Tâm hồn tôi thật lạ. Khi nhìn trước mặt Bạch, nhìn Bạch lả lơ tôi không buồn phiền gì. Nhưng khi Bạch dìu cô gái nọ ra xe, tôi bỗng thấy ngán ngơ muốn khóc...

Sau bữa cơm, chú Tâm đề nghị chạy một vòng lên xa lộ dạo mát. Tôi không phản đối.

Hình ảnh Bạch và cô gái đã làm tôi bồi bồi tủi nhục. Bạch đã khinh tôi chẳng? Nhưng dù đi bên chú Tâm, tôi

vẫn không ngớt nghĩ tới Bạch, tôi vẫn yêu chàng... Tôi sợ phải về nhà, phải ngồi một mình với hình ảnh Bạch.

Bây giờ, chú Tâm chỉ cần cầm lấy tay tôi, nhìn vào mắt tôi là tôi có thể ngã vào lòng chú, như trăm ngàn cặp yêu đương khác trên những chiếc xe hơi, hay xa lộ. Nhưng không, chú Tâm đi dạo một vòng, rồi đưa tôi về. Tôi vén màn cửa nhìn chiếc xe chú Tâm lao vào đêm tối. Tôi lại cô đơn, lại bơ vơ muốn khóc. Ngọn đèn đường bỗng lu đi, buồn bã,

o O o

Không biết một sức mạnh nào đã giục được tôi tới nhà Bạch, can đảm bấm chuông nhà chàng. Bạch ra. Bạch nhìn tôi sửng sốt, ngạc nhiên. Căn nhà của Bạch vẫn không có chi thay đổi hết. Tôi hy vọng nó sẽ nhắc nhở cho Bạch lại những kỷ niệm đã nguội đi chẳng? Như một buổi sáng mai, tôi đã từng đứng nơi khung cửa sổ này nhìn những bông hoa vừa hé nụ. Hay thi nhau đếm những búp hoa non. Và những buổi chiều, căn phòng khách giam kín tiếng nhạc, tôi và Bạch đi những bước valse thật cổ điển, hay những điệu tango, nhộn nhàng hơn thì twist.

Bây giờ tất cả như xa vời, những khuôn ảnh tôi, và Nguyệt, Đào vẫn còn đó trên tường. Tại sao Bạch vẫn không

cất đi. Câu chuyện cũng chẳng có gì đặc biệt bởi chúng tôi đã vô cùng khách sáo. Và khi tôi đứng ở cửa sổ, nhìn lại những bông hoa cần cỗi vì sức nóng của những ngày chuyển đông, chàng bỗng nói cho tôi biết là chàng sắp lấy vợ. Người đó là cô gái tôi đã từng tát vào mặt nàng. Tôi đã tát được cô ta nhưng tôi không thắng được cô ta. Bạch không nhắc gì chuyện cũ hết. Rồi thôi, tôi chẳng có lý do gì để đến nhà Bạch sau đó nữa.

Và tôi đã thường tới với chú Tâm luôn luôn, tới nhà và đi cùng khắp với chú. Ngồi xe với Tâm, tôi thường nghĩ tới những đêm dựa đầu lên vai Bạch và chàng lái xe chạy khắp ngã đường, nói chuyện yêu đương hết sức lắm cẩm rồi trở về, Bây giờ chú Tâm cũng thế, nhưng tôi hầu như hết mọi xúc động.

Chú Tâm cũng có nhiều bạn gái, cũng như Bạch, nhưng tôi không lấy làm quan trọng nữa, bởi vì đi với chú, tình tự với chú mà tôi chỉ thấy dối gạt, xót xa. Tôi đã bắt đầu thay đổi tâm tính, tôi ít nóng giận với mẹ tôi, tôi ít cãi cọ hơn. Tôi bỏ nhà đi thường trực, hết đi chơi với tụi bạn lại đi chơi với chú Tâm.

Rất nhiều buổi tối tới chú Tâm, chú bạn tiếp bạn gái. Tôi lang thang đi về mà không hờn ghen gì hết. Chú Tâm dường như hết sức lạ lùng về trường hợp tôi. Chú Tâm thường nói:

– Các cô thấy chú mê Phương đều ghen tức, mà chú mê Phương thật rồi.

Tôi bỗng nghĩ lắm lắm, biết đâu trong những cô bạn gái đó đối với Tâm chẳng như tôi đối với Bạch, rồi một ngày

nào đó sẽ xé áo tôi ở ngoài đường. Tôi vừa chua chát vừa buồn cười đem điều đó ra nói với Tâm thì Tâm cười ngất:

– Chú chả thể non hẹn biển với cô nào như thế trừ ra cháu nếu cháu muốn.

Và trong tuần lễ đó tôi nhận được thiệp cưới của Bạch.

o O o

Tôi xới thêm một bát cơm nữa. Tôi ăn không biết ngon. Mẹ tôi cũng bưng bát cơm. Hình như mẹ tôi đang nghĩ điều gì. Thỉnh thoảng bà nhìn tôi một cái rồi lặng thinh. Độ này mẹ tôi ít nói hơn trước, tôi cũng không có gì để cãi lầy với bà. Từ ngày nghe tin Bạch lấy vợ, tôi mới thấy thấm thía cái buồn khổ, cô đơn của tôi. Tôi không nguôi được Bạch. Tôi bắt đầu ở nhà, nằm buồn một mình trong phòng, tôi xa lánh bạn bè và cũng ít tới với chú Tâm nữa.

Lâu lắm tôi mới gặp chú ngoài phố khi tôi đi mua đồ dùng hoặc không biết làm gì tôi tới thăm chú vài phút rồi về ngay. Tôi không cần tìm hiểu chú có đều hay không đều. Tôi bỏ học luôn, trường tư đi hay không đi chả ai để ý. Tôi bỏ học

cũng là chuyện thường... Tôi gầy đi trông thấy. Không biết mẹ tôi có nhìn thấy tôi gầy không, nhưng mẹ tôi thì béo ra ... thêm nữa. Thời tiết làm tôi khó chịu hơn, trời chỉ nổi vài tiếng sấm vào giữa đêm, hay có khi tôi nghe lẩm, tiếng sấm mà tôi tưởng sấm chẳng?

– Lâu lắm trời chưa mưa. Mùa nóng bức thế này con gầy đi Phương ạ.

Giọng ngọt ngào của mẹ tôi làm tôi đột ngột hết sức? Lâu lắm rồi từ 9, 10 năm nay, tôi chưa nghe mẹ tôi hỏi tôi một câu săn sóc như thế. Thuở nhỏ có một lần tôi bị thương hàn, mẹ tôi đưa tôi vào nhà thương, cho tới khi tôi về chỉ có một mình chị người làm săn sóc. Mẹ tôi coi sự đau ốm của tôi như hành tội bà. Tôi đã từng khóc ngất vì những tiếng nguyên rủa. Nhưng hồi bé kia, năm tôi lên mười

lăm, cách cư xử của bà khác hẳn... Tôi không hiểu mẹ tôi đã nghĩ gì khi nói câu đó. Tôi gầy thật, khi soi gương tôi cũng nhìn thấy.

Tôi nhai lười biếng những hạt cơm đang ngồm ngoàm trong miệng. Mẹ tôi lại nói:

– Không thích ăn nữa thì thôi, lát sai con Hai mua phở mà ăn con ạ.

Tôi ngẩng đầu lên nhìn vào mắt mẹ tôi, tôi bỗng dạ một tiếng hiền lành, có lẽ chưa bao giờ tôi hiền lành đến thế. Mẹ tôi cũng nhìn tôi sửng sốt.

– Con lớn thật rồi Phương ạ, bởi vậy mẹ quyết định lấy chồng, mẹ làm lại cuộc đời. Con có tin không?

Trong thâm tâm tôi vẫn ao ước mẹ

tôi lấy lão Tầu mập, nhưng khi mẹ tôi nói tới tiếng lấy chồng, tôi bỗng nổi sùng:

– Con tưởng mẹ lấy chồng lâu rồi chứ?

Tôi nói thản nhiên. Tôi cố dấu sự nổi sùng của tôi.

Mẹ tôi lắc đầu cười chua chát:

– Mà vẫn nói cái giọng đó. Mà nói mỉa giởi lắm.

Tôi ân hận:

– Con không định nói thế, mẹ đừng để ý.

– Mà đã nói ra rồi, tao hiểu mà khinh tao, tao không lo lắng đầy đủ cho mà, tao đã từng bắt nhần. Nhưng tao

thương mày, tại mày không muốn thấy
tao thương mày đó thôi. Tại mày giống...
mày lắm lì, mày giống...

– Tôi giống ba tôi chứ gì? May cho
tôi quá.

Không hiểu sao tôi vừa ân hận lại
vừa nổi sùng ngay, tôi cười lạt.

Mẹ tôi cũng không cố gắng được:

– Mày khinh tao đấy phải không?
Hừ, cho mày khinh. Từ lâu tao chỉ lấy
tiền chứ không lấy ai hết. Bây giờ mày
tưởng tao khoái lấy chồng sao, tao cũng
chỉ lấy tiền, lấy tiền để nuôi mày, lấy tiền
để...

Tôi thấy tởm. Tôi nói:

– Thôi, con xin mẹ.

– Nhưng mày biết hết rồi, mày khinh tao.

Khuôn mặt mẹ tôi thuôn ra, bao nhiêu danh đá hàng ngày như tan hết. Đôi môi tím ngắt của mẹ tôi mím chặt, đôi môi đó là một sự thật thê thảm, đôi môi mà hàng ngày vẫn được quét lên một lớp son tươi, bây giờ là những chịu đựng là những câm nín...

Mẹ tôi thường kể với mọi người rằng chính cha tôi đã làm tan nát đời bà. Cha tôi, một kẻ vô danh nào đó, tướng cướp? Sở Khanh? Lính thổ? Bây giờ tôi cũng không cần biết làm gì. Đã mười tám năm tôi chịu đựng làm một đứa con hoang, như mẹ tôi đã mười năm trời lăn lóc. Tôi đã là một món nợ đeo đẳng suốt đời bà... Lý nào tôi nguyên rửa mẹ tôi, nguyên rửa

tôi mãi, chúng tôi cùng đáng nguyên rửa hết. Tôi nói:

– Mẹ biết thương con, lý nào con lại không thương mẹ. Con cũng muốn mẹ có một đời sống ngăn nắp, đàng hoàng hơn.

– Con oán mẹ không?

– Không, con không oán ai hết.

– Chuyện cũ con phải dẹp bỏ hết. Mẹ muốn nói với con một chuyện. Con thấy lão Tàu mập chứ?

– Đã thấy.

– Lão ta muốn lấy mẹ.

Tôi nghĩ tới lão Tàu mập với chiếc bụng nặng nề rồi nhìn mẹ tôi, mẹ tôi tuy

béo tốt nhưng về già nua không còn che
đậy được nữa. Còn gì hơn. Tôi cũng phải
thay đổi cuộc sống, mẹ tôi sẽ phải lo cho
tôi hoàn tất hơn. Tôi nghĩ tới một gia
đình. Ủ, thì bố ghê, có sao đâu. Tôi cũng
không chạm gì tới ai hết, và ông ta lấy
mẹ tôi, phải có bốn phận với mẹ tôi. Mẹ
tôi chắc đã suy tính ghê lắm. Tôi nghĩ tới
chiếc xe hơi của hắn, một ngôi nhà đồ
sộ... Tôi sẽ may sắm, sẽ đi học bằng xe
hơi nhà. Mỗi chủ nhật tôi đi sắm đồ với
mẹ tôi. Lão Tàu mập có vẻ ăn xài rộng
rãi lắm và si mê mẹ tôi, tôi sẽ làm thân
với lão, lão không con. Tôi không còn gì
lo sợ hết. Tụi bạn thường khinh rẻ tôi,
con nhà nghèo. Bây giờ tôi sẽ đổi trường,
tôi sẽ thay đổi hết... Lòng tôi chớm lên
một hy vọng về tương lai, nhờ mẹ tôi đã
không còn cách xa tôi nữa.

– Con đã lớn rồi, con cần phải học hành. Mẹ sẽ lo cho con đầy đủ. Mẹ sắm sửa cho con. Con cũng phải cố gắng nghe không?

Mẹ tôi lại tiếp:

– Mẹ không nói ra nhưng lâu nay mẹ biết sự liên lạc của con với thằng Bạch và chú Tâm. Từ nay, con phải dứt bỏ hết. Con đi học lại đàn ông, con phải khá hơn mẹ.

Tôi muốn nói cho mẹ tôi biết là Bạch đã bỏ tôi và tôi với chủ Tâm chưa có gì hết. Nhưng nói mẹ tôi cũng không tin. Tôi chỉ đáp nhỏ:

– Con sẽ nghe lời mẹ hết.

Mẹ tôi đứng dậy, vuốt tóc tôi:

– Bây giờ con đi nghỉ đi. Lát nữa mẹ phải đi, mình sang gấp cái nhà, mẹ muốn có một món tiền sắm sửa cho con ngay.

Mẹ tôi đi vào phòng, tôi nhìn theo dáng đi của mẹ tôi. Bao năm trời tôi mới nhìn ra nổi người mẹ.

o O o

Chỉ còn vài hôm nữa, mẹ tôi dọn xuống Chợ Lớn. Căn nhà đã sang xong, chỉ chờ chúng tôi đi là chủ mới dọn đến. Như lời hứa mẹ tôi đi sắm cho tôi rất nhiều quần áo, đồ dùng. Nhưng khi mẹ tôi mang về hai chiếc va-li lớn mới tinh thì tôi chưng hửng. Tôi như trên trời rớt xuống. Mẹ tôi bảo đã biên thư gửi tôi ra ngoài Nha Trang ở với ông cậu. Ông cậu này tôi chưa một lần nào gặp và tôi cũng không biết đến. Tôi không chịu, mẹ tôi dỗ dành năn nỉ mãi, tôi cũng năn nỉ lại. Cuối cùng tôi lặng thinh chưa nói gì hết.

Tôi bỗng thấy căn nhà của tôi ở suốt mười năm. Từ một mái tranh, bây giờ được xây chữa dần lại đẹp đẽ. Tôi không thể bỏ nó để đi đến một thành phố xa lạ, một gia đình tôi chưa hề biết. Mùa mưa

hình như lại sắp bắt đầu rồi. Đêm hôm qua đang ngủ tôi bỗng choàng dậy. Và nghe thấy một vài tiếng đông, nhìn thấy những ánh chớp. Tôi cầu mong một trận mưa lớn, nhưng mưa vẫn chưa đến.

Hình như mẹ tôi vừa đi chợ về. Tiếng gọi chị Hai, tiếng đồ đạc và chạm. Chắc mẹ tôi lại mua cho tôi một món đồ mới nữa đây, và lát nữa mẹ tôi sẽ ôm tôi mà khóc, mà dỗ dành. Đúng vậy, mẹ tôi vào buồng, ngồi xuống bên tôi, bàn tay mẹ tôi đặt lên trán tôi:

– Con làm sao thế hở Phương? Con mệt à?

– Không, con không mệt.

– Con ra xem quà đi, mẹ mua cho con một cái áo kim tuyến đẹp lắm.

Một cái áo kim tuyến mà làm gì ở cái thành phố buồn thảm đó?

Tôi muốn òa khóc, mẹ tôi lại dỗ dành.

– Ra ngoài đó ở với cậu mợ, mẹ sẽ gửi tiền cho con ăn học, cậu mợ sẽ thương con lắm.

Tôi không tin, cậu mợ sẽ thương tôi hay bắt tôi làm lụng như đầy tớ không công. Tôi đã từng thấy hoàn cảnh con Hồng, bạn cùng lớp với tôi. Nó ở với ông chú cực như chó. Tôi nói:

– Mẹ cho con ở đây, con đi học, con sẽ thi đỗ.

– Mẹ không muốn xa con, nhưng con phải có người kèm. Mẹ nghĩ cậu con có thể giúp con.

– Nhưng con không muốn đi.

– Nghe mẹ, bây giờ đang mùa nóng, về Nha Trang có biển, mát lắm, con nghe mẹ về sớm để kịp nghỉ hè.

Nghỉ hè. Hai chữ mẹ tôi dùng quyền rũ quá. Giá như bình thường mẹ tôi cho tôi đi nghỉ hè vài tuần như thế, tôi sẽ sung sướng biết mấy. Đằng này không phải thế. Mẹ tôi muốn tổng cổ tôi đi. Tôi lặng thinh. Mẹ tôi định nói thêm thì có tiếng lão Tàu mập léo xéo. Tối nằm úp mặt vào vách. Mẹ tôi đùa với tôi một câu rồi đi ra. Tôi nghe tiếng mẹ tôi nói chuyện với lão Tàu mập, hình như họ bàn về tôi, tôi lắng, tai nghe:

– Căn nhà này đã sang xong rồi; vài hôm nữa mới dọn về dưới Chợ Lớn hẳn. Tôi định cho con Phương về Nha Trang, về dưới chỉ có hai đứa mình.

Giọng lão Tầu lú lo la lú lo, như tỏ vẻ vui mừng. Tôi nghe lấp bắp tiếng lão nói: con nhỏ, con nhỏ và những tràng tiếng khác thì tôi không hiểu thấu. Tôi bỗng tức giận tràn hông, con nhỏ, con nhỏ. Đồ đạo đức giả, lão đã từng ngủ với mấy con nhỏ như tôi rồi, đồ tôi.

Cả mẹ tôi nữa, bà muốn tống cổ tôi đi để rảnh tay chân du dương với lão. Mẹ tôi sẽ gửi tôi ra đó và không bao giờ ngó lại nữa hết. Tôi sẽ sống ở thành phố đó ăn nhờ ở chực. Không thể được. “Pán tiêu... Pán pò...” Lão Tầu rao bánh lại tới gần cửa sổ. Và tôi lại như muốn sôi lên. Tôi đứng dậy bò ra mé ngoài. Mẹ tôi ngồi trang điểm trước bàn phấn còn lão Tầu mập đứng cạnh, một tay xoa nhẹ trên chiếc gáy đầy thịt của mẹ tôi. Tôi nhìn thấy mắt mẹ tôi trong gương rạng rỡ. Lão Tầu quay lại nhe răng cười với tôi.

Tôi giương mắt nhìn. Mẹ tôi thấy tôi thì nói:

– Con có đi chơi đâu không, con nên ra phố mua thêm đồ dùng đi. Con thích gì cứ mua. Mẹ để riêng cho con năm ngàn đó.

Mẹ tôi chỉ số tiền để trên bàn phấn, cạnh ống son đỏ chói. Mẹ tôi đưa lọ nước hoa; của ông mua cho con đó. Tôi chỉ đứng sững không nói năng. Trời vẫn nóng vẫn vũ. Nóng muốn chết. Tôi nghe tiếng rao “Pán tiêu... Pán bò” tiếng rao đi dần qua rồi mang ra xa. Tôi nhìn lão Tàu mập, tiếng rao hàng nhắc đi nhắc lại trong đầu đánh nhịp với tiếng đồng hồ tích tắc... Mẹ tôi lại nói:

– Con nhỏ này ra Nha Trang chắc sẽ hấp lắm. À sẵn xe hơi của ông, để mẹ biểu ông đưa ra phố luôn. Nhen con.

Lão Tàu mập nói một tràng với mẹ tôi, mẹ tôi gật đầu cười. Lão cũng cười. Tôi hiểu tiếng được tiếng không. Nhưng tôi lại sắp khỏi sự điên rồi đây. Tôi nói:

– Mẹ cất tiền đi, con không đi đâu hết.

Mẹ tôi bỏ cái bông phấn xuống, nhìn tôi. Thoáng ngạc nhiên rồi bà cười:

– Mẹ đã nói con hết lời tại sao con còn cãi. Con phải đi.

Ba tiếng sau cùng của mẹ tôi làm tôi nổi dóa. Tôi không còn giữ gìn gì nữa:

– Hừ, mẹ lo cho tôi, mẹ lo cái gì? Mẹ muốn tống cổ tôi đi cho rảnh để du dương với lão ta phải không? Ra Nha Trang để tôi đi ở đợ sao? Tôi không đi đâu hết.

Bà ôm đầu:

– Mày bảo sao, trời ơi, mày chửi tao phải không?

Tôi nói sôi nổi như không nói, không tức giận thì tôi chẳng còn dịp nào để giận nữa. Tôi sẵn đà:

– Tôi nói cho mẹ biết. Tôi ở đây.

– Tao bán cái nhà này rồi.

– Bán mặc kệ, tôi ở đây. Tôi ở trong cái nhà này. Tôi không cần.

Mẹ tôi vụt đứng dậy, tôi tưởng mẹ tôi sẽ tắt vào mặt tôi, nhưng không mẹ chỉ cầm vai lão mập:

– Anh tránh ra đi, anh về đi, lát nữa tôi tới, con này nó điên rồi.

Lão Tàu mập ngơ ngác không hiểu. Miệng lão lú lo lú la hỏi... Tôi cầm ly nước của mẹ tôi đang uống dở trong tay và nhìn mẹ tôi cố giải thích cho hẳn hiểu. Mẹ tôi vừa bảo tôi điên. Bạch cũng vậy, chàng bảo tôi là đồ điên. Tôi điên, tôi điên. Phải tôi điên rồi đây. Lão Tàu nhìn mẹ tôi nhìn qua tôi. Tôi đưa ly nước lên, rồi không biết để làm gì tôi quất vào mặt lão. Hình như tôi nghe thấy tiếng thủy tinh vỡ. Hình như tôi trông thấy máu chảy. Nhưng tôi không biết rõ gì nữa, ngoài việc tôi ôm mặt chạy ra ngoài ngõ. Tiếng rao « Pán tiêu... Pán pò... » Lão Tàu mập, Bạch, mẹ tôi rồi Tâm, chú Tâm. Tôi cầm đầu chạy.

o O o

Chú Tâm quàng tay qua vai tôi, dìu tôi ngồi xuống giường.

– Đừng có sợ, chuyện gì thế?

Tôi không trả lời mà chỉ ôm mặt khóc mùi mẫn. Tôi đã chạy một mạch từ nhà ra, gieo mình trong taxi, để tới đây, qua bao trụ đèn, bao nhiêu phố, bao nhiêu người. Thật đúng tôi là một con điên. Khi chú Tâm mở cửa, tôi ngã ngay vào lòng chú. Bây giờ tôi chỉ biết khóc, khóc cho hả giận, cho hả tức, cho vơi nỗi sợ hãi, tủi nhục:

– Tôi đã ném cái ly vào mặt lão Tàu, tôi đã phá mẹ tôi. Nhưng tôi thất bại. Có thể bây giờ mẹ tôi đang băng bó cho lão, đang nguyên rửa tôi cho lão vui lòng. Cũng có thể mẹ tôi nguyên rửa cảm hận

tôi thật, đồ con mắt dạy. Tôi không còn hy vọng gì nữa. Thế là hết.

Đầu óc tôi tê rần, và cứng như đá. Nước mắt tôi cứ tiếp tục trào ra. Tâm lau nước mắt cho tôi mà hỏi han vô vể, Tâm nói gì tôi cũng gật, gật mà không nghe gì hết. Cuối cùng tôi nghe thấy tiếng Tâm cười:

– Phương thật trẻ con hết sức.

Tiếng cười của Tâm làm tôi ngỡ ngác. Tôi vừa mới là đồ điên, Bạch bảo tôi điên, mẹ tôi bảo tôi điên, còn chú Tâm lại bảo tôi trẻ con. Thế là thế nào? Tôi đã mất tất cả. Tôi chỉ còn chú Tâm, chỉ còn chú Tâm thôi. Bàn tay chú đang vuốt ve mái tóc tôi, an ủi tôi. Và như một người tới tận tuyệt đỉnh tuyệt vọng, tôi oằn người, co quắp ôm lấy chú Tâm. Tôi muốn quên, quên hết.

– Phương không sợ gì chứ?

– Không.

– Phương tin là chú yêu Phương thật tình chứ?

– Không cần.

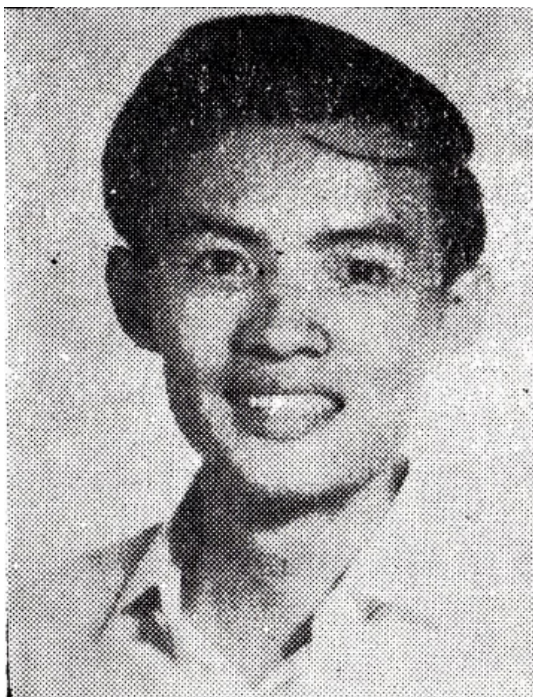
Chú Tâm vẫn tiếp tục thì thầm bên tai tôi gì đó nhưng tôi không nghe nữa. Có tiếng gì chuyển động ào ào trong người tôi, chung quanh tôi, cùng khắp. Rồi một cơn gió lạnh đầu đó bỗng ủa vào phòng. À. Mưa. Đúng là mưa. Cơn mưa đã tới. Mưa rồi. Mưa ào ào, vồn vã. Mưa luồn hàng trăm ngón tay vào trong áo tôi, mưa xoa nắn khắp cùng người tôi, mưa chôn vùi tôi. Mưa đóng sập hai cánh cửa sổ lại, và mưa bỗng đập tung hai cánh cửa lớn ra.

Một tiếng kêu thất thanh vang lên. Tôi mở bừng mắt. Mẹ tôi. Đúng là mẹ tôi. Bà hiện ra không biết từ lúc nào và đứng sững giữa gian phòng, trước mặt tôi, trước mặt Tâm, mặt mũi đầm đìa nước, bà nhào lại tôi:

– Con, Phương. Trời ơi, con tôi.

Hình như tôi vừa bất tỉnh trong tay mẹ tôi, nhưng sao đầu óc tôi bỗng sáng suốt quá. Tôi nghe rõ tiếng mưa ào ào bên ngoài. Và khi hai cánh cửa sổ được mở trở lại, tôi còn nghe rõ tiếng khóc của mẹ tôi và tiếng nức nở của chính tôi nữa, đang xô đẩy và tan loãng trong mưa...

NHÃ CA



LÊ TẤT ĐIỀU

NỖI BUỒN

TÔI CÚI MÌNH, TAY TRÁI chống xuống mặt ghế để đỡ bớt sức nặng gieo xuống của toàn thân. Vào lúc mặt trời chiều còn chưa lặn như lúc này, công viên vắng người chẳng khác gì những buổi trưa. Cây cối không còn vẻ ủ rũ nhưng hình như trở nên xơ xác tiêu điều trong màu sắc vàng vọt mệt mỏi của nắng chiều. Sức nóng trên mặt ghế lan dần lên người gây cho tôi một cảm giác khó chịu, nhưng đồng thời tất cả sự mệt mỏi lại được trút xuống ghế rồi như tan biến dần trong những lá xanh xanh dưới chân tôi.

Dựa lưng vào thành ghế, duỗi thẳng hai chân, tôi bắt đầu hưởng một cảm giác vừa khó chịu vừa dễ chịu do những bắp thịt mệt nhọc gây ra. Tôi cảm thấy đôi chân mình to lên khác thường và có một vẻ lúng túng trĩu nặng. Tôi nhìn lại một cách chán chường con đường lồi lõm, tro tro với những làn cát mỏng, nóng, ở suốt dọc hai bên lề. Trên con đường ấy lúc này tôi đã mong vượt qua từng đoạn, từng đoạn và hốt hoảng vì sự chậm trễ của đôi chân người. Buổi chiều vào giờ tan sở, sự bức bối của tôi cũng dịu dần theo sức nóng của mặt trời, tóc tôi không bị nóng bỏng lên như buổi trưa lúc tôi thất thủ đi trên con đường ấy đến sở làm, đầu không đội mũ. Luôn luôn để đầu trần là cái tật tôi không thể bỏ được, cũng như ít khi tôi đội mũ đi làm mà lại nhớ đem về.

Nhưng cái tật ấy bây giờ cũng dự phần trong những nguyên do khiến tôi bức bối, cáu kỉnh. Một cái đầu bị phơi dưới ánh nắng ghê gớm của buổi trưa, đôi chân chậm chạp tiến từng bước hình như lúc nào cũng sẵn sàng gây nên những cảm giác khổ sở để tăng cường cho nỗi buồn mất xe của tôi. Tôi không ngờ một vật vô tri như chiếc xe lại có ảnh hưởng nhiều đến cuộc đời tôi như thế.

Ngay khi biết chắc rằng không còn hy vọng tìm lại chiếc xe, kẻ gian đã làm xong công việc một cách trôi chảy hoàn toàn, tôi mới chỉ ngần ngừ về sự lơ đãng của mình, tôi không hề cảm thấy một sự xáo trộn nhỏ nhoi nào trong cuộc sống vẫn đều đặn của tôi.

Trước kia, khi chưa mất chiếc xe, tôi cũng biết rằng cuộc sống của tôi tiếp

diễn trong một nhịp đều đều êm dịu. Nếu không có những phút để cho trí óc ngông nghênh với những cái mộng “đội đá vá trời” có lẽ tôi tin rằng tôi đã tìm thấy hạnh phúc. Những buổi tối, khi tôi ngồi xem sách trong phòng, em trai bé tý và cháu lĩnh của tôi thường mon men lại gần tôi rình đánh trộm để rồi ù té chạy. Thường thường vì tay ngắn ngủn nên muốn đánh trúng lưng tôi, nó phải đến thật gần, lần nào tôi cũng tóm được nó. Muốn kéo dài sự đùa nghịch, với thằng em tôi chỉ cần đập nhẹ lên đầu nó hai cái, để cho nó cảm thấy bị lỗi và như thế, trong suốt buổi tối có chỉ quanh quẩn bên tôi để thanh toán cái chỗ lỗi vốn ấy. Cũng có khi nó tức quá ôm đầu xông đến đánh liên tiếp vào đùi tôi và tôi vừa xem sách vừa thản nhiên đập lia lịa lên đầu nó.

Vào những dịp ấy tôi thường chấm

dứt sự dai dẳng của thằng em tôi bằng cách thò tay tắt đèn. Trong một thứ ánh sáng tràn đầy màu đêm tối lan nhẹ trong phòng anh em tôi ôm chặt lấy nhau, tôi trợn mắt và găm gù nhẹ răng, kêu lên những tiếng quái gở để dọa nó. Trông bộ mặt gớm ghiếc ấy, thoát đầu thằng em tôi phát hoảng và kêu la rầm rĩ, sau quen dần đi và vì là một đứa trẻ bướng bỉnh, nó lại trừng mắt rồi lấy tay vành mồm dọa lại tôi. Chúng tôi hăm hù cụng trán vào nhau và hết sức làm cho địch thủ của mình phải sợ.

Nhưng lúc ấy, nghe rõ tiếng la hét kỳ quặc của anh em tôi nổi lên đều đều, tôi tưởng như đang nhìn thấy bộ mặt nhăn nhó của chính mình trong bóng tối và tôi đã trở thành một kẻ nghịch ngợm, bướng bỉnh lẫn thẩn không khác gì thằng em. Tôi quên hẳn tuổi tác cũng như những

sự bức bối chống chất đều đều lên từng ngày, và tôi hoàn toàn bị thu hút vào một cảm giác ngớ ngẩn, ngây thơ hình như đang tỏa ra từ đôi mắt mở tròn, cái miệng nhỏ nhếch ra để lộ dăm ba cái răng sún của thằng em. Tâm hồn tôi tràn đầy những cảm giác lâng lâng nhẹ nhàng của một kẻ gần thực hiện được tất cả những ước muốn của đời mình.

Phút giây ngắn ngủi và những niềm vui nho nhỏ ấy của tôi, của anh em tôi, hình như đã được móc chặt vào cái xe, chiếc xe bí mật đem theo cả những niềm vui nho nhỏ ấy. Tôi không còn đủ thản nhiên để đùa với nó. Sau cái lần đột nhiên tôi nổi giận và tát nó một cái thì nó thường chỉ ngồi ngịch quả bóng ở một góc phòng và mỗi khi gây ra tiếng động hơi mạnh nó lại nhìn tôi tỏ vẻ sợ sệt.

Thế rồi ngay cả những lúc đã lên giường nằm ngủ, cả nhà tôi vẫn bị hình ảnh chiếc xe hiện ra trong trí quấy rầy. Tiếng máy xe vọng từ ngoài đường vào khiến mọi người cùng nhớ đến những lần tôi đi chơi về khuya. Tôi nằm lặng người và sợ nhất cảm giác nuối tiếc, nỗi buồn thấm thía của những lúc ấy.

Căn nhà tôi ở quay lưng ra một cánh đồng đầy cỏ khô màu nâu thẫm như bị đốt cháy. Buổi trưa tôi thường nằm trên một cái ghế dài đặt ngay ở cổng sau, không phải vì ở chỗ này mát mẻ mà vì chỗ này ít nóng nực hơn mọi chỗ khác trong nhà. Mỗi lần vô tình chợt nhìn ra cánh đồng, tôi có cảm tưởng là trước mặt tôi được dựng lên một khoảng ánh sáng chói chang, bốc hơi nóng ngùn ngụt làm rung rinh những cây cối, làng mạc ở phía xa. Thỉnh thoảng một vài cơn gió tràn

qua cửa đem theo cả sức nóng hâm hấp chùng lên người tôi. Mồ hôi vã ra trong giấc ngủ, tôi cựa mình uể oải theo giấc mộng ngắn ngủi, lộn xộn.

Mất xe, giấc ngủ trưa của tôi bị hạn chế để tôi có đủ thì giờ đi bộ đến sở làm cho kịp. Tôi thường thức dậy trong sự hoảng hốt, sự ngại ngủ giữ tôi nằm đơ người, chân tay không muốn cất nhắc vì mỗi mệt và hoàn toàn chán chường. Thế rồi sau đó, tôi đi bộ đến sở làm với một sự bức mình, không biết sẽ chấm dứt vào lúc nào trong buổi chiều.

Tôi bước những bước thật ngượng nghịu, đôi chân hình như chỉ chờ dịp tôi sơ ý là sẽ đụng chạm vướng vít nhau, hoặc sẽ phản tôi bằng cách tạo cho tôi một dáng đi cứng ngắc, quái gở, một dáng đi có thể khiến mọi người bật cười.

Bề mặt gỗ ghế và đầy bụi cát của con đường hình như dâng cao lên chậm chạp trôi dưới tầm mắt tôi. Cùng với sự chậm chạp của bước đi, tôi còn cảm thấy mình bị lùn xuống, bị hạ thấp một cách bất chợt.

Ngồi nghỉ trên ghế trong công viên một lúc, tôi không còn có cảm tưởng là đôi chân mình to ra, nặng nề, nhưng sự nhức nhối ê ẩm trong các thớ thịt vẫn còn. Lá cây bắt đầu rung động từng loạt, trẻ con kéo đến công viên theo với những làn gió mát. Chúng vui vẻ hò reo và chơi đùa với nhau bằng những thanh gươm gỗ. Sức nóng trên mặt gỗ đã biến đi từ lúc nào, làn gió mát, ánh sáng êm dịu về chiều giống như một bàn tay mềm mại nhưng cả quyết giữ tôi ngồi lì trên ghế.

Tôi lơ đãng ngồi nhìn những căn nhà thấp ở dãy phố bên lề đường. Đối diện với công viên... Vài cô gái gốc người Trung Hoa uể oải sẵn sóc những món hàng bày trong những cửa hiệu hẹp và thấp. Chen vào giữa những căn nhà, nằm dọc theo con đường là một cái ngõ hẻm có vẻ rất sâu và lũng củng với chiều ngang rộng hẹp bất thường.

Một người đàn bà hơi mập mập dắt một chiếc “sô lệch” từ trong ngõ hẻm đi ra. Bà ta có vẻ xốc xếch như một cái xe hơi tốt máy nhưng đã về già. Hai tay nắm chặt tay lái chiếc xe, bà bước vội vã khiến sự chuyển động thân hình trở nên vụng về, khô hài làm tôi chú ý.

Theo sau thiếu phụ ấy là một cô gái dong dong cao và hơi gầy. Tôi đoán chừng: “Không phải hai mẹ con, chắc

là hai cô cháu...” Họ hấp tấp bước rồi lại hấp tấp dừng lại. Thiếu phụ dựa chiếc xe vào một cột đèn ở đầu ngõ hẻm rồi vội vàng quay lại đi sâu trong ngõ như người chợt nhớ ra mình bỏ quên một vật gì cần phải đem theo.

Cô gái đứng tần ngần bên chiếc xe, một tay đặt lên yên xe một tay giữ tay lái. Nàng có dáng điệu một cô chủ hiền lành đang vuốt ve một con chó, một con mèo con. Nàng nhìn quanh rồi cúi xuống mở nắp chiếc hộp da treo dưới yên xe và lấy ra cái kim cùng chùm chìa khóa mở ốc rồi loay hoay tháo chiếc “bugi”.

Chiếc xe còn giữ nguyên màu sơn đen nhánh, có lẽ vì được giữ gìn cẩn thận, nhưng chắc đã cũ và hay hỏng. Vì còn mãi gợi lại trong trí những kỷ niệm cũ nên tôi không hề nhận ra rằng cái cảnh

một cô gái lui hui với kìm búa để sửa xe là một cảnh hơi ngược đời. Mãi cho đến lúc thấy nàng cố gắng vặn một chiếc đinh ốc mà không được tôi mới chợt nhận ra điều này. Cánh tay mềm mại của nàng bị giữ dừng lại, cô gái lúng túng với những cử chỉ đầy vẻ tuyệt vọng trước sự chặt chẽ của con ốc.

Tôi rời khỏi chiếc ghế một cách hấp tấp như vừa nhìn thấy một đứa bé ngã xuống sông. Băng qua con đường nhựa tôi đến cạnh cô gái:

– Cô đưa kìm đây tôi vặn giùm cho.

Cô gái vội đứng thẳng người, giờ cánh tay nhẹ lau mồ hôi trán, nàng cười nụ cười gượng gạo và ngượng nghịu. Rồi nàng lại cúi xuống như có vẻ không dám nhận sự giúp đỡ của tôi, nàng ngập ngừng:

– Dạ, xin cảm ơn ông... nhưng

Nàng chưa nói dứt câu thì thiếu phụ lúc này đã từ trong hẻm hấp tấp bước ra, bây giờ trên đầu bà ta có thêm cái nón. Thiếu phụ nhìn tôi vẻ ngạc nhiên rồi lại nhìn cô gái (mà tôi đã đoán là cháu bà ta) như muốn hỏi:

– Cái gì vậy ?

Để xác định vị trí của mình trong trường hợp này tôi quan sát sơ qua chiếc xe rồi nói:

– Phải sửa lại cả cô ạ. Cái bánh sau bị lệch, đi thế này thì sẽ bị sát vào khung xe mất. Buggy lắp thế này thì máy nổ làm sao được. Lại cả ống dẫn xăng nữa! Sao cô lại tháo tung nó ra thế này?

Tôi ngạc nhiên thật tình. Tôi ngồi xồm cạnh chiếc xe và bắt đầu sửa những chỗ ốc bị lỏng, dây bị tuột. Thiếu phụ nhìn sững cô gái rồi đến đứng cạnh tôi:

– Có hỏng nhiều không ông?

– Dạ thưa không, vặn lại vài con ốc là có thể chạy ngay được.

Thiếu phụ tỏ vẻ hân hoan:

– Ô! Thế thì may quá À ông thử xem giùm tôi coi ổ máy chiếc xe này còn tốt không?

Tôi ngừng tay, những bộ phận trong máy đã mòn cả rồi, nhưng tôi nói để vừa lòng thiếu phụ và cô gái:

– Xe này còn tốt lắm! Biết giữ gìn thì có thể còn dùng được lâu. Muốn chắc ăn

bà cụ thay ngay một vài bộ phận đã mòn thì xe lại tốt như mới!

Tôi ca ngợi ổ máy và bắt đầu chỉ rõ cho hai người biết từng chi tiết tốt xấu của mỗi bộ phận. Thiếu phụ chăm chú theo dõi từng lời nói của tôi. Cô gái vẫn đứng nguyên một thế đứng. Nàng không hề nhích đến gần tôi một chút nào. Chợt nhận ra những câu ca tụng quá đáng của mình về chiếc xe tôi cảm thấy hơi ngượng ngịu. Tôi có vẻ một anh chàng đang trở tài khoác lác quảng cáo để cố bán trôi một món hàng bị ế...

Làm xong công việc giúp đỡ đẹp đẽ ấy, tôi khoan khoái đứng dậy vuốt tóc mỉm cười nhìn cô gái. Nàng vẫn đứng yên, đầu hơi cúi, đôi mắt to đen của nàng ngược nhìn tôi. Biết bao giờ tôi mới quên được cái nhìn ấy! Dường như từ một

chiều sâu thẳm trong đôi mắt u buồn của nàng toát ra tất cả những gì thê thảm nhất khiến tôi rùng mình luống cuống, sự hân hoan trong lòng tôi đột nhiên bị tiêu tan hết như ánh nắng mặt trời trong một ngày mưa bão. Khuôn mặt nàng không lộ ra một màu sắc rõ ràng nào vì lúc ấy ánh sáng và bóng đêm đã bắt đầu pha trộn với nhau.

Sau đó thiếu phụ cảm ơn tôi thật nồng nhiệt. Khi thiếu phụ dắt chiếc xe xuống đường thì cô giơ tay trái ra lúng túng giữ lấy yên xe. Nàng ấp úng nói:

– Thưa bà!... xin bà...

Nét mặt thiếu phụ đang vui vẻ chợt đành lại. Bà ta gạt tay cô gái và quát mắt:

– Hừ... còn muốn gì nữa? Cô gian ngoan lắm! Cô tưởng tôi không biết hả.

Cô đã lợi dụng lúc tôi trở lại nhà cô lấy chiếc nón bỏ quên để phá chiếc xe, chứ gì. Nhưng trời có mắt mà! Có lẽ nếu không gặp người tốt như ông đây thì chắc tôi bị cô lừa thật...

Cô gái vẫn van xin bằng một giọng nghẹn ngào, chịu đựng:

– Bà thương cho... tội nghiệp tôi. Nếu bà lấy chiếc xe này thì tôi phải đi bộ đến sở làm... Thưa bà, mấy tháng nay mẹ tôi bị ốm, thành ra... Bà vui lòng cho đến cuối tháng, tôi xin thề là tôi sẽ trả đủ. Bà cứ giữ lấy giấy xe, tôi chỉ xin...

Thiếu phụ cương quyết:

– Thôi, tôi không đại! Tôi đã khổ sở với cô nhiều rồi! Cho cô vay bốn ngàn bạc cả năm trời để bây giờ phải lấy tạm chiếc xe cũ này, cô tưởng tôi sung sướng

lắm sao? Cuối tháng cô có tiền thì cô mua chiếc xe khác mà dùng. Tôi không muốn bị thiệt mãi...

Trước khi hấp tấp đạp xe đi, thiếu phụ còn cẩn thận cảm ơn tôi một lần nữa. Cô gái thần thờ nhìn theo chiếc xe. Khi thiếu phụ đã khuất ở một con đường rẽ, nàng quay lại nhìn tôi rồi cúi đầu lặng lẽ đi vào trong ngõ.

Đèn đường đã được bật lên từ lúc nào. Một mình tôi, chỉ còn một mình tôi đứng ngẩn ngơ ở đầu ngõ hẻm, trong ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn đường...

LÊ TẤT ĐIỀU



VIÊN LINH

THÊM NHÀ

ĐÌNH KHOÁC CHIẾC ÁO VESTE màu nâu nhạt lên vai, quơ bao thuốc và hột quẹt bỏ vào túi rồi hất hàm rủ Hiệp. Hiệp tới gần khung cửa ăn thông với phòng trong, chào Tuyết lúc nàng đang cời đồ của đứa con gái nhỏ ra tắm cho nó. Đình đóng cánh cửa lưới sắt sau lưng Hiệp và hai người đàn ông từ trên nền cỏ cao bước xuống đường.

Bỗng Đình cười hề hề:

– Đi đâu Hiệp?

– Cứ đi, ra chợ cái đã.

Về đêm thị trấn thu vào một vài phố chính sáng đèn. Khu phố xung quanh

mặt chợ mở lớn các tiệm tạp hóa, các tiệm vàng, tiệm vải: nhiều sản phẩm khác như da hươu, da hổ, cung tên, khèn bầu, mật ong, nhà sàn đan bằng tre v. v... Treo trên các sợi dây thép hoặc bày ngang mặt hàng bất cứ cửa tiệm nào. Dọc theo con phố chính có nhiều quán ăn uống, năm sáu cái khách sạn do người Tàu và người miền Bắc đứng chủ. Đối đầu ngôi nhà thờ đứng chon von giữa một khu đất rộng trải sỏi giáp bến xe đò là rạp hát bóng Lê Kim Xuyên. Hiệp lưng thủng tới trước tấm biển vải lớn giăng dọc theo cây cột đèn xi măng xế cửa rạp. Trên tấm biển họa hình John Wayne khệ nệ đeo súng sáu ngang hông, mắt nhắm nhìn thẳng, phía dưới chân ông ta, phủ phục trên lớp cát trắng xóa là Sophia Loren, mái tóc rũ rượi, cái miệng mở hé. Hiệp hỏi bạn:

– Ông coi chưa?

– Để chủ nhật, giờ ra Mai Hương ngồi, hả?

Hiệp gật đầu, đi ngang một kiosque báo:

– Chào cô Mai.

Chàng nói và giơ tay nhận một tờ nhật báo từ tay cô gái có khuôn mặt bầu bĩnh. Chàng ngó bạn:

– Ờ, thì đi đâu ngồi vậy.

Lúc hai người xuống con đường thấp chạy ven khu nhà lá dưới thung lũng, một cơn gió thổi tốc tới. Hiệp nghe tiếng ù ù của hơi gió và tiếng lùng bùng, xào xạc của lớp cát chuyển động trên mái nhà lợp tôn. Rồi tiếng rào rào của đám bụi rơi trên lớp mái kim khí. Hiệp xòe tay vuốt mặt, hỏi Đỉnh:

– Này tháng mấy rồi nhỉ?

– Octobre, sắp mưa rồi đấy.

Con phố nhiều gạch nối, một bên là nhà xây, phần lớn còn mới, một bên nhà vách ván lợp tôn, nối xít nhau trải mãi xuống lòng suối Đốc Học, dưới thung lũng. Hiệp chưa từng đặt chân xuống khu nhà dưới đó. Ban ngày, lúc mặt trời còn tươi, nhìn xuống đấy Hiệp chỉ thấy lấp loáng ánh sáng từ các lá tôn hắt lên.

Đỉnh đẩy khung cửa kính bước vào. Một đĩa nhạc quen thuộc từ cái hi-fi lớn kê nơi góc quán chuyển lên những âm thanh nhịp nhàng quanh đầu Hiệp. Chàng mở mắt ngó về phía quầy. Ba bốn thanh niên đầu hớt cao, mặc sơ mi ca rô và màu, buông ngoài quần đứng hoặc ngồi sát quầy, nơi có hai cô gái ngồi trên

hai chiếc ghế cao. Từ dưới Hiệp thấy đầu gối họ với lớp vải quần bóng loáng. Phía sau Hiệp, lớp màn đỏ phủ trong đáy quán soi trên mấy ngọn đèn mù mờ hắt ra cái ánh sáng tê tê của đêm khuya. Chàng và Đình ngồi nơi cái bàn quen thuộc ở xế một góc phòng. Từ đó chàng có thể nhìn qua khung cửa kính ra ngoài phố và bao quát cả khung cảnh bên trong.

Nhà Mai Hương là một trong những tiệm nước đêm mới mọc lên cùng với sức mơ màng của thị trấn. Cách đây hai năm, ngày Hiệp xách cái va-li từ trên tàu hỏa bước xuống cái ga xếp dưới chân núi đầu tỉnh, thị trấn này mới lơ thơ mấy dãy phố lợp tôn, vách gỗ, đường sá còn ngầu bụi đỏ, và chưa có lễ. Dãy phố chợ lúc bấy giờ còn đang thành hình với vài cửa tiệm tạp hóa, bán từ những viên đá lửa đến những thùng dầu lửa, từ tuýp thuốc

đánh răng đến lọ nước hoa ... chen lẫn với các cửa tiệm thuốc bắc, hàng vải, tiệm hớt tóc, tiệm hủ tiếu mì, tiệm cơm đĩa...

Thị trấn được thành lập trên một đỉnh đồi gần quốc lộ số 14, cách đường xe lửa sáu cây số. Ngọn đồi cao bốn trăm thước, nằm trong vùng khí hậu ảnh hưởng các luồng gió từ núi và biển thổi vào, tùy theo thời tiết từ ngày. Từ tảng sáng đến chín giờ trời trong mát, chiều nóng hừng hực, về đêm trời lạnh và thường có mưa. Cái nắng buổi chiều nung đỏ thị trấn với chút ít gió Lào, mỗi lần phải ra phố vào giờ đó, Hiệp chải đầu rất cẩn thận, bôi nhiều brillantille bóng láng. Đi bộ khoảng trăm thước trên những con đường cát đỏ, trong những hôm chỉ chải tóc qua loa, chỉ mười lăm phút sau mái tóc chàng đã khô bung, nở

ra như một cụm đuôi ngựa trên đầu.

Tuy vậy Hiệp thích ra phố vào buổi chiều khoảng 5 giờ, đúng lúc xe Saigon cập bến mang theo thư tín và báo chí tới. Lúc ấy chàng cũng đến đây ngồi uống cà phê và nghe nhạc, mở tờ báo mới mua đọc từng hàng chữ một. Chàng và Đỉnh là hai khách quen của nhà Mai Hương.

Khi hai người bước vào quán, ghế trống còn nhiều. Hiệp mỉm cười lơ đãng với Loan và Yến, hai cô gái ngồi sau quầy đang nói chuyện với mấy thanh niên mặc áo màu. Rồi chàng theo Đỉnh tới cái bàn xế góc quán, gần bức gỗ, cái bức thành hình một sân khấu để biến cái quán này thành một phòng trà.

Người chủ quán còn trẻ, đến bắt tay Đỉnh và Hiệp một cách cung kính:

– Thưa giáo sư...

Đỉnh cười hể hể:

– Bảo mãi, giáo sư chó gì, cho tôi một cái phin. Hiệp uống gì?

– Cũng thể đi. Này anh Mai Hương, anh định làm phòng trà thật đấy à?

Hắn nói lớn: “Hai cái phin”, rồi kéo ghế ngồi cạnh khách.

– Tuần sau có rồi. Trong dịp khai trương chúng tôi sẽ mời mấy ca sĩ Sài Gòn lên, phải biết, thưa giáo sư.

Đỉnh nhìn Hiệp:

– Hách thể à? Được đấy chứ?

Hiệp cười, châm một điếu thuốc, không hỏi han gì. Chủ quán hơn hờ nói với Đỉnh:

– Mời Bích Chiêu này, Thanh Thúy này.

– Ghê, Đỉnh nói.

– Chừng ba hôm nữa thôi. Sau đó sẽ có ca sĩ nhà mà. Nhiều cái ly kỳ lắm, giáo sư. Chúng tôi đợi khoảng tuần sau, vì khoảng đầu tháng Quân Đoàn II sẽ lên đây. Đông phải biết.

– Được đấy. Thế thì ở đây sẽ sầm uất lắm. Đỉnh nói, rồi hỏi:

– Sắp mở mang gì à?

– Xây một cái đập hay kiến thiết một phi trường gì đó ở cách đây mười cây số. Chỗ này rồi vui phải biết? Hàng quán phòng ngủ mọc lên như nấm. Phòng trà Mai Hương sẽ là phòng trà ca nhạc đầu tiên ở Thạch Thành này.

Gã nói cười rồi xin phép đứng dậy. Vài người ngoại quốc vừa đẩy cửa bước vào. Một chút gió cát lùa theo những tấm thân to lớn làm lay động mảnh màu đỏ buông sát vách. Bên ngoài quán, qua khung cửa kính chắn bụi, Hiệp thấy gió lớn thổi thốc trên mặt đường.

Mấy người ngoại quốc chia nhau chiếm ba bàn giữa quán. Những chỗ còn lại cũng đã bắt đầu có người tới ngồi.

Tiếng trò truyện bỗng im bật đi lúc cái máy hát thành linh đứng khựng lại, chìm vào cái lặng thinh của gian phòng, từng ấy khuôn mặt trong một giây bất động ngó chăm chăm vào khoảng không đỏ ngẫu đèn màu. Gian phòng như bị chụp vào lồng kính bưng bít. Tiếng Loan nói lớn:

– Xin lỗi quý vị.

Nàng cười gơ một cái đĩa hát lên cao và đặt vào một cái máy trong lòng quầy. Một điệu nhạc dồn dập, một tiếng ca ấm mạnh cất lên. Mấy người Mỹ dậm chân lắc lư cái đầu quần ngó cô gái ra ý cảm ơn. Hiệp cũng ngó nàng, nhưng đôi mắt âm thầm. Nàng cười tươi, tụt xuống khỏi cái ghế đầu và đi lại phía Hiệp, ngồi trên cái ghế bên cạnh. Nàng vỗ tay vào đùi Hiệp:

– Xin lỗi anh nghe. Phải thay đĩa cho mấy ông Mỹ. Lát khuya quay lại bản đó nghe anh?

Tiếng cười nói lại lan truyền rì rầm trong gian phòng. Đỉnh hát hàm hời Hiệp:

– Cô nào cô Loan cô nào cô Yến?

Hiệp ngửa mặt về phía cô gái:

– Loan đấy.

– Thế hả?

– Dạ.

Rồi Đình cười hể hể. Cô gái ngó hẩn lắc đầu và đứng dậy đi về phía quầy, sau khi chào hai người.

Hiệp dựa lưng vào vách gỗ, đầu ngửa, cảm thấy mình đang lụi dần trong bầu âm thanh được bơm từ từ vào da thịt, thân thì mở rộng, nổi phên, trôi lững đặng trong tiếng ồn ào và òa ập bên tai. Chàng nghe dòng máu mình lừ đừ trôi xuôi trong huyết quản tắc nghẹt mùn rác của sự dinh dưỡng. Chàng ngơ trờng trờng vào cái hi-fi, ở đó bốn nhạc công vô hình vẫn quay lộn hò hét với dàn nhạc

cụ inh inh kim loại, gỗ và da, căng miết, muốn dứt tung và yên nghỉ, phờ phạc nổi mệt mỏi bứt rứt như chàng. Nổi mệt mỏi đeo đuổi Hiệp từ thành phố lên đây.

Bổng Đình đặt nhẹ tay lên đầu gối Hiệp. Chàng càng thấy khó chịu, đẩy tay hẳn ra:

– Gì đó?

– Cô nào em Loan cô nào em Yến hả?

Hiệp ngạc nhiên hỏi:

– Hỏi rồi mà?

Hắn cười hể hể:

– Quên tiết. Đâu?

– Đó, Hiệp chỉ về phía quây, đó, sau tên áo đỏ, đó đó, vừa cúi xuống, không, ở bên này đó ngả người ra đằng sau đó.

Đỉnh vẫn cười:

– Cóc nhìn thấy.

Hiệp ngẩn cao cổ:

– Thôi ổn quá, đi chưa?

Chàng nói xong định đứng lên. Nhưng mấy cái ly rơi tan vỡ trên nền gạch ở phía ngoài. Hiệp ngó ra. Chàng ngạc nhiên trông thấy đứa con gái lớn của Đỉnh đang lúng túng trong tay một người Nhật mang kính trắng có râu mép. Nó ấp úng nói:

– Tôi xin lỗi. Tôi xin lỗi.

Gã ngoại quốc cúi xuống nhắc bổng nó lên cao trong tiếng cười đùa ồn ào. Dưới chân gã những mảnh thủy tinh lấp loáng trong vết nước xẫm.

Hiệp đột ngột đứng dậy. Nhưng Đỉnh ghim chàng lại. Mắt hấn trợn trừng, mặt lạnh ngắt.

Đứa nhỏ nhón nhác trên hai bàn tay lớn xoay tròn.

Đàn ông đều ngó lên nó, cười. Hiệp đến chơi nhà bạn thường nhưng chàng không để ý đến tụi nhỏ, chúng đông đầu năm sáu đứa và chàng cũng không rõ nhỏ này tên gì. Hình như nó là con gái lớn của Đỉnh. Trông nó giống hệt Tuyết, vợ Đỉnh, khuôn mặt trắng bầu bĩnh, đôi mắt đen lớn, thăm thẳm đôi lông mày xanh mướt và cái miệng hồng đậm đà.

Chàng chợt nhớ ra tên nó Tuyết Nhi.
Đỉnh yêu nó còn hơn yêu Tuyết.

Tuyết Nhi chơi với trên hai bàn tay
lớn trắng phốp. Cái jupe đỏ của nó bung
ra, xỏa xuống đầu người lạ.

Tiếng cười trong quán đã hăm dần,
ngừng nửa vời trên những cặp môi
sượng sần. Người ta chờ đợi tên Nhật.
Hắn ngửa mặt, cái kính trắng ngó thẳng
lên rồi úp vào bụng con bé. Nó đẩy dựa
gượng gạo. Một vài người muốn đứng
dậy nhưng vẫn ngập ngừng trên ghế.

Đứa bé trông thấy Hiệp, nó la thất
thanh:

– Chú Hiệp, chú Hiệp!

Và nó bỗng nhận ra Hiệp vẫn đứng
im từ lâu, nó khóc nức nở, úp lên người

lạ. Cả quán lặng thình ngoài cái máy hát.

Từ trong đáy phòng Đình lặng lẽ bước tới. Chiếc áo veste màu nâu nhạt thấm ánh đèn đã đỏ hung, sáng dội, lũng lũng bên quây. Hắn hết hàm với cô gái ngồi phía trong:

– Loan hay là Yến hả?

Cô gái lúng túng:

– Dạ, Yến.

Hắn cười, hất hàm nhìn xuống. Cô gái gật đầu, luống cuống rút công tắc điện ra. Cây kim sắt cạy một đường âm thanh ầm đục và tắt ngấm. Hiệp nghe thấy hơi thở mình giữa bầu không khí lặng thình.

Người Nhật ngỡ ngàng nhắc con bé ra khỏi mặt và đặt nó xuống thêm nhà. Hiệp tiến ra định đón nó nhưng nó lại òa khóc và chạy vọt ra khỏi quán. Chàng mím môi muốn khóc, cúi ngó vào bóng tối.

Đĩnh đứng trước mặt tên Nhật. Y mở mắt đứng nhìn người đối diện.

Hai người đàn ông nhìn nhau rất lâu trong khi cánh cửa kính mở ra, hai ba người vội thoát ra đường. Một dùm cát theo gió phà vào đầu tóc Hiệp. Chàng đưa mắt nhìn qua vai Đĩnh, từ con phố trước quán, bên kia lễ, thấp thoáng vài bóng người qua lại.

Một người Nhật khác rời khỏi bàn đến bên cạnh Đĩnh. Hiệp nhắc ly cà phê lên miệng uống một hơi rồi ra theo.

Chàng tiến đến chặn đường gã, mặt nóng bừng bừng. Gã mấp máy môi, lùi vào chỗ cũ. Hiệp ngó bạn, đặt ly cà phê lên mặt quầy và lặng lẽ mở cửa bước ra.

Cơn gió từ đầu phố xốc vào thân thể Hiệp. Chàng dướn người thở mạnh. Lúc mở mắt ra chàng trông thấy Tuyết Nhi đứng co ro sau một gốc cây bông gòn lớn. Chàng ngập ngừng giây lát, xoa mặt, rồi dè dặt tiến đến gần đứa bé.

Một vỏ bông gòn khô vỡ tan dưới gót giày Hiệp. Chàng cúi xuống nhìn mặt đường. Khi chàng ngẩng lên chàng làm một cử chỉ giảng giải ngầm ý xin lỗi đứa cháu gái. Một tay đặt lên bụng, một tay nó nắm chặt gấu áo, đôi mắt nó âm u nhìn Hiệp.

Hiệp nhìn thấy nó khác trước, nó có thân thể đã lớn. Chàng muốn nói với nó vài lời dịu dàng, những lời phân trần của một người bạn.

Chàng đứng trước mặt, cách nó một khoảng rộng, và ngập ngừng:

– Lại với chú, Tuyết, lại với chú.

Con bé lại ngó Hiệp lặng thinh. Một lát nó quay nhìn ra phố tay đưa lên vuốt tóc. Hiệp ngấm nghĩa cháu, mỉm cười. Chàng cũng đứng yên chỗ cũ, cách cháu một khoảng rộng.

Bỗng Hiệp cảm thấy có người vừa đi bên cạnh. Tiếng chân nhẹ nhàng, vững chãi. Chàng biết đó là Đỉnh nhưng không quay lại. Phía sau Hiệp từ trong quán điệu nhạc cũ vừa nổi lại, nhạt, xa.

Đỉnh bước tới ngang bạn. Hấn mỉm cười nhìn con. Tuyết Nhi đưa tay lau sạch nước mắt định quay đi. Nhưng cô bé chân chừ rồi đứng yên chỗ cũ, mắt lại nhìn ra phố. Đỉnh gật gật cái đầu, làm quen với nó:

– Có việc gì đó cô? Cô Tuyết?

Hình như chưa bao giờ Hiệp thấy cha con hấn lại gọi nhau như vậy. Chàng lùi lại vài bước, ngó mông lung lên nền trời qua những cánh bông gòn thưa thớt mờ nhạt trong ánh đèn đường. Đứng cạnh gốc cây lớn Tuyết Nhi vừa ngó lên cha. Nó mỉm cười như một người lớn và quyết định quay đi, lặng thinh, lần đầu tiên nó lặng thinh trước câu hỏi của cha, nhưng nó tự tin và hân hoan lên mặt.

Đỉnh lặng lẽ đi theo con. Con bé lững thững đi giữa phố, đôi chân chậm rãi bước những bước ngắn, cái đầu mượt thỉnh thoảng nghiêng qua một bên, ngó vào những mặt nhà còn đèn. Hiệp đi theo họ, cách xa một quãng, lúc ấy chàng nghe từ nhà Mai Hương vọng tới một điệu nhạc êm đềm mà Loan thường cho chạy mỗi khi Hiệp đến.

Tới ngã tư, con bé rẽ sang phố chợ, về nhà. Hiệp đứng lại lúc Đỉnh đưa tay cao làm hiệu chào chàng và đi theo con. Bóng hắt nổi lên ở giữa phố rộng, ngã dài trên mặt đường đuổi tận chân Hiệp. Rồi hắt vội vã bước đi, khuất sau ngôi

nhà khuyết góc. Hiệp bỗng nghe tiếng Tuyết Nhi nói và chân chộn rộn trên lớp vỏ trái bông khô rụng đầy mặt đường từ nửa tháng nay.

VIÊN LINH



THANH NAM

XA NHƯ DĨ VẮNG

TỜ GIỮA ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO, Hiền vẩy tay làm hiệu cho chiếc xích lô máy ngừng lại. Trả tiền xe xong, Hiền đứng ngẩn ngại trước con đường hẻm nằm ép giữa hai tòa buynh đình mới cất cao ngạo nghễ, tay giữ chiếc giỏ trong đựng mấy trái cam và mấy trái ổi.

Hiền do dự một hồi lâu như vậy rồi mới lấy dáng điệu quả quyết bước vào trong hẻm. Gã đi những bước chân dè dặt như vẫn còn sợ là mình lộn đường. Nhà cửa phố xá ở Saigon bây giờ thay đổi nhiều quá. Hiền về dưới tỉnh mới có một năm mà khi trở lên không còn nhận

một vẻ quen thuộc nào nữa. Con đường Phạm Ngũ Lão này. Cả con đường hẻm này cũng khác xưa nhiều. Hiền vừa đi vừa để ý nhìn những dãy nhà phía bên trái và cố gắng nhớ lại xem tới căn thứ mấy thì tới nhà bé Tư. Căn nhà này một năm về trước, Hiền đã lui tới rất nhiều nhưng lúc này nhà mới mọc lên nhiều thêm và những căn nhà vách cây cũ được sửa sang lại hầu hết nên Hiền ngỡ như lần đầu tiên mới đặt chân tới.

Nhưng cuối cùng rồi Hiền cũng tìm thấy nhà bé Tư nhờ nhận ra đứa em của bé Tư đứng chơi ở trước cửa. Quả đúng như ý nghĩ của Hiền, căn nhà tồi tàn của bé Tư trước đây, giờ cũng đã đổi khác. Trước, nhà có một tầng và tối thui như một cái hang chuột, giờ đã cất lên hai tầng và tường vôi, cửa sơn trắng hoàng như những ngôi nhà lớn ở mặt lộ. Cây

vú sữa ở trước cửa cũng đã được chặt đi để lấy chỗ nói rộng thêm hàng hiên.

Hiền đi theo đứa em trai của bé Tư bước vào phòng khách. Đồ vật trang trí ở đây lại càng khiến cho gã bỏ ngỡ thêm và nếu đứa nhỏ đứng trước mặt gã không phải là em bé Tư thì chắc chắn gã đã nghĩ ngay là mình đã vào lầm nhà. Không thể nào tin được. Không thể nào ngờ được chỉ mới có một năm trời mà gia đình bé Tư làm ăn phát đạt như vậy. Hiền bâng khuâng cúi nhìn bộ quần áo nhàu nát của mình với chiếc giỏ trái cây trên tay trong lúc đứa em trai của bé Tư chạy vào nhà trong, cất tiếng gọi lớn:

– Ba ơi... có anh Hiền tới thăm.

Hiền ngồi xuống ghế và trong lúc chờ đợi chủ nhà, gã đưa mắt quan sát đồ

đặc trong phòng khách. Không một vật gì gợi lên một hình ảnh thân mật, quen thuộc ngày xưa ở căn nhà này với Hiền nữa. Bất chợt, Hiền cảm thấy một nỗi lo ngại hiện ra đe dọa. Hiền nghĩ đến bé Tư. Nghĩ đến những ước mơ mà Hiền đã ôm ấp từ bao lâu nay với người thiếu nữ đó. Những lời nói thiết tha của buổi tiễn đưa một năm về trước, khi Hiền tới đây báo tin cho bé Tư là mình phải về Cần Thơ.

– Anh ráng làm ăn dành dụm lấy một số vốn rồi về lại Sài Gòn, cậy người đến nói thẳng với ba em, ông tuy khó nhưng nếu mình tính chuyện xây dựng đảng hoàng thì em chắc ông cũng chịu.

Hiền thoáng nghĩ đến bức hình của bé Tư tặng mình buổi tối hôm đó với những hàng chữ vụng về, những câu văn

ngó ngẩn nhưng dễ thương hết sức. Anh sẽ viết thư cho em mỗi tuần. Hiền đã hứa như vậy nhưng bé Tư gạt đi. Đùng. Anh đừng viết. Ba em bắt được thì chết cả hai đứa. Ông già ổng xưa lắm, trai gái mà thư từ với nhau ông không ưa. Anh cứ về dưới đó đi. Một năm có xa gì.

Một năm đâu có xa gì! Hiền còn nhớ rõ cả tiếng thở dài của bé Tư sau câu nói đó và tưởng đâu như mới nghe thấy một đêm trước, một tuần trước mà thôi.

Tiếng dép loẹt quẹt từ phòng trong dội ra. Rồi ông Sáu cùng với đứa con nhỏ hiện ra dưới khung cửa màu xanh. Hiền vội vã đứng dậy, chấp tay chào:

– Thưa bác...

Ông Sáu gật đầu đáp lại cái chào của Hiền và ngó gã, ánh mắt không lộ ra một

về gì vui mừng hay ngạc nhiên, sững sốt:

– Sao lâu quá không thấy chú em lại chơi.

Hiền bối rối trước sự thay đổi lối xưng hô của ông Sáu. Ngày xưa mỗi lần Hiền tới đây chơi, ông vẫn gọi Hiền bằng cậu hoặc đôi khi thân mật hơn, ông kêu Hiền bằng cháu chớ đâu có dùng hai tiếng chú em xa lạ như thế này? Tuy vậy, Hiền cũng cúi xuống nhặt giỏ trái cây và bằng hai tay cung kính đưa về phía ông Sáu.

– Cái gì vậy?

– Dạ thưa bác, mấy thứ trái cây ở vườn nhà...

Ông Sáu không chờ cho Hiền nói hết, hất hàm bảo đứa nhỏ đỡ giỏ trái cây

mang vào nhà trong. Ông nói một câu hết sức khách sáo:

– Ô, chú em bày đặt làm chi cho thêm tốn tiền. Chỗ quen biết cũ, lâu chú em có lòng tốt tới thăm tôi là quý rồi!

Hiền càng bức bối hơn khi thấy ông Sáu không ngó ngang chi tới giỏ trái cây, không biết giá trị và công phu của kẻ đã tự tay lựa chọn từng trái cam trái ổi và mang nó lên đây. Nhưng Hiền vẫn phải nín thinh, chỉ biết gặm nhấm nỗi chua xót đang mỗi lúc một mở lớn trong lòng.

– Thế nào dạo này chú em làm ăn có khá không?

Hiền miễn cưỡng trả lời:

– Dạ, thưa bác con kiếm cũng đủ xài...

– Đã vợ con chưa? Chắc là có rồi chứ gì?

Ông Sáu lại hể hể cười và hỏi tiếp. Hiền cũng đành phải cười phụ họa theo:

– Dạ, thưa bác chưa.

Và Hiền đưa đà thêm cho câu nói có duyên:

– Nghèo quá, không ai thèm lấy hết, bác à!

Ông Sáu giọng nghiêm trang:

– Chú em đừng thất vọng. Nghèo đâu phải là cái xấu mà mình sợ? Mình nghèo thì lấy vợ nghèo; miễn là vợ chồng có hạnh phúc với nhau là đủ rồi!

Nghe ông Sáu nói vậy, Hiền mừng

thăm. Mình đã ngờ oan cho ông rồi chẳng? Có lẽ nào một người sống theo nếp xưa, trọng nghĩa khinh tài như ông Sáu mà lại nỡ khinh miệt, rẻ rúng mình? Nghĩ vậy, Hiền thêm phần chấn tinh thần:

– Dạ, bác dạy rất đúng. Mấy người thời nay chuộng tiền bạc mà bỏ lễ nghĩa nhiều quá...

Ông Sáu rung đùi nói tiếp:

– Chú em phải nhớ rằng Đức Khổng Tử ngày xưa đã nói: Phạn sơ tự, ẩm thủy, khúc quăng nhi chăm chi, lạc diệc tại kỳ trung hỷ! Bất nghĩa nhi phú thả quý, vi ngã như phù vân... Có nghĩa là ăn cơm gạo uống nước lã, có cái vui ở trong lòng còn như bất nghĩa mà được giàu sang thì chỉ coi như đám phù vân mà thôi.

Hiền đã hết bất mãn với ông già này rồi. Gã tuổi trẻ hướng cặp mắt sùng kính nhìn ông Sáu như nhìn một bậc thánh hiền tại thế ngồi giảng đạo lý giữa cái thành phố đang sừng sững mọc lên những buyn đình nườm nượp mở thêm những sì nách ba.

Từ lúc đó, không khí đối thoại giữa hai người đã không còn cái vẻ lạnh lẽo, giữ gìn lúc đầu nữa. Bấy giờ một người say sưa giảng đạo thánh hiền, một người sùng kính ngồi nghe và Hiền cảm thấy như được sống lại những buổi tối một năm về trước, đang ngồi nghe ông Sáu nói về chuyện ông Tế theo thầy Tam Tạng đi thỉnh kinh hoặc chuyện Quan Công tha Tào ở Huế Dung tiêu lộ vậy.

Và thời gian qua thật mau. Hai người một già một trẻ mãi mê câu chuyện cho

tới lúc ngoài cửa chợt nổ vang tiếng xe mô-tô mới giật mình nhìn ra. Ông Sáu ngưng câu chuyện thánh hiền, đạo lý lại, đứng lên:

– Con Si Môn đã về.

Si Môn? Hiền ngơ ngác tự hỏi Si Môn là ai? Trước mặt Hiền chỉ có bé Tư và một ngoại nhân to lớn. Bé Tư ngồi trên yên xe mô tô và đang leo xuống, một bé Tư khác lạ hoàn toàn một năm về trước. Tư mặc đồ đầm, tóc uốn quăn và mặt phấn, môi son đỏ loét. Tư nắm lấy bàn tay vạm vỡ của ngoại nhân vừa lắc lắc vừa riu rít cười nói. Gã ngoại nhân kéo Tư lại gần và hôn lên má Tư. Ông Sáu cười, nói với Hiền:

– Thăng Dôn, bạn con Si Môn đó.

Gã ngoại nhân tên Dôn mà ông Sáu

vừa giới thiệu, lúc đó cũng vừa chột nhìn vào và đưa tay lên vẫy vẫy ông Sáu một cách thân mật bằng hữu. Ông Sáu vội bước ra và cũng như bé Tư, ông Sáu nắm lấy bàn tay anh chàng Dôn, Hiền đứng chết sững trước cảnh đó. Gã nghe loáng thoáng những tiếng oắt oéo ồn ào của Dôn và những tiếng ô kê, ô kê của ông Sáu. Rồi sau đó, tiếng máy mô-tô xình xịch nổ, Dôn đi và hai cha con ông Sáu trở vào nhà. Trên tay bé Tư ôm một gói đồ. Bé Tư vẫn chưa nhìn thấy Hiền. Mãi tới lúc vào tới phòng, đặt gói đồ xuống bàn ăn rồi nàng mới nhìn ra chàng.

Cả hai cùng im lặng ngó nhau.

Ông Sáu lên tiếng trước:

– Chú Hiền hồi xưa vẫn tới đây chơi đó, mà quên rồi sao Tư?

Tư gật đầu nói một câu gì Hiền nghe không rõ rồi quay đi. Ông Sáu thân mật vỗ vai Hiền:

– Đã lâu chú em không lại chơi, bữa nay ở lại đây ăn cơm với chúng tôi nghe?

Hiền nuốt cay đắng, lấy giọng bình thản:

– Dạ, cảm ơn bác. Con phải về Cần Thơ ngay không ở lại được.

Ông Sáu ngạc nhiên thật tình:

– Ủa, chú em mới về rồi lại đi liền sao?

Hiền không trả lời. Gã đứng ngay người nhìn mớ tóc cắt ngắn để lộ ra một khoảng gáy và một phần vai trắng như đánh phấn của bé Tư. Hình ảnh cô gái

lam lũ nghèo nàn ngày nào oằn người dưới đôi thùng nước đầy ắp không con để lại một dấu vết gì trên người bé Tư, thật đã hoàn toàn xóa hết.

Ông Sáu không để ý gì tới Hiền nữa, mà quay ra với gói đồ mà bé Tư vừa mang về. Hiền không quay lại nhìn nên không rõ những món gì trong đó nhưng cứ nghe tiếng cười hí hỏn của ông Sáu, Hiền cũng đoán được đó là những món đồ giá trị. Bất chợt, Hiền nghĩ tới giỏ trái cây của mình mang tới biếu ông Sáu hồi nãy và Hiền đã hiểu tại sao ông Sáu lại có thái độ hững hờ, lạnh nhạt như vậy khi đón nhận mấy thứ trái cây quê mùa kia. Rồi Hiền không muốn nghĩ thêm gì nữa. Gã cũng chẳng cần tìm hiểu về thái độ của bé Tư đối với mình lúc này ra sao. Tất cả sự thực đã được phơi bày rõ rệt. Thêm một lời giải thích nào cũng sẽ chỉ

là một tiếng cười chua chát mĩa mai.

Hiền quay lại chào ông Sáu:

– Thưa bác, con về.

Ông Sáu đang mải soạn những món đồ hộp ở trong bọc ra, không chú ý tới Hiền và cũng chẳng nhìn lên:

– Ủa, chú em về... có dịp nào lên Sài Gòn nhớ ghé thăm tôi, nhậu một bữa nghe!

Hiền quay gót rảo bước ra cửa. Tiếng Tư gọi theo:

– Anh Hiền... anh...

Hiền ngật ngừng nửa muốn ngừng lại, nửa muốn đi thẳng. Trong lúc đó, Tư đã đứng sau lưng Hiền. Nàng nhỏ giọng:

– Anh ở lại chơi đã. Chúng mình chưa nói chuyện gì với nhau mà.

Hiền đã định ở lại. Nhưng ngay lúc ấy tiếng xe mô-tô từ đầu ngõ hẻm lại vang lên. Hiền lắc đầu đáp nhanh:

– Tôi có việc phải về Cần Thơ ngay. Để khi khác, nhiều thì giờ tôi sẽ ở lại chơi lâu.

– Anh...

Tư chưa nói hết câu thì Dôn đã hiện ra cùng với chiếc mô-tô. Hiền không do dự gì nữa, phóng nhanh ra ngoài đường. Gã đi như chạy trốn. Tiếng gọi của bé Tư chìm vào trong tiếng động cơ xe máy dầu...

THANH NAM



DƯƠNG NGHIỄM MẬU

NÉT MẶT THÁNG GIÊNG

TÔI ĐÃ CỐ GẮNG HẾT SỨC,
tôi mong anh ấy...

Tôi đứng im ngó lên ngọn đèn vừa bật sáng trên đầu cột điện, ánh sáng vàng trong khoảng trời chưa tối hẳn khiến cho ánh như mờ tối thêm, cơn gió mạnh thổi qua làm mấy cành lá bàng chao xuống mặt đường mơ hồ, tôi mong anh ấy... tiếng nói của người đứng bên như khô lại ngưng ngừng. Bác sĩ Hữu đưa tay bắt tay tôi rồi ra xe, tôi đi theo ông cho tới lúc ông lên xe đóng cửa lại. Tôi đứng chôn chân không biết tôi phải làm gì trong lúc này, hay đi đâu. Tôi trở vào nhà.

Ngon đèn nhỏ trong chiếc chụp đèn cũ kỹ ngăn ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn thêm nữa khiến cho gian phòng không được soi sáng đầy đủ, những đồ đạc như bị làm lẫn vào bóng tối, căn buồng hẹp chiếc giường nhỏ chiếm gần hết chỉ còn chỗ để kê một chiếc bàn nhỏ, nơi đầu có một chiếc ghế đầu thấp, trên tường có một khoảng dán mấy tấm tranh màu từ hồi mẹ tôi còn sống, những bức tranh chừng như tranh tết của người Tàu, tôi nhớ những đứa trẻ con mũm mĩm đùa rồn với một con cá rất lớn và những trái cam, chùm nho lớn với màu đẹp như thực mà sau này đã phai đi; từ hồi mẹ tôi mất tới nay những bức tranh đó vẫn còn nguyên không ai nghĩ tới chuyện gỡ nó khỏi tường dù trong buồng đã được quét vôi một vài lần, những giọt vôi còn để lại

trên tấm tranh những vết loang ố. Phía trên những bức tranh đó là tấm ảnh của thầy để tôi chụp từ hồi hai người mới lấy nhau chưa có đứa con nào.

Bây giờ anh Phong đang nằm trong gian phòng với đầy những kỷ niệm đó. Mẹ tôi đã chết ở đây, chừng như bà nội tôi cũng chết ở đây, sau này thầy tôi, có khi cả tôi cũng sẽ chết trong căn phòng này, và sau này nữa...

Ánh sáng vàng chiếu trên khuôn mặt lạnh phảng của anh Phong, mắt anh nhắm về bình lặng, hai mí mắt những vết nhăn gấp nếp chống chọi chạy dài ra đuôi mắt. Hai gò má cao lên và phía dưới tóp hấn vào chừng như chỉ còn một làn da mỏng bám sát vào đó. Đôi môi thâm dày trễ biếng hơi hé mở như để thở được dễ dàng, cằm râu mọc dậm. Trên vầng trán

rộng mấy sợi tóc lòa sòa che trên những vết nhăn. Ngực anh thở một cách mệt nhọc dội lên từng lúc. Người anh như tụt đi trong bộ quần áo ngủ màu xanh nhạt, hai tay anh bỏ lơ đàng trên lần chiếu. Tôi thu dọn chiếc bàn nhỏ cho gọn lại, mấy ống thuốc tiêm, mấy miếng bông, chiếc ly uống sữa... Nếu anh ấy không qua được đêm nay, tôi thấy anh Phong như lả đi. Chẳng hạn như thế này rồi anh thiếp đi không thức dậy nữa. Không bao giờ tôi nghe thấy tiếng anh nói, không thấy anh cử động, rồi anh được bỏ vào áo quan và tôi đưa anh đến nghĩa trang ngoài sườn đồi đá đỏ khô cằn. Chị Phong từ ngoài bước vào, tôi cầm chiếc ly không trên tay, tôi nhỏ giọng:

– Anh đang ngủ, mới chích xong anh có vẻ mệt.

Chị Phong lưỡng lự rồi cũng quay ra với tôi, chị nói:

– Bác sĩ nói sao chú?

Ông nói có lẽ nên đưa anh vào trong Sài Gòn, nếu trong vài ngày nữa mà anh cầm cự được thì cơn bệnh sẽ qua không có gì đáng ngại.

Nói xong tôi vội quay đi ngay, xuống tới sân sau tôi đứng lại bên bể nước lấy nước ra ngoài rửa chiếc ly. Tôi sợ những câu hỏi về sau của chị Phong. Nếu chị biết bác sĩ đã nói gì với tôi, nếu chị biết anh Phong không còn sống được bao lâu nữa. Tôi thấy áy ngại cho chị vô chừng. Trở vào nhà chị Phong ngồi gấp quần áo trên tấm phản. Dáng chị lặng lẽ bình thường, tại sao tôi không nói thực cho chị nghe, tôi nói:

– Chị trông chừng anh, em chạy ra ngoài chút.

– Chú cứ đi đi để chị canh chừng, chiều nay anh có vẻ mệt nhiều. Chị lo cho anh lắm.

Giọng chị yếu ớt, có phải chị đã cảm thấy rõ cái chết của người chồng, tôi nói:

– Chiều nay anh mệt hơn vì trở trời, có lẽ bão ngoài khơi, sóng vỗ nghe lớn lắm. Em nghĩ nên đưa anh vào trong ấy, ngoài này ban đêm gió núi khiến anh mệt, mùa này khí hậu ở đây ẩm, nếu là mùa nắng thì tốt lắm, chị thấy vậy không?

– Chị có nói rồi, anh không chịu đi. Anh nói anh sắp chết.

Tôi lặng đi, anh biết anh sắp chết, giọng chị yếu xuống như sắp bật khóc nhưng chị cố giữ lại, bóng chị ngọn đèn trên tường hắt xuống làm đổ dài bóng

tối trên phản, chị cúi hai tay làm việc như không bao giờ muốn ngừng lại, có phải chị đang khóc, tôi vượt ra khỏi căn phòng nhỏ, khỏi phòng khách, với lấy chiếc áo khoác nơi đầu hiên, xuống sân, mở cửa, ra đường, anh nói anh sắp chết.

Gió thổi thốc từ đầu con phố ngoài biển vào, tôi nghe tiếng sóng vỗ ì ầm trong không gian, những con sóng lừ lừ từ rất xa cuộn lại rồi vươn cao đổ nước xuống khi va vào bờ,

Tôi đi dọc theo những con phố tối, trong thị trấn sinh hoạt như ngừng lại khi mặt trời lặn, mọi người đều rút êm vào trong những căn nhà với khoảng ánh sáng êm ả ở đó. Ánh đèn trên những cột xi măng khô khảnh vàng và yếu ớt, những tàn cây thấp vì ngọn cây đã bị phạt đi nhiều lần cho khỏi chạm vào

những sợi dây điện giăng trên đó, những dãy phố thấp, một vài căn nhà mới được xây lại còn thì tuổi chúng hơn cả tuổi tôi, từ ngày tôi nhận mặt ra thị trấn những căn nhà đã có ở đó, và ngày nay nó vẫn ở đó không thay đổi gì ngoài những lớp vôi chống chất lên những mặt tường vào những dịp cuối năm.

Tôi bước chân vào quán cà phê, những bàn ghế thấp bằng sắt, chiếc máy hát với những âm thanh mềm nhẹ, cô gái ngồi trong chiếc quây màu gỗ nâu, cánh cửa sắt mở rộng hai bên có hai lá màn thu hẹp khoảng rộng của chiếc cửa lại, cửa tiệm xưa kia chừng như là nhà để xe của căn biệt thự phía sau đó. Tôi chọn chiếc bàn ngay phía ngoài, chiếc bàn sơn đỏ, bốn chiếc ghế mỗi chiếc một màu: đỏ, xanh, vàng, nâu; tôi ngồi nơi chiếc

xanh dựa lưng vào tường, những ngọn đèn trên tường chiếu ánh sáng mờ vào từng mặt bàn một.

Người con gái đi đến hỏi ông uống gì, tôi nói cho một phin nóng, tôi nhận ra khi đó, phía trong cùng có hai người đàn ông ngồi thâm lặng, tiếng nói nghe rì rào.

Có thể lúc này anh Phong đã chết. Tôi nhói nơi ngực khi chợt nghĩ đến điều đó, chị Phong đang khóc không thành tiếng. Nhận được thư của chị, tôi vội rời khỏi Sài Gòn trở ra, trước đó tôi cũng thư cho thầy tôi hay về tin sức khỏe của anh Phong. Chị Phong nói anh tôi muốn tôi về vì có lẽ anh tôi không sống được bao lâu nữa, về bệnh anh tôi biết đã lâu lắm. Cách đây ba năm bác sĩ đã nói anh chỉ hơn một năm nữa sẽ chết, gặp tôi

anh nói, anh chờ chết, không có cách nào cứu được nữa. Nhưng hơn một năm trôi qua anh không chết, giữa khi ấy anh lại quyết định lập gia đình. Nghe tin tôi ngạc nhiên không hết, tôi nói:

– Sao anh nói anh sắp chết mà còn lập gia đình?

Anh Phong ngúc ngúc cái đầu cười gượng gạo với tôi:

– Chị Thanh muốn thế, anh có nói với chị anh chờ chết đây, anh chết thì không sao nhưng còn chị ấy, chị bảo chị muốn cho anh một đứa con. Anh không biết nói sao, chị bảo cái chết như một thằng cai ngục chắc hẳn đã ngủ quên, vậy nhân cơ hội đó mình cướp tù. Anh nghe cũng hay. Thằng chả ngủ quên lâu quá, mấy thằng bác sĩ là không bao giờ tin được, nó bảo mình chết từ đó đến nay rồi mà

mình cứ sống nhàn, vậy chả lẽ đợi chết, anh thấy chị Thanh cũng có lý, nhưng có điều...

Anh Phong khoát khoát tay không nổi nữa, nhưng có điều... tôi hiểu anh muốn nói tới mối tình giữa anh và chị Thanh, tôi nghĩ có lẽ chị Thanh muốn cụ thể tình yêu của mình trong một hành động cuối cùng hy sinh cố gắng, cố thủ cho mình trong một thành trì mình đã dày công xây dựng nó, cái thành đã bị tàn phá và sẽ sụp đổ bất cứ lúc nào, nhưng chị Thanh cố không tin, cố không nghĩ anh Phong có thể chết ngay, như một dũng tướng biết mình sẽ chết nhưng hấn đã ở lại trong thành trì chịu thân phận những gổ đá bị tàn phá.

Mối tình kéo dài gần mười năm trời, với nhiều lần dự định thành hôn đều

gặp những trở ngại không tránh được, rồi những tình cờ từ ngoài đưa đến. Mới đầu là sự không bằng lòng của bà mẹ chị Thanh, sau đó là cái tang của mẹ tôi, một thời gian anh Phong bỏ đi tham dự vào những biến động, cuộc sống lẩn tránh kéo dài trong nhiều năm không làm anh nguôi nghĩ về chị Thanh và ngược lại không làm chị Thanh bớt thương yêu anh hơn. Khi anh Phong trở về anh buồn hơn những ngày trước, anh có những điều gì đó không nói ra, anh về sống với thầy tôi, thời gian này là thời gian nhiều nhất tôi được ở bên anh.

Lúc đó chị Thanh đã trở thành giáo sư, chị tìm cách sống bên chúng tôi, tôi không hiểu vì sao chị Thanh có thể chịu đựng được như thế, anh Phong chừng như còn lo nghĩ nhiều điều khác khiến

cho anh không tính chuyện lập gia đình, có lần tôi hỏi anh tại sao, anh nói đâu có đơn giản như em nghĩ, nhiều chuyện quá khiến anh và chị Thanh chưa tính sống chung, có lúc tôi nghĩ anh không yêu chị Thanh, anh theo đuổi một người nào khác, nhưng tôi không thấy điều tôi nhận xét được chứng minh.

Những buổi chiều tan giờ dạy chị thường về nhà chúng tôi ăn cơm, đi dạo, cuộc sống êm đềm nhưng có nhiều lo toan ẩn giấu thâm kín trong đời sống tâm tư anh Phong, tôi dần dần hiểu anh trong những cái nhìn thâm lặng, trong tiếng nói nhỏ ấm, trong những cử chỉ hành động đần đo, anh sống im làm như một cái bóng chăm sóc cuộc sống của thầy tôi, trông nom tôi học, chừng như anh quan tâm hết cả vào những người

chung quanh, anh còn dùng hoa tay vẽ áo cho chị Thanh; nhiều công việc của anh như để khóa lấp một cái gì đang loang ra tạo thành một khoảng chân không trong đời sống anh. Tại sao?

Tôi vẫn tự hỏi như vậy, có những điều gì đã xảy ra trong thời gian anh vắng mặt? Tôi muốn hỏi anh nhưng ngại ngùng không dám nói, tôi vẫn cho tôi chưa đủ tâm sức để hiểu những việc anh làm.

o O o

Thấy tôi quyết định lấy thêm một người thứ thất, anh tôi cười cười nói với tôi, thấy còn trẻ, bọn mình có thể lo toan được rồi. Tôi hết sức khó chịu việc thấy tôi làm, còn anh tôi không tỏ một thái độ nào cả. Thấy tôi theo người thứ thất

đến sống một nơi khác, trước khi thấy tôi làm vậy, thấy tôi nói chuyện với anh Phong sao đó không cho tôi biết. Trong bữa cơm chung với cả người dì ghẻ, thấy tôi nói với chúng tôi qua hơi rượu: Lúc nào thấy cũng lo cho các con và thương yêu các con.

Tôi rưng rưng muốn khóc, tôi không hiểu tại sao tôi xúc động, tôi có lúc không bằng lòng thấy tôi nhưng khi nghe thấy tôi nói tôi thấy thương thấy tôi vô hạn. Mẹ tôi không còn nữa; sống giữa hai người con trai, nhiều lúc tôi thấy thấy tôi cô đơn vô cùng, giữa cha con hình như có một cái gì ngăn cách khó nói, có lẽ hầu hết giữa cha và những người con trai vẫn thường có những điều khó nói như thế, những sự khó nói không thể cắt nghĩa.

Thầy tôi bắt đầu lo cuộc sống mới. Tôi, anh Phong đùm bọc lấy nhau trong căn nhà xưa, căn nhà thầy tôi mong khi già sẽ trở về với chúng tôi, căn nhà có những kỷ niệm thời ấu thơ, những nâng niu trong tuổi nhỏ, ở đó trong nhiều năm đã trở thành hoang liêu như một tòa nhà cổ, một nơi thờ phụng khi anh Phong đi, khi tôi vì cuộc sống phải rời khỏi, dù vậy tôi vẫn đinh ninh rằng trong ba người chúng tôi lúc nào cũng nghĩ tới lúc trở về sống lại trong căn nhà cũ, như những cánh chim nhận trắng rời khỏi tổ trong những ngày tháng lạnh tìm cuộc sống trong miền ấm áp, nhưng không bao giờ quên được nơi nó sinh ra; hay như những giáo hữu nghĩ tới việc trở về thánh địa. Anh Phong biết mình không sống được bao lâu nữa anh trở về âm thầm trong

căn nhà, tôi trở về nhìn anh khi cái chết đứng ngay đầu đường anh chưa tới.

Hai người đàn ông rả khỏi như hai bóng không mặt mũi. Giọng hát của một người da đen. Cơn gió thổi hai cánh màn cửa lay động uốn mình vào phía trong. Ly cà phê đặc sánh. Tại sao đã biết anh Phong sẽ chết mà chị Thanh vẫn thành hôn với anh?

Khi anh Phong quyết định lập gia đình thấy tôi mừng hơn hết, thấy tôi cùng với người thứ thất lo toan mọi việc, chưa bao giờ tôi thấy thấy tôi vui vẻ như vậy, thấy tôi về với chúng tôi được hơn tuần lễ, anh Phong hài lòng trong nét mặt vui cười. Gia đình chị Thanh không muốn chống lại việc làm của người con gái út trong gia đình, có điều nếu gia đình chị không bằng lòng thì chị Thanh cũng sẽ

quyết định làm theo sự lựa chọn của chị.
Tôi nói với chị Thanh:

– Chị có biết anh Phong có thể chết bất cứ lúc nào không?

– Em cũng tin là anh Phong sẽ chết sao? Nhưng chị muốn cho anh một đứa con, chị không muốn sau này ân hận đã không lập gia đình với anh ấy, anh ấy không thể chết ngay được, anh chết vì những điều anh nghĩ trong đầu. Một người vợ, một đứa con có thể cứu được anh ấy. Bác sĩ nói anh ấy sống không nổi một năm, nhưng nay đã hơn một năm mà anh ấy trông còn khỏe ra nữa. Có điều chị không hiểu trong những ngày nhỏ anh Phong đã sống ra sao.

– Em cũng không biết, cho đến khi lớn thì em không thấy có điều gì, lúc mẹ em còn, anh Phong rất được thương yêu,

cho đến khi mẹ em mất, anh sống rất đường hoàng với thầy em, thầy em cũng cư xử một cách đường hoàng không có chuyện gì gọi là khác thường hết, như chị thấy, em có cảm tưởng anh theo đuổi một cái gì mà anh không nói ra, anh giữ kín trong lòng. Anh ấy là một người con ngoan, một người anh tốt, và có lẽ là một người chồng thương yêu vợ con khó tìm thấy.

– Chị nghĩ anh ấy đã khổ nhiều.

Đám cưới của anh Phong cử hành rất đơn giản, hai gia đình với mấy người bạn thân của hai người trong một bữa cơm thân mật, sau đó hai anh chị đi Đà Lạt trong một tuần lễ, thầy và dì tôi rời khỏi căn nhà xưa, tôi lo toan cho cuộc sống của chính mình.

Một năm sau sức khỏe của anh Phong vẫn không có gì thay đổi, ở xa lâu lâu tôi nhận được thư của anh hỏi thăm tôi, nhắc nhở tôi một vài điều, anh cũng nhắc tôi dành thì giờ về chơi với anh, tôi tìm cách trở về vào dịp giỗ mẹ tôi, chị Phong vẫn không mang đến cho anh một đứa con như chị mong muốn. Rồi bây giờ... Anh biết anh sắp chết...

Sao tôi chưa nhận được thư của thầy tôi. Nếu mai anh Phong chết. Đời sống của chị Thanh?

Có thêm một người khách vào quán, người đàn ông đứng tuổi. Đã lâu anh Phong không còn uống cà phê, anh nói mình phải bỏ một vài thói quen, anh nghe chị Thanh không uống cà phê, không hút thuốc, không thức đêm, anh thay vào đó bằng cách uống nước trà chanh vào

những buổi tối, đi dạo vào buổi chiều; anh sống chùng mịch như một người ép mình, quanh quẩn bên người vợ như hồi anh quanh quẩn trông nom thầy tôi, chùng như anh cố gắng làm những việc nhỏ nhất để làm vui người ở bên. Anh đã quên anh đi. Anh nói thôi mình dành lại những ước mong cho người khác, bây giờ anh lo cho vợ, cho con... Em có thể vùng vẫy được; còn anh, anh thua rồi, anh chọn thái độ thỏa hiệp, sống dầm ấm cho mọi người thân. Nhưng bây giờ anh sắp chết, anh có nghĩ tới những điều anh đã làm, anh có ân hận những mộng tưởng trong đời mình?

– Cháu mong lớn đến hai mươi tuổi để làm người tình của chú, để yêu chú, chú có muốn như thế không?

Năm mười bảy tuổi Phương nói với tôi như thế. Tôi nói thôi đi cháu, sợ đến lúc đó cháu không làm vậy được. Phương nói chú không tin cháu sao, cháu yêu chú, cháu yêu chú, chú đáng yêu ghê lắm. Tôi cười. Khi mười sáu tuổi Quyên cũng nói thế. Khi hai mươi tuổi Thủy cũng nói thế. Khi hai mươi ba tuổi Thi cũng nói thế. Nhưng tất cả đều tìm được những lý do giải thích hợp lý với tôi, vì sao chúng tôi không thể yêu nhau, không thể tiếp tục cuộc sống như tôi mong muốn.

Bắt đầu năm mười bảy của Phương, tôi không gọi Phương là cháu nữa, tôi gọi cô bé, cô bé không nhận mình là cô bé, Phương muốn mình là một người lớn, một người lớn vừa. Chú biết không, cháu sống trong một gia đình mà người cha không bao giờ nói riêng với cháu một

lần, cha cháu chỉ la mắng cháu, không coi cháu như một người con đang lớn, có những ý nghĩ riêng, có những tình cảm riêng và muốn được người khác chăm sóc đến, chú thử nghĩ tới cuộc sống một người cha chỉ lo kiếm tiền, trong bữa cơm chỉ uống rượu la mắng con cái. Bên đó một bà mẹ ngoài những công việc lật vật chỉ lo đi đánh bài. Chú có bao giờ mong muốn sống trong một gia đình như thế không. Cháu nghĩ như vậy thì có tội không. Cháu buồn mà không biết nói với ai. Cháu có một người chị đã từng tự tử vì yêu một người. Cháu cũng đã có lần thử, nhưng những viên thuốc đã không làm cho cháu chết được. Chú ơi, cháu muốn đập bỏ tất cả những tấm gương trong thế gian này để khỏi thấy khuôn mặt đáng ghét của cháu. Nếu cháu có một đôi cánh

để bay đi, bay đi rất xa, cháu sẽ đến với chú, chú có yêu cháu không, chú có lừa dối cháu không ? Tôi nói không, không, chú già rồi.

Ly cà phê đã cạn, người khách đang nói chuyện với cô gái. Tôi trả tiền, ra đường. Nhìn lại cuộc sống của riêng mình tôi kinh hoàng không hết. Anh Phong biết anh sắp chết. Tôi biết tôi rồi thế nào cũng chết như thế. Chị Thanh chắc biết rồi chị sẽ phải sống ra sao trong những năm sau này của đời chị.

Tôi muốn nói với Phương một điều. Rồi Phương sẽ hai mươi tuổi, rồi Phương sẽ chết như mọi người. Bên những ly cà phê, nhiều năm cuộc sống đã diễn trong chiến tranh, nhiều người đến với tôi trong những giai đoạn khác nhau trôi lãng đãng, người thì chết, kẻ đi xa,

người lựa chọn cuộc sống riêng biệt để trở thành lạ mặt với nhau. Tôi lớn lên, hiểu dần những gì mọi người lần lượt trải qua, những tráo trở, thay đổi, nhiều khi làm tôi chóng mặt kinh hoàng.

Tôi vẫn không hiểu anh Phong đã làm những gì trong những năm vắng mặt, anh đã nghĩ gì, và sau chót tại sao anh đã chấp nhận một tình trạng như hiện nay. Chiến tranh còn kéo dài hết đời mình chưa dứt, em thấy vậy không, tôi nói có thể làm nhưng làm sao được, em không muốn nghĩ đến nó. Sau này khi anh biết anh mang bệnh, anh nói không muốn biết mình bệnh, làm sao được để thoát nó, tôi nhắc lại điều đã nói với anh về chiến tranh. Tôi hỏi:

– Có phải vậy nên anh quyết định lập gia đình ? – Để làm gì? Để cho con

mình chịu cuộc sống như thế nữa sao?
Anh không muốn có con.

Một cảm giác ớn lạnh chạy trong óc,
tôi ngạc nhiên nhìn anh Phong ngồi bất
động. Anh không muốn có một đứa con.
Chị Thanh muốn có một đứa con. Tôi
thấy những mâu thuẫn quanh quẩn.

Cháu mong lớn đến hai mươi tuổi...
Tôi mừng tượng tới lúc tôi gặp lại
Phương trong tuổi đó. Tôi nghĩ tới lần
trước, trong quá khứ cô bé còn nhỏ tí,
tóc cắt ngắn, mặt bụ bẫm. Khi gặp lại
Phương đã thay đổi những gì? Chắc
chắn Phương sẽ lớn hơn nhiều, tôi mong
cho Phương tới khi đó vẫn còn mong
cho mình lớn thêm nữa, vui hơn nữa.
Nhưng tới lúc đó chiến tranh đã chấm
dứt chưa, tới khi đó tôi có còn sống,
tôi còn có thể vẫn như bây giờ để dẫn

Phương đi thăm biển, ăn cà-rem như hồi nhỏ tôi vẫn làm? Hôm nào Phương kể: chú biết không, bố con bạn cháu mới chết ngoài mặt trận, sáng hôm đi học, vào lớp trông nó buồn cháu không biết nói sao, anh Tú không phải đi, anh mừng lắm, cháu nghĩ sao lại mừng như vậy, nếu có thì cũng nên âm thầm, phải không chú? Tôi nói cháu đáng yêu lắm. Có gì để vui nữa đâu, có chẳng chúng ta nên âm thầm với niềm vui riêng tư nhỏ nhất chẳng đáng gì trong đời sống. Sau này khi cháu lớn lên cháu sẽ hiểu vì sao chú không muốn mình là người lớn, dù không muốn chú cũng không sao cưỡng lại được. Thời gian vượt qua, chúng ta lớn lên trong buồn bã. Rồi cháu sẽ hai mươi tuổi như cháu muốn, nhưng đến khi đó biết chú còn sống hay đã chết, biết cháu

còn thương yêu chú hay cháu đã thay đổi, biết cháu còn thấy cháu đáng yêu hay đã thấy cháu đáng ghét trong những tấm gương soi của một dòng sông đổi thay không ngừng, không chờ đợi chúng ta kịp nhìn ra chúng ta. Chú nhủ thầm: hãy chờ đợi.

Tôi sợ anh ấy không qua được đêm nay. Những ống thuốc trong chiếc kim tiêm chích vào mạch máu. Đã như thế trong hơn hai năm, trong mỗi ngày, anh Phong thường nhủ: có lẽ trong anh không còn một giọt máu nào nữa, trong đó chỉ có thuốc và thuốc, cho tới lúc thuốc không còn lưu chuyển thì mình cũng vừa không biết gì. Anh cười, kẻ cũng lạ thật, thể mà mình có thể chịu được, nhưng trông thấy thuốc, chiếc kim tiêm là bắt đầu thấy kinh, thấy run

lên rồi, có lẽ thuốc trong người nó kinh chứ không phải mình. Chị Thanh bảo, nếu không có thuốc chắc anh đã thành ma từ lâu. Có khi bây giờ chính anh ngồi đây cũng không còn là anh nữa, mình đã thay đổi từ trong rồi, những thay đổi mình không nhận ra.

Con phố vắng tanh, mọi người đang nằm trong những căn nhà êm ấm, trong những nâng niu của một đời sống yên lành. Đã hẵn gì. Những đứa con ngoài mặt trận. Những người đã chết đi. Những quê hương đã nhiều năm không được nhìn thấy. Những kỷ niệm về người đi xa còn nhắc nhở, về ngôi mộ của một người cha, người mẹ nơi những miền đất lạ trong chuỗi ngày lưu lạc. Đã chắc gì. Những giấc ngủ trùng điệp kỷ niệm kinh hoàng nhắc nhở nhiều năm trong

lửa đạn đã trải qua. Hãy đẩy lui những vành khăn tang. Hãy đẩy lui những dĩ vãng. Trong nhiều năm anh Phong đã sống ra sao. Những cơn sốt rét của mẹ tôi kéo dài từ những năm tản cư cho mãi đến khi người nằm trên giường bệnh không có cách gì trừ hết thành những biến chứng, mẹ tôi nằm nhìn thấy tôi, nhìn chúng tôi, căn phòng ngọn đèn dầu không soi sáng nổi khuôn mặt đã nhăn nheo, nhưng hẳn rõ những giọt nước mắt lăn trên gò má. Mẹ tôi không nói được gì, chiếc lưỡi đen như tơ ngấn lại. Mong muốn nhìn thấy anh Phong có gia đình, có một đứa cháu cho mẹ tôi bế không bao giờ thành mãi tới khi mẹ tôi chết và kéo dài đến bây giờ để không bao giờ thành sự thực được nữa. Nếu mẹ tôi còn sống đến bây giờ nhìn thấy người con cả

trên giường bệnh, nhìn thấy tôi lớn lên không có vui chơi, không còn nụ cười, mất tin tưởng, không ước mong. Nếu mẹ tôi còn sống tới bây giờ hay thêm nữa trong nhiều năm tới đây...

Chị Thanh ngồi nơi hiên:

– Anh vừa hỏi chú.

– Anh thức dậy rồi sao ?

Căn nhà như chìm đi, tôi vào nhà, qua cửa, tới bên giường, anh nằm mở mắt, hai tay để lên ngực, chiếc gối nhỏ trần trên bụng, đầu gối cao, tôi hỏi:

– Anh thấy thế nào ?

Anh Phong chớp mắt chừng như để nhìn rõ tôi trong khoảng bóng tối nhờ nhờ, tôi xích lại gần, ngồi xuống mép giường cầm lấy tay anh:

– Anh thấy khó thở, thời tiết thay đổi phải không?

– Trời như muốn có bão, gió từng lúc không đều.

– Anh thấy lạnh.

– Em đã gửi thư nói thầy về thăm anh. Em muốn đưa anh vào Sài Gòn, ở ngoài này mùa mưa khí hậu ẩm và nhiều gió núi không tốt, ở trong còn có thể chạy chữa được.

Anh Phong im lặng, tôi lấy hai viên thuốc trong chiếc hộp đưa cho anh cùng với cốc nước, anh gượng người ngồi dậy dựa lưng vào đầu giường, bỏ hai viên thuốc vào miệng rồi chiêu nước ngửa cổ nuốt. Anh đưa chiếc cốc cho tôi, anh nói:

– Bây giờ anh mong sống lấy hai năm nữa. Anh ví dụ lại trải qua một thời gian mà mình không nghĩ tới bệnh và bệnh quên mình như hai năm trước đây, anh sợ không có may mắn nữa. Anh muốn về sống với thầy ít lâu.

– Trông anh chưa đến nỗi nào, bác sĩ bảo anh sẽ qua khỏi dù không được khỏe.

– Anh không tin. Anh thấy trong người như chuyển động từ vài ngày nay, anh nhớ lại nhiều chuyện quá, có lẽ đó là triệu chứng chết, anh nhớ cả những ngày còn nhỏ tí, tới những năm lưu lạc, nhớ tới mẹ, nhớ những kỷ niệm về chị Thanh. Anh nghĩ tới chị ấy nhiều. Anh tệ quá phải không?

– Em không thấy thế, đâu anh muốn thế.

– Anh cũng không cho chị có được một đứa con như chị mong.

– Anh đừng nghĩ nhiều, em biết anh còn sống.

Anh Phong lặng thinh, tay anh mân mê chiếc khuy áo trên ngực, mắt anh

trúng xuống như mơ mộng điều gì:

– Em có trách anh điều gì không?

Tôi ngạc nhiên nghe thấy anh hỏi tôi điều đó, trong nhiều năm sống bên nhau anh sống một cách bình lặng, sẵn sóc tôi nhưng ít khi chúng tôi nói những điều gì mà tôi gọi là những lời tâm sự, anh lặng lẽ nghiêm trang khiến tôi không dám nói, hoặc không có cơ hội để nói, tuy nhiên tôi không có điều gì để phiền trách anh hết, anh sống đầy đủ là một người anh.

– Không, em không có điều gì phải phiền trách anh, em mong anh sống lấy ít năm nữa, em cũng không còn ai, em muốn anh sống tới khi em có gia đình.

– Phải rồi, em phải có gia đình – anh mỉm cười – anh muốn thấy đứa em dâu.

Cơn ho chợt đến, anh Phong ôm lấy ngực, tôi đỡ anh, lúc sau anh ngừng lên

nước mắt chảy ràn rụa, tôi nói:

– Anh nằm xuống nghỉ đi.

Anh nằm xuống ôm lấy chiếc gối, lưng anh gập lại, tôi mở máy hát, một bài hòa tấu êm nhẹ.

Anh Phong nằm im thở nhè nhẹ. Anh biết anh sắp chết. Ba mươi tám tuổi trong đời một người đàn ông.

Tôi ra ngoài, chị Thanh vẫn ngồi ở đó, tôi nói:

– Anh uống thuốc và đã ngủ trở lại, em lo cho anh.

Chị Thanh ngồi yên không nói nhìn ra ngoài sân tối, những cây nhỏ giống trong những chiếc chậu để trên thành bể nhòa đi, ngoài đường không một người, những cánh cửa đóng kín, tiếng sóng rất xa mơ hồ trong gió thổi rì rào nơi những tàu lá dừa phía đầu nhà.

Thuở nhỏ anh Phong làm những chiếc kèn lá dừa thổi rất kêu khiến mẹ tôi phải la mắng làm điếc cả tai, với những chiếc lá dừa non đó anh tết những con châu chấu ngộ nghĩnh cho những đứa nhỏ hàng xóm gài trên mũ, tôi không có được sự khéo tay đó, tôi cũng không có những đứa em để chịu đựng trong những trò chơi tuy lật vật nhưng chúng sẽ nhớ cho tới khi chết. Tiếng chị Thanh:

– Em đã thư cho thầy chưa?

– Em đã gửi rồi, anh Phong nói thôi nhẩn thầy về làm gì, nhưng em đã làm, anh có vẻ không bằng lòng, anh nói thầy về thì cũng vậy, còn làm thầy buồn thêm nữa, khổ gì bằng một người bố phải khóc con mình. Khóc con mình khi già đã khổ lại phải khóc một đứa con còn trẻ.

Tôi lấy thuốc ra châm hút, đã lâu tôi

không còn thấy anh Phong hút thuốc, trước kia anh hút thuốc đen, lâu lâu anh nghỉ hút thuốc một độ, anh nói để thử lại nghị lực của mình. Tôi nói tội gì phải làm khổ mình vậy, anh không bằng lòng, mình đừng để cho bất cứ cái gì làm khổ mình bằng những ràng buộc không đâu, kể cả thiếu một điếu thuốc hút, nếu không không thể làm được gì hết. Tôi nói để làm gì? Anh Phong nói tiếp. Để làm gì? Bây giờ tôi cũng muốn hỏi lại anh như thế. Để làm gì, tôi nói:

– Chị biết anh không sống được bao lâu nữa, vậy tại sao chị còn lấy anh. Hồi đó em có hỏi anh, anh nói chị muốn vậy, chị nghĩ lấy anh chị có thể cứu được anh sao?

– Chị biết anh sắp chết nhưng chị không sợ, chị sợ sau này chị hối hận

vì đã không lấy người mình yêu dấu, dù không được bao lâu, nhưng ít nhất mình cũng hài lòng đã chung sống với một người đã có với mình rất nhiều kỷ niệm thân yêu, một người mà chị nghĩ chị không thể gặp lại một lần thứ hai. Lấy được người mình yêu; đó là điều chị mong ước, nhưng tình yêu không cứu được anh. Bây giờ chị thấy rõ điều ấy, người ta chết vì nhiều điều khác, những điều giấu kín trong mọi người, những điều không nói với bất cứ một ai, chừng như mỗi người đều chết với chín phần mười bí ẩn còn giữ lại trong người họ. Anh Phong chết vì những mộng tưởng không thành. Những mộng tưởng của anh khiến cho anh vượt ra khỏi những tầm thường. Mộng tưởng làm anh sáng láng. Chị biết vì sao anh chết nhưng chị

không làm gì khác hơn được. Và có lẽ cả chú cũng thấy như thế?

– Không, em không hiểu gì hết. Em cảm thấy một cách mơ hồ.

– Anh chết và mang theo tất cả. Chị bắt lực.

Chừng như chị khóc, tôi nghĩ tôi có thể an ủi gì cho chị. Hôm nào Phương nói với tôi: cháu muốn được nghe một vài lời an ủi của chú, cháu sợ cháu không còn nghị lực nữa. Tôi nói không, chú không có điều nào để an ủi cháu hết, nhưng chú muốn cháu tự tin, muốn cháu thấy chính cháu rất đáng yêu. Phương không nói với tôi rằng Phương đã nghĩ gì khi tôi nói vậy.

Tôi không bao giờ muốn an ủi chính tôi cũng như người khác, tôi nghĩ những viên thuốc an thần không bao giờ cứu sống được người ta, vết thương sau khi

bị đánh lừa sẽ làm người ta đau đớn hơn nữa. Nhưng với chị Thanh tôi muốn an ủi chị. Chị đã hài lòng khi được chung sống với một người mình yêu dấu. Chị đã lựa chọn sự sống kề bên cái chết, chị biết chị bất lực, như vậy nỗi kinh hoàng chị phải chịu đựng biết làm sao được.

Tôi muốn an ủi chị vì chị đã chịu quá nhiều hy sinh, chịu sự hy sinh một cách tỉnh táo, đau đớn. Rồi những ngày sau này làm sao chị có thể sống. Hình ảnh một người yêu dấu có nuôi sống, có giúp chị sống được không?

Trời đổ gió mỗi lúc một mạnh, tôi nghĩ cơn bão đã đến, những tàu lá dừa nghiêng ngả, những cây thấp lay động, ngọn đèn đường bị chao đi khiến cho ánh sáng chập chờn. Tôi sợ anh tôi không qua được đêm nay.

Tiếng chị Thanh trong bóng tối :

– Hồi xưa anh Phong hỏi chị muốn gì, chị nói chị muốn được anh yêu thương hơn bất cứ ai, chị cũng muốn lập gia đình với anh, anh thì bỏ những gì anh đang theo đuổi. Anh Phong nói nếu bỏ những gì anh đang theo đuổi thì anh không còn là anh, anh không còn đáng gì để chị thương yêu nữa. Sau này chị mới thấy rõ điều đó, nhưng chị cũng biết rằng như thế có nghĩa là có anh nhưng chị sẽ mất anh bất cứ lúc nào. Chị khổ chị biết nhưng chị không thể không có anh khi anh chưa chết. Anh thường nói với chị, có lẽ anh cũng chỉ là một người ảo mộng. Chị nói không, nếu thế cái gì cũng là ảo mộng hết, làm sao để làm những ảo mộng có thể thành sự thực, anh Phong cười, có làm thế được không? Chị hỏi, mình không thể thu xếp cho riêng

mình một đời sống riêng sao, anh nói sao không, nhưng những điều nhỏ nhặt ấy có ra sao trong một hoàn cảnh rộng lớn với những đau khổ bao la trùng điệp như thế này? Từ đó chị hiểu tới lúc anh không còn tin tưởng anh sẽ chết, không có gì cứu anh được trong một hoàn cảnh tan rã, không sinh lực như hiện nay vì chính anh đã ngụp trong đó và bất lực. Những mộng tưởng giết anh trong độc được thực tế.

– Anh vừa hỏi em: em có điều gì phiền trách anh không, em nói không, mà thực như thế. Còn chị, chị có phiền trách anh gì không?

– Tất nhiên không, có lẽ chị đáng phiền trách, lúc anh biết bệnh không sống được đáng ra không nên để anh phải ân hận về việc chị muốn chính thức

chung sống với anh, nay anh ân hận là để cho chị khổ, dù đó là điều anh không muốn và hoàn toàn theo với ý chị. Anh chết không được yên tâm.

– Chắc không riêng một mình anh, chẳng ai chết được yên tâm.

– Cả chị nữa, nhưng chị hài lòng. Chú yêu ai chú hãy cố để chung sống với người đó dù chỉ một ngày rồi chết, vì trong đời không một người thứ hai mình yêu dấu.

Đêm rất khuya chúng tôi vẫn không ngủ được, chị Thanh nói tôi đi ngủ để chị canh chừng anh Phong, tôi nói khi nào chị mệt thì chị gọi tôi dậy. Tôi vào giường trần trọc không nhắm mắt được. Tôi nghe tiếng anh chị Phong nói chuyện với nhau ngắt quãng.

Tôi nói với Phương, tôi sẽ về thăm Phương khi bắt đầu năm mười bảy mà Phương mong ngóng vượt qua. Tôi sợ tôi không về được như tôi nói. Tôi nhớ lại những năm thấy tôi còn đi làm ăn xa, mẹ tôi còn sống, lâu lâu thấy tôi về sống trong gia đình ít lâu, trong những ngày ấy thật đáng nhớ. Tôi không hiểu tại sao thấy mẹ tôi rất mực thương yêu nhau, sao khi mẹ tôi mất thấy tôi không chịu được cuộc sống cô đơn về già của mình, sức quyến rũ nào khiến cho thấy tôi đi xa chung sống với người thứ thất, thấy tôi lại xa được cả chúng tôi.

Sau này khi anh Phong chết đi, chị Thanh sẽ sống ra sao, chị có đi lấy một người chồng khác không, nếu có, chị có thương yêu người chồng đó không, nếu không thương yêu tại sao còn chung

sống. Có phải mọi người đều không sống được với đời sống mình mong muốn. Đêm càng khuya gió núi càng lạnh hơn, tôi co mình trong chăn và thiếp đi.

Tôi thức dậy vì tiếng gọi của chị Thanh:

– Anh mệt lắm chú dậy xem sao.

Tôi nói vâng, tôi thức trong một cảm giác bay bổng chập chờn, ánh đèn làm tôi lóa mắt lúc lâu:

– Anh thở yếu lắm, anh nói kêu chú dậy.

Anh Phong thở rồn rập, tôi ngồi nơi chân giường, chị Thanh tỉnh táo ngồi nơi chiếc ghế đầu để sát lại gần. Tôi nói:

– Anh thấy thế nào?

– Đờm nó kéo lên cổ không thở được.

Anh cong người ôm lấy chiếc gối, miệng mở lớn như muốn kêu thành tiếng nhưng anh cố gắng ngăn lại. Lúc sau tôi thấy anh tự nhiên như muốn duỗi thẳng chân tay, tôi vội cầm tay anh, kéo anh nằm ngửa trở lại, anh nói rất nhỏ:

– Anh cảm thấy lạnh ở dưới.

Chị Thanh để tay lên trán anh. Tôi thấy tay anh lạnh dần dần, mắt anh mở lớn nhìn chúng tôi không muốn chớp, tôi thoáng thấy trên môi chị một nụ cười gượng gạo, anh có ngoảnh mặt về phía chị Thanh:

– Em....

Tôi thấy anh thở hắt ra và tay lạnh toát, tôi biết anh chết. Tôi nói với chị Thanh:

– Anh đi rồi!

Chị Thanh đưa tay lên vuốt mắt anh Phong nhắm lại, tôi để chân tay anh cho thẳng rồi lấy tấm chăn phủ lên người anh. Tôi nói :

– Thế là anh không thấy mặt thầy.

Chị Thanh ngồi như một pho tượng, biết cái chết sẽ đến cướp mất anh Phong nhưng chị không thể giữ bình tĩnh cho mình trước cái chết ập đến cụ thể, anh Phong không còn thở, không còn nói, trên thân thể thân yêu không còn hơi nóng của sự sống. Chúng tôi mất anh Phong mãi mãi.

Tiếng chị Thanh khóc nức trong cổ họng. Tôi chảy nước mắt và thấy cay trong sống mũi.

Huyệt đào trên một sườn đồi đá đỏ gạch cua, tôi nói ở đây anh nhìn thấy

biển. Chiếc xe tang cũ kỹ chỉ có tôi, chị Thanh và chiếc quan tài là những người thân với nhau, còn lại là một người tài xế và bốn người phu đám. Thấy tôi không về, tôi nghĩ có khi thư tôi gửi không tới nơi, sau này thấy tôi sẽ nghe tin đứa con trai lớn đã chết trước ông. Chiếc quan tài mộc bỏ xuống lòng huyết sâu. Tôi ném xuống đó những viên đất đầu tiên. Trong khi chờ đợi những người phu đám đắp mộ, tôi đứng ra xa ngó xuống phía dưới nơi con đường những xe cộ ngang qua, sau đó tôi dẫn chị Thanh ra thăm mộ mẹ tôi, tôi nói:

– Sau này có khi em cũng chết ở đây.

Mộ đắp xong, chúng tôi đốt một nắm hương cắm lên, tôi lễ anh Phong, chị Thanh ngồi đó không muốn ra về. Tôi biết bây giờ chị mới thấy rõ chị đã

mất gì trong đời chị. Những người phu
đám gọi chúng tôi dưới đường. Lên xe
tôi hỏi chị Thanh:

– Chị định ở lại đây một mình?

– Chị ở lại, còn chú? Chú có thể ở lại
thêm một ít ngày không?

– Vâng, để em ở lại ít ngày với chị.
Em sợ căn nhà ấy. Em sợ thầy trở về lúc
này.

Ánh nắng buổi chiều vàng trên
con đường ven biển. Không bao giờ tôi
còn gặp anh Phong nữa. Anh mang đi
mộng tưởng một đời anh không bao giờ
thành...

Dương Nghiễm Mậu



MAI THẢO

**CHUYẾN TÀU
TRÊN SÔNG HỒNG**

HÌNH DUNG THẤY MỘT CÁI BẾN tỉnh lẻ. Buổi chiều mùa đông. Những trụ xi măng ướt sương. Ánh đèn dầu le lói hắt ra từ những quán lá thấp. Đám người ngồi chen vai trên những hàng ghế nối liền, xây lưng ra mặt bến. Những đứa con gái mặc quần đen, áo cánh trắng, ngoài khoác áo bông đột chỉ như bàn cờ tướng, áo len xanh đỏ đan hình quả trám, hình tổ ong, hình dây thừng, thoăn thoắt mức đồ ăn từ những chậu sành da hươu vàng đậm ra những cái đĩa quả đào. Thịt ba chỉ kho, nước thịt nâu đậm nhếch nhoáng, sao mỡ nổi

dây trên mặt, đậu nhồi lổm đổm những cuộn hành xanh non, món giả ba ba có ốc ang chuối chát và giềng mẻ quyền quyết lớn nhón, cá chép kho sặt từng khoanh mỏng, mỗi khoanh còn nguyên một thỏi trứng vàng. Mưa lất phất ngoài trời. Người mại bản Trung Hoa cười trần ngồi trong một túp lều dựng ở đầu cầu đi xuống con tàu phì phà thở khói.

Và thằng nhỏ đứng đó. Nó đội mũ trắng, quai mũ kéo căng xuống cằm. Quần trúc bầu sột soạt. Cái áo an-ba-ga quá khổ may dài đón tuổi thùng thình tới mắt cá chân, tay áo phải bện lên đến hai vòng, thả hết sẽ chùm kín ngón. Bữa cơm đầu ghế trong những quán lá thấp kia sao mà vui ấm ồ ào, sao mà ngon miệng ngon mắt đến thế. Đứa nhỏ muốn vào ngồi đó, gọi đồ ăn, cầm đũa cầm bát như người lớn. Nhưng mẹ nó đã gói sẵn

cho nó một bữa ăn đêm đến trên tàu rồi. Một gói muối vừng rang mặn, mẹ ngồi xồm rang vừng trên cái bếp kiềng ba chân, trong căn nhà bếp sát vách chuồng trâu khói rơm kết đọng thành bồ hóng phủ kín như một lớp rêu đen nhầy trên các đầu kèo, mẹ giã vừng trên cái nia tre nhỏ, rồi gói vào lá chuối tươi cùng với khoai cơm nắm nhuyển như bột mẹ nấu trong cái niêu đất nhỏ bằng gạo tám thơm để dành trong hũ sành đặt dưới gầm bàn thờ, bằng nước mưa mùa hè chảy xuống cái bể rêu có ống máng cau dẫn nước từ đầu trái xuống.

Và đứa nhỏ ngoan ngoãn nuốt nước miếng quay đi, nghĩ rằng chuyến đi đầu tiên trong đời nó phải có cái bữa ăn dọc đường thanh đạm ấy. Nó đi thần thơ chờ giờ khởi hành. Ra khỏi bờ ao có bè rau muống thả dài dưới bóng cây sung, cây

mít, có luống khoai ngứa lá to bản đỏ tía bờ ao bên kia, có cá chuối dưới chân cầu ao, cá bống mít vươn cái bụng trắng phau phau những buổi trưa nắng êm ả điểm từng tiếng động lộp bộp của trái rụng trong vườn, ra khỏi cái ngõ ruối những tinh sương xanh, nó cầm cái nỏ cao su gạc ỏi chờ rình con chim chào mào sáng nào cũng đến đậu trên ngọn cây soan, ra khỏi căn nhà lá ba gian hai chái có bàn thờ ông bà ông vải kê chính giữa đằng sau bộ trường kỷ trên để một khay chén tống chén quân và một bình trà Ninh Thái chữ tàu đỏ chói, buổi chiều tuổi nhỏ ấy, đứa nhỏ đã vượt qua con đường tàu chìm khuất dưới đám cỏ bông, đi qua vùng ngoại ô là xóm cô đầu ngày trước, tới chân bức tường thành cổ ngập ngựa lá sấu lá bàng, rồi là những con đường đầy than và những chuyến xe goòng, rồi là những ống khói của nhà máy dệt sau

những bức tường màu xám cao ngất, và nó đã đứng đó, chờ đợi chuyến tàu thứ nhất trong đời ngược dòng chở nó vào cái thế giới hiện lên trong tưởng tượng ấu thơ như một chân trời cách trở nghìn trùng là Hà Nội.

o O o

Hình dung thấy một con tàu nằm sát kê mặt bến. Cái ống khói đen chũm, lồm lỉ thả ra những đợt khói trắng vật vờ trên miệng. Một con tàu già nua, ọp ẹp, nước sông rỉ rề lênh láng suốt ba khoang hầm tàu, bọn phu cởi trần đêm ngày thay phiên nhau múc nước đổ òm ọp ra sông, tát ra tới đâu nước vào tới đó. Một cái cầu mong mảnh vắt chênh vênh từ kê đá bến xuống cửa khoang tàu ướn nhẩy. Đứa nhỏ hoàn hồn thở ra khi

đi hết cái cầu đập dình nguy hiểm, nó run chân, nó lạnh người, chỉ sợ bước hụt lộn nhào xuống lòng sông. Đám người xuôi ngược nằm ngồi ngổn ngang giữa đám hàng hóa chất đống. Muối bể đựng trong bao tải ướt nhẹp, mặt bao đánh dấu từng tên của hàng. Bao muối quật mạnh xuống sàn tàu vỡ toang, muối nhỏ hạt hồng hồng phù sa chảy ứa từng đống lớn. Gạo cám và ngô khoai toát ra mùi ẩm mốc ngai ngái. Trứng vịt trứng gà xếp đầy trong những cái dảnh đặt ở những xó góc riêng tránh xa những lối đi. Đòn gánh, quang thúng, vỉ buồm, tay nải thòi lòi từ những gậm ghế chạy dài suốt khắp hai mạn. Ánh đèn sáng trưng. Cái ống khói vượt khỏi hầm tàu chiếm một khoảng rộng chính giữa con tàu thở phì phà. Hơi nóng rùng rục choáng váng phả lên từ cái lò than vĩ đại dưới hầm. Đứa nhỏ lần bước về mũi tàu, chọn được

một chỗ ngồi trên đồng hàng hóa, len lén ngồi xuống. Gió sông ném mưa vào mặt nó, làm tỉnh táo hẳn cái trạng thái lạc lõng kỳ thú của cuộc phiêu lưu đầu đời. Cặp mắt con chim ra ràng mở thao láo, ngó nghiêng nghiêng, dựng đầy hình ảnh. Đồng dây xích sắt quất nhiều vòng quanh cái trụ bóng loáng. Những cabin đánh số chiếm một khoảng riêng, người chủ tàu ngậm tẩu bệ vệ đi đi lại lại trên khoảng hành lang cách ngăn bằng một cánh cửa thấp. Rồi mặt sông mà bóng tối đã phủ xuống cùng mưa bay bỗng vang động những tiếng còi hú dài lạnh lạnh. Tiếng lạt sạt của cái cầu gỗ được kéo lên. Dây thừng, cây cầu, được kéo lên. Dây cáp rời trụ buộc trên bến buông thả lồm bồm xuống mặt nước. Bốn người phu cởi trần gò mình chạy quanh trục neo, cái neo rút lên từ từ lẩn vào mũi tàu. Đứa nhỏ nghển cổ nhìn lại. Mặt bến xa

dần, hững đi trong khoảng cách biệt bắt đầu. Những ngọn đèn vàng ệch. Những bóng người nhá nhem chuyển dịch trên cái bến trống thoáng chợt rộng hẳn vì con tàu đã thôi án ngữ. Tiếng nước chảy ngược gào réo hai mạn. Nghiêng đầu ngó ra mặt sông tối om thoang thoang vệt nước trắng xóa. Con tàu ngược dòng sông Hồng, ra khỏi tỉnh và những bờ bãi hoang vu, những làng xóm im lìm bắt đầu.



Hình dung thấy đứa nhỏ ngồi đó và nó nghĩ. Nghĩ đến cái thôn xóm hẻo lánh bên đường xe lửa nó vừa giã từ, đến cái tuổi nhỏ như một bông hoa đồng, một ngọn cỏ nội nó vừa bỏ lại. Những ngày mưa bão ở quê cũ, nước dềnh mặt ao,

mấp mé đầu thêm, nó đầu đội mưa bắt cá lạch, nhật trái rụng, cái mặt tái mét, quần áo dán chặt vào thân thể nhột nhột run rẩy nhưng tâm hồn mừng vui như mở hội. Đứa nhỏ yêu những ngày nước lụt, những ngày mưa bão như thế. Ban đêm nó tỉnh dậy khi nhạc mưa rào rào trên mái, khi gió quật đập dữ dội làm những kèo nhà cọt két lay chuyển, khi những hàng xóm những tiếng í ới hò nhau chống nhà vang động trong mưa. Buổi sáng, nó nhảy cẫng xuống đất, chạy vội ra đầu chái nhìn lên. Mây hoang hoang đầy trời bão động. Mẹ nó kéo lết vào bắt mặc áo bắt đi guốc. Nó thoát khỏi tay mẹ, chạy ra lấy thau đồng hứng nước mưa từ đầu gianh trút xuống, ngồi thu lu. Nước chảy tràn lan khắp cùng ngõ trước sâu sau. Nước băng băng dồn dổ, đâu đâu cũng là nước, cái cảnh tượng ngập lụt của tuổi nhỏ ấy là sự mê thích

sảng khoái rất tạo vật rất thiên nhiên mà
đứa nhỏ đang hồi tưởng từ một chuyến
tàu đang ngược dòng về thành phố lớn.

o O o

Hình dung thấy con tàu đó trên con
sông đó. Con sông Hồng. Như dòng
máu đỏ tươi chảy băng băng khắp vùng
trí nhớ băng khuâng. Con sông như
một đời sống vĩ đại. Bên này bãi lở. Bên
kia bãi bồi. Tiếng sóng giữa dòng trùng
trùng ca hát. Tiếng sóng đập cái tiếng
đập menh mông đầu ghềnh nơi tả ngạn
bị hút xoáy mãi miết, nước xôn xao róc
rách đẩy lùi mãi những bãi dâu và những
nương khoai vào những chân tre cũ. Nơi
tả ngạn, ngọn sóng hiền lành mùa lũ
này qua mùa lũ khác. Đứa nhỏ trôi theo
con tàu trên dòng trường giang hùng vĩ

chợt nhớ tới những con sông làng thôn mềm dãi lụa có trâu đầm từng đàn dưới bóng đa nghiêng, có những chiếc cầu đá dẫn tới một phiên chợ sớm đầu đình, có những cầu gạch mở vào những cái ngõ lang thang mất hút, có cỏ gà trên gò đồng, cỏ ống trên mồi mả, có những cầu tre tay vịn chòng chành, đêm đêm có ánh đom đóm lập lờ, có ánh trăng muốt chở tới những khoảng sân gạch Bát Tràng nồng ấm hương lúa đầu mùa. Tiếng quạt thóc, tiếng đập thóc rào rào. Màu lúa vàng diệp dưới ánh trăng nhễ nhại. Tiếng cười tiếng đùa ròn rã là âm thanh đầm ấm của những năm tháng được mùa thỏa thuê trong hạnh phúc quê mùa và yên vui đơn giản. Đứa nhỏ nhớ mãi cái cảm giác lạo xạo dưới lòng chân khi nó dang tay đi rê rê, miệng ngậm một cọng rơm tươi giữa đám thợ gặt từ những phương trời khác đeo hái

tới làng, lại đeo hái lên đường tới những cánh đồng chưa gặt hái khác. Nó thấy người ta nói chuyện tiếu lâm, người ta tự tình, người ta yêu nhau. Và khi đám con trai lạ bỏ làng đi, nó cũng đứng tần ngần dưới chân đê nhìn theo cái hàng một dài tắp kéo dài trong ánh bình minh rồi nhỏ dần, nhỏ dần như một sợi chỉ và mất hút. Nhớ tiếng trống làng thùng thùng. Tiếng chuông châu buổi tối. Tiếng mõ niệm buổi trưa. Tiếng gà gáy sớm. Tiếng chó sủa đêm. Nhớ những âm thanh mộc mạc nghìn đời của đất của đồng của hoa của cỏ. Nhớ tiếng ếch tiếng nhái ảo uộp dưới ao bèo Nhật Bản, tiếng ve ran ran, tiếng sáo diều vi vu bất tận trên nền trời rộng, tiếng đòn gánh kéo kẹt rập rình, tiếng chân đi nặng nặng của đám tuần vác mõ canh đêm, là những tiếng động cũ kỹ, thuần túy của xóm làng có ao sen đầu đình giếng đá đầu quán, có những

chuyến xe buýt cà rịch cà tang thở khói khét lẹt trên mặt đê cao. Đứa nhỏ sống trong thú thời gian rất thơ và rất xanh, của bốn mùa, thú không gian tình cờ của mưa mưa nắng nắng, nó sống trong cái thế giới của chuồng trâu bếp lửa, của khói rạ lượn lơ trên mái tranh, của hương hoàng lan thoang thoảng trong cây, của hương bồ kết cay cay trong tóc. Nó nhớ lại tuổi nhỏ như một con chuồn chuồn ngất ngư trong biển nắng, cái tuổi nhỏ như say rượu, cái tuổi nhỏ nằm tròn thành một giọt sương mai giữa đất trời, cái tuổi nhỏ ru nó bằng nhịp võng đưa, cái tuổi nhỏ thật nhỏ, cũng thật hiền, thật non và cũng thật xanh, cái tuổi nhỏ của cái mũ trắng nó đang đội, của cái quần trúc bầu sọt soạt nó đang mặc, của tóc mới đâm cứng như rế tre, của da mới vỡ đầy vết lang ben, của tiếng nói khao khao như tiếng gà trống, cái tuổi nhỏ thật là

tuổi hồng, cái tuổi nhỏ ở đồng chưa từng biết thế nào là ánh điện, là đường nhựa, là ngã tư, là phố phường.

o O o

Hình dung thấy chuyển đi đó, trên con tàu, trên Hồng Hà. Đêm trên sông lớn trải khắp bốn hướng mênh mông. Đứa nhỏ riu mắt gục xuống cái mũ trắng trên đầu gối, thiếp đi. Bỗng nó bàng hoàng thức dậy. Con tàu ngược dòng như lãng đãng trườn đi trong khói sương và chiêm bao mơ hồ. Rồi là một hồi còi. Từ cái đỉnh ống khói, tiếng còi được ném lên vòm trời khỏi sự là một thứ âm thanh đặc quánh hơn nước, tiếng còi vụt lên thật cao, còi rùng mình rồi phóng về hai phía, vể lên, bằng cái âm thanh ngân ngân vang vang kỳ lạ của nó tất cả

những bờ bãi, những cuối mỏm, những đầu ghềnh, những khúc quanh, những ngã ba nhạt nhòa trong bóng tối. Tiếng còi vang động một vùng làng xóm ngủ thiếp, lọt vào những cánh cổng đóng kín, lan tới những khoảng sân vắng, những cái bếp tro than nguội lạnh, những bờ ao kín đặc trong sương, tự lòng sông chuyển cả không gian mịt mù, chuyển cả thời gian thăm thẳm, chuyển những vì sao lạc, những ánh trăng sông, cái điệp điệp trùng trùng của trường giang, cái mênh mông ngút mắt của bãi bờ, của cửa biển, của khơi xa, của núi rừng vào những làng xóm, làng xóm trùm kín lấy, và lắng đọng bồi hồi mãi mãi. Con tàu đi vào một khúc sông khác. Nhưng tiếng còi đêm còn lại, vĩnh viễn, với Hồng Hà. Đứa nhỏ nghe tiếng còi và tiếng còi bao nhiêu tháng năm sau này, còn ám ảnh thần trí nó, kết tinh thành cái âm thanh

của tuổi nhỏ mất dần từ một đêm bỏ làng ra phường phố. Lớn lên, đi qua một con sông nào, dừng lại ở một bến tàu nào, đứng ngắm một dòng nước nào, trong đầu óc đứa nhỏ lại nổi dậy cái âm thanh nào nùng lê thê của tiếng còi trên dòng sông Hồng của một chuyến đi tuổi nhỏ. Cúi đầu xuống và nhắm mắt lại mà theo dõi cái âm thanh không bao giờ mất ấy trong dòng hồi tưởng, nó lại như thấy vẽ ra trước mắt con tàu cũ, cái bến xưa, và tất cả những hình ảnh của một tuổi nhỏ chơi với như một cánh bướm ma ẩn ẩn hiện hiện trong sương mù quá khứ. Đó là đợt gió lùa vào tiềm thức. Tiếng nước nở của tuổi thơ. Tiếng thở dài của quá khứ khi hình hài và tâm hồn nó bây giờ đã đổi khác. Đó là âm thanh khởi đầu cho một trình tự hồi tưởng xa thẳm, khi nó muốn nhỏ lại như tuổi nào, để được ngậm một cọng rơm tươi, chạy miết trên

những con đường đồng dẫn đưa vào thiên đường cũ.

Hồi tưởng lại một buổi sáng nhợt nhạt. Con tàu ghé bến Hà Nội rồi. Phường phố lớn chập chùng. Đứa nhỏ bàng hoàng đi lên. Và con sông Hồng, và tiếng còi và chuyến tàu đã bỏ lại sau lưng cùng tuổi nhỏ.

Mai Thảo



NGHIÊU ĐẾ

**NGÔI SAO
TRÊN MIỀN ĐÔNG**

TÔI ĐỪNG TRÊN MỘT MÔ
ĐẤT nhìn xuống thung lũng.
Cỏ xanh mượt và những đám sương màu
sữa còn ngủ. Bên kia là khu nhà thờ với
những ngọn thông cao, xanh đen. Con
đường mòn qua đó màu đất đỏ sậm, ẩm
ướt.

– Cậu chờ tôi về nhé! Tôi về, tội mình
sẽ có khối chuyện bàn với nhau.

Bây giờ tôi đến nó đây. Tiệm, tao
đến đây. Mày vẫn ở trong khu nhà sau
đôi này, căn nhà nhỏ sơn xanh chứ gì,
hàng rào dây leo và cây đào còn xa mùa
ra hoa. Nó về từ chiều hôm qua, đến đêm

tôi mới nghe tin. Con đường nhỏ, những ngọn gai sắc từ từng bụi cây đại cửa vào chân tôi xót và sưng nước. Đôi giày cân đánh mang trần buổi sáng của miền cao lạnh buốt ở đó. Bây giờ tôi đến nó đây, nhưng để làm gì chứ, vào một buổi sáng như thế này. Tiệm, sẽ đến ngay mùa đó, nhưng không liền bây giờ. Mùa biết, tao cần một chút nóng qua cổ, một chút chất lỏng cho trôi dễ dàng, một chút ấm áp giống như con mèo trong tro bếp.

Tôi đi hết con đường mòn chân bết đầy những đất nhão. Mặt lộ nghiêng men những ngọn đồi trọc. Một chiếc miếu nhỏ dưới cây thông già, ngọn đèn dầu tây vàng, một khung cửa chữ nhật. Bóng người lao xao bên trong mái lá quán thấp, và ánh lửa ấm của bếp. Tôi kêu một cốc cà phê:

– Thật đậm, nghe chú Ba.

Tôi ngồi chỗ thường ngày cạnh bếp nghe ấm ở một bên vai, nghe tiếng sôi réo trong ấm lớn bằng thau, và hơi nước bay mù trên mặt chú Ba đang cúi xuống, lòa xòa những sợi tóc muối tiêu và chiếc khăn quàng cổ da thô cứt ngựa chú còn lại từ thời đăng lính qua Tây – chút ân huệ cũ giờ đây còn mang ấm cho chú từng buổi sáng.

Có tiếng súng lớn nổ ì ầm đâu đó, nghe như tiếng sấm trong vùng sương mây mù từ cảnh trí chập chùng trước mặt.

– Đu họ! Chết bò lẫn bò càng hết trơn, đem về một xe trong nhà thương, hụ còi ầm cả dãy phố bên kia. Bộ anh không nghe? Úp xe đồ trên đèo Linh

mà. Đang ngon trớn, ầm một cái như trời đánh. Thằng què, thằng lãnh độc đắc xuống âm phủ khai chết vì mình. Còn thằng chủ xe với vợ con tài xế, thằng lơ ở lại chắc tha hồ rủ nhau đi ăn xin.

Giọng nói ngay sau lưng tôi từ một gã mặt tai tái, môi còn đầy bọt la-ve với chiếc mũ phở nhàu nát trên đầu. Gã ngồi cùng bàn với một người mặt choét tay đang mân mê dùm râu dài từ một tàn nhang cũ thâm xỉ trên má. Tôi nhấp một ngụm cà phê và nghe đặng ở cổ; viên đường trắng giống một viên sỏi gọt nhẵn, vuông vắn, tôi bỏ quên chưa pha vào cốc.

Tôi châm một điếu thuốc. Lửa diêm sáng trên mắt tôi một lúc. Mặt tôi có đỏ không? Nó ra sao trong ánh sáng này? Tiệm, mặt mày chắc cũng thế, cũng

đang đỏ lửa, và tao không muốn nhìn thấy như vậy, mày hiểu không? Tôi uống thêm một ngụm nữa, và bỏ viên đường vào cốc quấy đều. Mỗi buổi sáng động tác đó lập lại đều đặn, đều đặn như một kẻ thừa lương du nhân. Đầu óc tôi bỗng trống vắng cách kỳ cục, như là ngày khùng đứng chết ở đó.

Tôi ngó môn ra ngoài xã, sương mù vẫn nằm ngủ lặng im. Có tiếng chuông nhà thờ, từng tiếng một chậm rãi, rồi đổ dồn sau đó. Một chút gió đứng đưa cành thông lá nhỏ và khô. Tôi đứng dậy, bỏ lại những đồng bạc kèn trên bàn gỗ xỉn nước, tôi đi về phía chợ.

Con đường trải xuống thoải thoải có từng dãy phố nhấp nhô. Tiệm, tao sẽ đến mày, sẽ đến mà. Tôi chưa muốn đến nó bây giờ, nhìn nó bây giờ. Buổi sáng như

thế này, tao chịu đựng không thấu ánh đèn đó.

Tiêm bỏ một năm trường Dược để theo Khoa Học Chính Trị. Bỏ qua những lời can gián khôn ngoan của ông bố, quên cả cơn giận của ông... “Ở cái đất này vốn ở đâu mà mầy quản trị với kinh doanh! Chờ chớ nó đến thuê mầy chứ người nó chả đại đâu con ạ”.

Cơn giận của người cha rồi cũng nguôi ngoai đi. Tiêm đã qua năm dự bị và bây giờ đang năm thứ nhất... Tiêm người miền ngoài, nhỏ nhắn và mang kính cận dày cộp, có hai bàn tay trắng xanh với ngón dài như con gái. Tính nó lạnh lắm, nhưng những dự định Tiêm thường không thay đổi. Nó ngang bướng, nhất định làm mọi công việc theo ý thích và thưởng thường lạc quan. Tôi thì tôi

không lạc quan nhiều như nó. Chúng tôi khác nhau nhiều điểm: Tiệm còn nhiều đam mê còn tôi thì không. Tôi qua thời đó xa rồi, cũng xa như quê hương tôi, xa như căn nhà một đêm đỏ lửa giữa tiếng mở tre giục giã, và tiếng súng, giống như cơn lốc bão cuốn đi mất tăm không còn gì.

Tiệm sinh ra, lớn lên trong thành phố, có điện nước, xe cộ, nhà cửa, và những mặt người sáng tươi. Kháng chiến đối với nó như một trang huy hoàng trong lịch sử; sự đơn giản trong nó thật dễ thương. Tôi đã cuốc đất, đào kinh, đã đi canh biển những ngày tàu Pháp thập thò ngoài khơi, đã chạy chết từng ngày trong chín năm, ba ngàn hai trăm tám mươi lăm ngày chưa đủ cho một buổi sáng yên tĩnh. Tôi đã tham dự chín năm,

và bây giờ chỉ còn lại một chút kiêu hãnh như người nhớ tiếc tuổi trẻ.

Tiệm say mê làm việc cho những hoạt động sinh viên, hăng hái và vô vị lợi. Nhưng tôi đã nghe nhiều đứa chửi rủa nó như một trò tranh ăn hôi hám. Tiệm cũng nghe biết những điều tiếng đó, và nó tái mặt đi vì giận. Nhưng rồi nó quên mau và lại vùi đầu vào công việc. Những lần như thế tôi vừa buồn cười vừa thương nó hơn. Tôi nghĩ nó ngu thật dễ thương. Tôi mất mát bao nhiêu lần để khôn hơn, nhưng khi nhìn lại chẳng còn gì.

Tiệm in báo bằng rô-nê-ô bắt tôi vẽ bìa. Tôi làm vì tình thân, nhưng không tin tưởng nhiều. Chính điều ấy – cái khôn ngoan đều giả ấy – đã cho tôi nhiều khi buồn rầu, nhiều khi thù oán. Thù oán gì?

Những ngày tháng lường lọc hết nhiệt tình – sự thành thạo như cái vỏ chanh chẳng để ai lợi dụng – nhưng chính nó cũng chẳng còn chút giá trị gì, một cái xác ve mệt mỏi!

Những ngày sau này có một đứa con gái yêu Tiệm. Đứa con gái đi vào đời Tiệm một cách thư thả, như là đi vào một khung cửa đã mở bét hai cánh. Nó học Văn Khoa. So năm thì nó hơn Tiệm hai lớp, so tuổi thì cũng vẫn hơn chàng hai năm. Nhưng nàng nhỏ nhắn và nói cười có duyên, tiếng nói của miền Thanh Hóa nhỏ và nhí nhảnh. Ba chúng tôi đã đi chơi với nhau nhiều lần, vào sâu trong những ngọn đồi có thông cao và những thung lũng cỏ non. Nàng chạy hái những hoa dại đủ màu mọc đầy trong những bụi cây gai, nàng mang thả chung quanh

chúng tôi. Nàng nói đó là ranh giới của nàng.

– Tiệm, mày bị bắt rồi, chung thân trong một lãnh thổ dẫu dành cho chết ghen con!

Tôi đã cười Tiệm, nhưng thật tình thì tôi ao ước. Đó cũng thêm một điều chúng tôi khác nhau. Tiệm mơ ước những thứ xa vời hơn, tầm thước cao và nhiều hơn tôi ngàn vạn lần. Chúng tôi đi cùng một đường, nhưng ngược chiều nhau.

Qua chín năm tôi nghĩ để cho càng nhiều càng hay những anh em chúng ta có một chỗ ngồi trên đất bình yên như Tiệm, trong một ranh giới bằng hoa và thật nhiều gió trên đầu. Nhưng cái Tiệm muốn là cuộc kháng chiến, và Tiệm tiếc ngần ngại. Tiệm như người không thể

ngồi nóng chỗ, bồn chồn những nhiệt tình. Tôi phải bắt buộc nhận những răng cửa của một vòng ốc xoay tròn, đều đặn, không vội vàng, không ngừng nghỉ. Vậy là tôi đang bắt đầu già cỗi, ốm yếu và bạc nhược, tuy hai đứa gần bằng trưởng nhau, tuy tôi vật tay với nó cầm đồng.

Con đường vắt qua đồi chưa hết. Trời sáng hơn nên cỏ cũng xanh hơn. Một con ngựa trắng thơ thẩn trên đó. Tôi kêu viít... viít... khi đi ngang qua. Buổi sáng thường có những vệt trắng nuốt nà trên đồi cỏ như thế.

o O o

Tôi đến nhà người bà con về phía ngoại.

Tôi định tìm một chỗ nghỉ ngơi và có thể ngủ một giấc. Tôi đói nhưng chưa muốn ăn gì. Tôi gặp Nguyệt ở phòng khách thật bất ngờ. Lâu lắm tôi không gặp nàng. Bao lâu rồi nhỉ? Nguyệt vẫn thế, có điều chững chạc hơn ngày xưa. Mặt nàng hơi xanh hơn. Nàng đến với con nàng đang chạy chơi ngoài sân với sỏi. Bao lâu rồi nhỉ? Như một khoảng thời gian nào rất xa. Nàng bắt con bé vào chấp tay “Lạy bác ạ”.

Con bé thật kháu khỉnh với những búp tóc nhỏ như tơ và chiếc nơ trắng nhỏ xíu.

– Nó có đôi mắt xanh của mẹ.

Tôi nói và ôm đứa bé vào lòng:

– Nào, bác bế con nhé.

Chúng tôi ngồi trên bộ xa-lông bọc vải hoa phủ một lớp ni-lông trong. Nguyệt nhìn tôi cười:

– Cho anh đó, đem nó về mà nuôi.

Chiếc má phính phính màu hồng tự nhiên như một trái cây đang chín, tôi hôn rồi bỗng nhiên nghe đâu đó nhen nhúm những xao xuyến ray rức.

Ngày xưa tôi yêu Nguyệt. Khoảng đó tôi vừa mới lớn, và sự xôn xao của buổi chiều. Nguyệt tan trường về cũng làm tôi đỏ mặt. Tôi chưa biết tỏ tình, phần khác tôi chưa dám tỏ tình nữa. Tôi lo sợ những cái lắc đầu làm chín đỏ mặt mũi. Với nàng tôi nói đủ mọi thứ chuyện trên

trời dưới đất, trù chuyện tôi yêu nàng. Vậy mà những đêm chưa ngủ, những ngày một mình, trên con đường nào đó có thể có những cây sao lá nhỏ thân cao vút thả những trái sao trong không xoay tít, hay những cơn gió đẩy lá me, tôi đã cho tôi bao nhiêu dự định, bao nhiêu quả quyết. Từng lời từng chữ được ve vuốt, được chọn lọc, sắp sẵn. Tôi khổ thương tay chân tôi, khổ thương tiếng nói tôi; bao giờ cũng thừa thãi, lủng củng, bất ổn trước mắt nàng.

Tôi giống như đứa sợ chết quá bèn đi tự tử; lần lượt với bao nhiêu “quả quyết” không thành, tôi bỗng thấy tôi từ lúc nào chọn lựa giải pháp nín khe mà không hay, nhận chịu một thất bại không lưu dấu tích nào bên ngoài cho người nhìn thấy. Nhưng cũng chẳng có gì tan hoang bên trong đâu, chỉ gần như một mất mát êm

đêm, như gió đêm đã bay đi một chiếc lá nào đó và lần lượt cây cối thay những chiếc lá mới, lần lượt nhẹ nhàng những vết tích cũ mất tăm. Không ai nhìn thấy đâu.

Tôi dọn nhà vài lần, đời sống bình thường không có gì đổi khác. Thỉnh thoảng tôi cũng nhớ nàng, nhưng chỉ như những xao xuyến vắn vơ. Tôi cũng có gặp Nguyệt vài lần trên chiếc xe người cộ của nàng, chiếc xe vút qua như một trong những khuôn mặt của đám đông ngoài phố. Đối với tôi, nàng bấy giờ thật xa xôi. Mọi cơ hội gần gũi đã đi qua, đã hết. Tôi chỉ còn nhớ có lần nàng hỏi tôi có bao giờ nói với người con gái nào tôi yêu người ta chưa? Tôi bảo chưa?

– Người ta có yêu anh bao nhiêu, con gái cũng không bao giờ nói trước.

Tôi nghĩ nàng bảo tôi nói với một đệ tam nhân nào đó, còn tôi, tôi muốn nói với nàng. Điều đó càng làm tôi im tiếng hơn. Còn một điều nữa: bà dì của nàng. Bà là vợ sau người ông bên họ ngoại của tôi. Bà đẹp giống một người lai hai dòng máu. Ngày xưa của bà đối với tôi còn bao nhiêu mịt mờ. Chồng bà chỉ còn lại chút quá khứ để nhắc nhở. Ông có bao nhiêu tài năng phi thường tôi chỉ được nghe bằng chính miệng ông – người đời nhiều khi dần dần bỏ quên đi tài hoa của một người.

Nhưng những huy hoàng thì ở đâu xa tít mù xa. Tôi chỉ thấy bây giờ ở ông những nhỏ nhoi đáng ái ngại, ti tiện và vụn vặt. Chỉ có sự hậm hực, bất mãn của ông thì cao lớn. Những người quen ông ngày xưa giờ có xe hơi nhà lầu làm ông đau đớn, và làm mắt bà vợ ông tối tăm

đi. Tôi có vài chục ngàn tiền bán tranh, bà biết và muốn xin chút ít. Lần tôi đến, vào xế trưa, Nguyệt còn ngủ trên gác bị bà lôi quật xuống phòng khách:

– Có Ngung đến chơi đó Nguyệt.

Cái lối lăn xăn xum xoe của bà làm tôi khó chịu. Bà muốn làm xiêu lòng tôi với sự có mặt của nàng. Tự nhiên tôi thấy giận dữ. Tôi nói:

– Không có đâu bà. Cháu còn bao nhiêu việc phải làm.

Tôi chẳng có việc gì cần đâu. Bình thường tôi có thể biếu bà vài ba trăm mà không tiếc, nhưng tôi cảm thấy rõ ràng tôi đã bị xúc phạm.

– Bộ không được chút ít cho bà sao con?

Tôi mặc kệ, coi như câu chuyện đã nói xong.

– Nếu anh biết Nguyệt hư hỏng, anh có khinh Nguyệt không?

Tôi đang nghe lại giọng nói đó, giọng nói hơi ngắt quãng và buồn. Buổi sáng của tháng tư hay một ngày gần đó — ngày tháng đối với tôi mờ mịt và giống nhau – Nguyệt đến thăm tôi. Thật tình lúc ấy tôi đã ngỡ không ít. Tôi tiếp nài với những câu nói ở đầu môi mọi người, thật bình thường;

– Thế nào, lâu nay có gì vui không? Ít đến nhà ông Khâm nên ít gặp Nguyệt, nghe nói Nguyệt định làm chạp phô thuốc tây. Thế nào, học Dược chứ? Cũng hay; cho thuê cái tên ba mươi ngàn đồng, rồi ở nhà bế con, lại có sẵn sữa guy-gô.

Bây giờ tôi nhớ nàng cười thật buồn, nhưng ngày đó tôi không để ý. Tôi chỉ hơi cụt hứng, và câu chuyện đâm ra ngớ ngẩn, khó khăn hơn. Nguyệt hỏi tôi anh có rồi không, tôi đáp rồi chứ, vẫn chẳng có việc gì nhiều, cả ngày đi qua rồi đi lại, vậy đó đông dài suốt tháng. Nàng bảo tôi đi với nàng. Đi đâu? Tôi cũng không hỏi nàng, lòng không cùng đường, hay ở đây cũng được, tính tôi vậy. Tôi đưa Nguyệt ra tắc-xi, mở cửa cho nàng, ngồi xuống bên nàng với một chút cảm động, một chút sung sướng, nhỏ nhoi thôi, không như ngày xưa tôi đã nghĩ. Tôi đưa Nguyệt về nhà nàng. Nhà vắng ngắt. Mấy đứa em nàng còn giờ học. Mẹ và bà dì nàng không có nhà. Chúng tôi ngồi bên một bàn học nhỏ có những quyển sách xếp đều đặn. Lúc ấy tôi mới biết nàng khóc. Nguyệt cầm chiếc ly xoay trên mặt bàn và những giọt nước mắt chảy lặng lẽ.

Đầu óc tôi bỗng trống vắng một cách kỳ cục. Tôi ngồi im như thế một lúc lâu.

– Nguyệt hư lắm, anh, hư hỏng quá...

Tôi nghe tiếng nàng đánh thức tôi, từng chút một, ra khỏi lớp mù sương như sự dừng đứng lười biếng của trí tuệ. Tôi nhận tôi đã xúc động nhiều. Chuyện đó tôi đã lơ mờ nhìn thấy những tháng gần đây, nhưng tôi cũng nghĩ tôi chẳng có chút can dự nào. Tình yêu tôi như những xao xuyến của trẻ con, và nàng có đời sống riêng của nàng. Hết cả mọi thứ, và tự tôi nữa, đã phân cách chúng tôi, thì quan tâm làm chi. Nhưng bây giờ đã tới đó; câu chuyện đã sừng sững dựng lên theo những chiều cao khó khăn và một bộ mặt bỗng nhiên lạ hoắc. Bàn tay tôi nằm yên trên bàn có những ngón xanh và khô. Tôi làm gì được? Thật chó! Tôi

chắc Nguyệt cũng biết, chắc nàng cũng chẳng mong gì nhiều ở tôi hơn là một người nàng có thể tin cậy khỏi những xấu hổ — để nghe nàng.

Chẳng qua nàng đi tìm một chút nhẹ nhàng. Tôi muốn nói với nàng chẳng có gì thật tình quan trọng cả đâu. Những bất như ý thì tìm thấy hằng ngày hằng bữa. Những buồn phiền cũng sẽ không lâu dài. Chúng ta gán cho nó đầy đủ những tâm mức để phiền nhiễu, day ngiên chính mình. Những tâm mức đáp cao như núi cát với mặt trời và gió làm rát mặt. Nhưng rồi gió mang cát bay đi rải đều thành bãi êm đềm. Ngày mai chẳng còn gì để làm ta chảy nước mắt đâu. Nhưng tôi im lặng; tôi nghĩ chẳng hơn gì. Ngày mai rồi cũng đến mà.

Buổi chiều, tôi đến đưa nàng đi chơi.

Tôi nghĩ không nên để Nguyệt ngồi đó với những ý tưởng u ám. Chúng tôi đi về miền đồng. Trời rất xanh với gió và cỏ; tôi nghĩ Nguyệt cần những thứ đó, một chút thanh thảo xa cách những bụi dọc tù túng của thành phố. Tôi đưa nàng đi rất xa, len giữa những bờ cỏ ướt. Ngực tôi mát rượi với mùi đất ẩm, thơm và ngọt ngào.

Chúng tôi ngồi trên mô đất cao nhìn xuống đồng cỏ xanh non chạy từng luống nghiêng nghiêng trong thung lũng và men những ngọn đồi trọc chập chùng phía xa. Tôi nói với Nguyệt về những buổi sáng chân không đi bên những luống cải có bẹ khỏe khoắn, mượt như ngọc, và từng giọt sương lóng lánh hứng vào lòng tay nghe mát rười rượi.

Tôi nói về miền đồng ở quê tôi, về

những cây lúa cần cỗi vàng bủng, về khúc sông hung dữ miền Vực Hồng vào mùa nước lớn, một thành phố nhỏ lụn bại, tan hoang, một phần theo mùa đông trôi ra biên, phần còn lại của bom đạn, của tiêu thổ, tôi nói về những ngày tôi còn nhỏ...

Nguyệt ngồi cần những bông cỏ cộng dài màu ửng vàng, chiếc jupe trắng mới tươi trên màu xanh buổi chiều này. Nguyệt bỗng hỏi tôi:

– Anh nhớ ngày đó Nguyệt bảo anh phải nói không, anh nhớ không?

Có, tôi có nhớ; lâu lắm rồi nhỉ, ngày tôi còn bẽn lễn, còn đỏ mặt. Nguyệt nói:

– Anh vẫn yên lặng, mà Nguyệt là con gái. Tại anh hết!

Tôi bỗng bị xúc động mạnh. Tôi cầm tay nàng xiết mạnh trong tay tôi. Tự nhiên tôi thấy đau đớn.

– Anh phải nói đi, dẫu yêu anh người ta không thể nào nói trước...

Tôi nghe lại câu nói đó, lâu rồi nhỉ, nhưng rõ ràng, tôi nhớ. Thật chó! Tôi đi qua đời sống tôi mà không biết mảy may. Tôi chạy xa, cụp đuôi như một con chó... Tôi nói:

– Nguyệt hứa với anh điều này nhé, em không được làm bậy nữa, về đưa cho anh hai gói thuốc còn lại, nhé! Không ích lợi gì, không sửa đổi gì được đâu. Đáng lẽ em phải cho anh biết. Nó phải có đời sống để em khỏi ray rứt, hối tiếc. Và anh, anh nữa được yên tâm hơn.

Bàn tay tôi bỗng chạm phải một viên

sỏi, tôi ném mạnh nó xuống thung lũng.
Không nghe có tiếng vang nào dội lại.

Bàn tay của con bé quàng trên cổ tôi.
Tôi nhìn xuống nụ cười đứa bé sáng như
một bông huệ non. Tôi bỏ đi ngay sau
đó. Tôi không có quà cho con bé đâu là
một viên kẹo nhỏ, tôi có lỗi đến hai lần.

Khi đi ngang nhà Tiệm tôi nghe có
tiếng khóc nhỏ và ánh nến đỏ. Tôi bước
hấp tấp như người đi trốn.

o O o

TÔI về đến nhà trọ đêm đã lên đèn.
Tôi đã qua buổi trưa, buổi chiều trên một
khoảng đồi cỏ dưới những cây thông
cao. Nằm đó với thân trải dài và đầu óc
xa vắng. Hạo, Hiền, và Trân đang quây

trên chiếc sập gỗ đánh bạc. Tôi cởi bỏ áo ấm có tay dài vút trên chiếc sào trúc đầy những quần áo ỉu và bẩn, vừa hỏi Hiền:

– Yên ổn cả chứ ?

Thằng Hiền cười, vút một lá bài Tây xuống chiếu.

– Vừa ngâm thơ toáng lên đó.

Nó chỉ chỗ về phía phòng bên cạnh.

– Bây giờ anh ấy yên rồi đấy. Chị Quỳnh vừa qua đây lấy nước nóng. Mà có nhớ mua trà?

Tôi lắc đầu. Tôi mệt và chán, quên cha nó đi. Buổi sáng chị Quỳnh có nhờ tôi:

– Cần có trà nóng cho anh ấy. Trời lạnh quá, anh lại sinh tệ thêm.

Tôi biết những ngày sau này chị Quỳnh buồn lắm. Có lần nửa đêm anh ấy trở dậy thắp đèn rồi hô toáng lên:

– Ai nằm trên giường tôi thế này?

Chị Quỳnh chạy qua phòng chúng tôi, chị khóc. Thường ngày anh thật dễ thương và như người anh lớn của chúng tôi. Anh ở Pháp mười mấy năm, gặp chị Quỳnh cũng bên đó, đã có với nhau vài ba mặt con. Anh về dạy ở Văn Khoa. Anh khoái chơi với trẻ con như lũ chúng tôi nên những người khác thấy bị anh phiền nhiễu, những người luôn trang nghiêm lạnh lẽo và xa cách thuộc giới giáo chức. Giờ anh bỏ Đại Học, lên đây với chúng tôi.

Tôi đẩy đôi dép vào sâu trong gầm giường, nằm xuống đồ giấc ngủ. Ánh

đèn vàng và nhỏ, những chiếc bóng của Trân và Hạo xôn xao trên nền gạch. Hiền vừa tổ thêm một canh bài trên chiếu.

Nửa đêm có tiếng đập cửa và tiếng gọi của chị Quỳnh. Chúng tôi choàng dậy. Tôi mở cửa không kịp bật đèn. Tôi nghĩ ngay đến anh Quỳnh, không biết chuyện gì đang xảy ra.

– Gì đó chị, anh ấy làm sao?...

Tôi hỏi nhanh. Bên ngoài trời sáng hơn, những bụi cây đen mù mù.

– Không, chẳng có gì đâu – chị đáp – anh ấy đang ở trên đồi kia.

Chúng tôi vào mặc thêm mỗi đứa một cái áo dạ đen. Qua khung cửa chữ nhật màu trắng chiếc áo khoác dài của chị Quỳnh lung lay.

Chúng tôi theo chị Quỳnh lên đồi. Anh Quỳnh đứng trên một mô đất cao, mặt hướng lên dòng sao lóng lánh nằm chênh chếch về phía đông. Tôi nhìn thấy ánh kính cận trên mặt anh lấp lánh. Từ bốn hướng đồi, những bước chân đang đi lên, như những chiếc bóng, về phía anh Quỳnh, về phía ngôi sao chổi trên miền trời Đông.

NGHIÊU ĐỀ



NGUYỄN THỤY LONG

**MỐI TÌNH CHUNG
CỦA CON ĐĨ NGỰA**

KHÓI NHANG BAY TÀN MẮC trong không khí. Những chấm tàn nhang đó nhiều như sao sa cắm ở nghĩa địa bị gió đêm làm rung rinh trong bóng tối. Hồi chiều những thân nhân đi thăm mộ muộn đã thuê người làm cỏ sạch trơn. Mọi khi, vào cuối mùa mưa, nghĩa trang đầy đặc cỏ, um tùm như một vùng cỏ hoang. Nhiều ngôi mộ bị cỏ che khuất, lối đi vào không còn phân biệt nổi từ đâu đến đâu. Những đêm mùa mưa nước ngập ềnh ương kêu y uông vang cả một vùng. Thế mà mới từ hai mươi lăm tết đến giờ, đám cỏ hoang lần lần bị thanh toán. Mùa nắng bắt đầu, đất khô

tiện cho việc thân nhân thuê người làm cỏ. Cho đến hôm nay, ngày 30 tết, cọng cỏ cuối cùng đã bị nhặt sạch.

Chiếc lều của “con đĩ ngựa” nằm ngay ven nghĩa địa, tức là ngay cạnh con đường dẫn vào xóm. Không ai biết “con đĩ ngựa” đến tá túc ở đây từ hồi nào. Chiếc lều xinh xinh chỉ kê vừa đủ một cái giường nhỏ, còn lại một khoảng trống dùng làm bếp nấu ăn, đồng thời cũng dùng để nôi niêu chén đĩa. Suốt ngày “con đĩ ngựa” ngồi ở trước cửa, nhặt một rổ lông gà do một người đàn bà đem lại. Sau khi mục nhặt riêng rẽ chọn lấy những chiếc lông tốt cắm vào nhựa đường quét trên một thanh tre vót tròn dài chừng nửa thước. Tới chiều tối thì mục có thể hoàn thành được chừng mười cái chổi phát trần. Ngày hôm sau cũng mục đàn bà ấy tới lấy mang đi bán.

Đó là kẻ sinh nhai độc nhất của “con đĩ ngựa” từ bao nhiêu năm nay. Mụ sống có vẻ sung túc, đôi khi mà lại còn là chủ nợ của một vài gia đình phụ xích lô trong xóm. Không ai quỵt nổi nợ của mụ, suốt ngày khi nào ngừng tay là mụ lại xoe xoe chửi. Mụ chửi trời chửi đất, chửi con nít, chửi tất cả những ai đã có ý khinh khi mụ. Tên tuổi mụ không ai được rõ, người ta gọi mẹ là “con đĩ ngựa” nhưng chỉ gọi lén. Nếu mụ nghe thấy, mụ sẵn sàng chửi ra rả từ ngày nợ sang ngày kia. Mười một giờ đêm, khi xóm giếng bắt đầu tắt đèn đi ngủ, mụ lên tiếng chửi lần chót. Bài chửi kỳ này văn vẻ hơn, nghĩa lý hơn, người ở quanh vùng đoán lần ra, biết bài chửi đó mụ dành cho một gã đàn ông nào đó đã một lần đi qua đời mụ. Mối tình không mấy đẹp đẽ, một vụ hiếp dâm thì đúng hơn. Vì bài chửi đó mà mọi người đặt cho mẹ cái tên là “con đĩ ngựa”.

Không ai có thể tưởng tượng nổi là mụ lại có được một mối tình. Người mụ nhỏ thó, da nhẵn nhúm, mồm thếch, tóc trên đầu tróc gần hết, để lộ ra từng mảng da có những mụn ghẻ ngứa nhỏ, lúc nào cũng như sẵn sàng bong vảy, sẵn sàng chảy nước vàng. Hai bàn chân luôn luôn quần băng trắng, chất mủ loang trên mấu băng hấp dẫn những con nhặng xanh. Chiếc quạt luôn luôn ở bên cạnh chỗ mụ ngồi. Mới đầu, dân trong xóm tưởng mụ bị bệnh cùi. Nhưng cuối cùng họ biết mụ bị ghẻ kinh niên. Hình như không thuốc nào trị dứt nổi bệnh đó cho mụ. Sau bài chửi buổi tối, mụ ngồi tháo băng ra, rửa sạch chân, rắc một chút thuốc bột lên trên những mụn ghẻ lở loét.

Mụ quần băng, tắt ngọn đèn hột vẹt độc nhất rồi yên chí nằm ngủ.

ĐÊM cuối năm trời không có một vì sao, đàn ông, đàn bà, trẻ con trong xóm nườm nượp dắt nhau đi lễ lăng Ông. Nhiều nhà đã bày sẵn mâm trái cây ra sân hay trước cửa nhà. Những chấm nhang đỏ lử ở bên nghĩa địa tàn lụi dần. Màu đất mới đắp trên mộ trắng nhờ nhờ trong bóng đêm.

“Con đi ngựa” đứng chống nạnh ở ngay bên cạnh lều, mục nhìn ra nghĩa địa, nhìn mọi người vui vẻ qua lại. Thốt nhiên mục nhảy chồm chồm xía xói vào khoảng trống. Nhiều người thấy vậy nhưng vẫn bình thản đi qua, họ nghĩ không dại gì lại dính vào “con đi ngựa” rước xui vào người. Trước mặt mục hình như có một kẻ chịu trận, một kẻ vô hình nào đó hứng chịu tất cả mọi lời mọi tiếng gớm ghiếc của mục:

– Đồ chó đẻ, quân khốn nạn, quân bạc nghĩa. Chính mày đã phá hoại đời bà, mày trốn đâu hả quân phụ tình phụ nghĩa kia? Ông trời có mắt mày ơi! Bà mà túm được mày lúc này thì bà xẻ mày ra trăm ngàn mảnh cho coi...

Mụ gào lên, giọng chanh chua như pha dấm:

– Bà là người đàn ông hoàng, bà đâu phải là “con đĩ ngựa” để mày muốn xiên xỏ sao cũng được. Mày phá hoại đời bà thì trời tru đất diệt mày. Trời ơi là trời, sao trời không có mắt, sao trời không sai thiên lôi đánh tan xác quân phụ tình bỏ ngãi ấy đi. Bà sẽ chửi hoài chửi hủy, bà chửi tới thấu trời xanh mây trắng để trụ diệt cả dòng họ nội ngoại nhà mày. Bà có chết xuống âm ti địa ngục bà sẽ lộn kiếp đầu thai vào nhà mày, phá tan hoang cả

dòng giống quân bạc tình phụ ngãi.

Càng chửi bới dữ dằn “con đi ngựa” càng thấy hình ảnh nghênh ngang của kẻ bạc tình hiện ra càng rõ. Lời chửi của mẹ càng trở nên ray rứt, rên rỉ rồi trở thành than thân trách phận. Trước mắt mẹ lúc này như hiện ra tất cả hình ảnh một đêm xưa. Cũng con hẻm này đây, đêm đó tối trời, nồng nực. Trời nóng quá không chịu nổi, đang nằm trên giường quạt phành phạch, mẹ ngồi bật dậy, vén màn chui ra, kêu to ngọn đèn. Mẹ ra cửa đứng hứng gió. Đêm yên lặng, không có một ngọn gió nào. Cây cối đứng yên phẳng phắc. Trên bầu trời đen lác đác vài vì sao. Mẹ quạt luôn tay vậy mà mồ hôi vẫn chảy ròng ròng trong áo. Mẹ cởi lần từng chiếc nút áo, quạt lùa vào trong thân thể. Hết ngừng tay quạt mồ hôi lại rin rịn chảy ra. Xung quanh mẹ tiếng

muỗi đói reo vo vo. Mụ phát bực mình, mụ cắn nhản chửi:

– Đ. má cái con mạ nội thằng trời, giờ này mà mày còn làm nóng người bà. Gió lên mày, không gió lên bà chửi chết cha cả mày luôn. Bà chửi hoài chửi hủy cho tới sáng, tới ngày hôm sau. Bà chửi khi nào mày nổi gió mát thì thôi.

Mụ vừa cắn nhản vừa quạt phành phạch không ngơi tay. Chợt mụ để ý đến một nhà lầu trong xóm, bỗng nhiên mụ thấy căm tức. Trời nóng như vậy mà chúng nó đóng cửa im im. Hẳn nhiên lúc này trong căn phòng ngủ đó có một đôi vợ chồng đang thỏa thích trước hơi mát của quạt máy. Mụ tưởng tượng ra tiếng quạt kêu vo vo trong phòng, và đôi vợ chồng ôm nhau ngủ thiêm thiếp. Họ sung sướng quá. Vậy mà giờ phút này thì

mà lại cực khổ hết sức, mệt suy đi tính lại một hồi lòng ghen ghét càng tăng, cuối cùng bật ra khỏi cổ họng:

– Cha cái con đĩ mẹ vợ chồng ở cái nhà lầu kia kìa (mẹ chỉ tay ra phía nhà lầu). Mày thức dậy đi, mày mặc quần áo vào đi rồi dắt díu nhau ra cửa sổ nghe bà chửi đây này. A, chúng mày sung sướng, chúng mày ở nhà lầu, đi xe hơi, ngủ có giường nệm quạt máy. Chúng mày ăn sung mặc sướng có lúc nào chúng mày nghĩ đến dân nghèo mặt rệp như tao không. Chúng mày khi người như rác, chúng mày sợ dân nghèo ăn trộm nên cửa đóng then cài phải không?!... Ôi đừng có phách lối, con này chửi cho thối mồm thối mả chúng mày ra. Con này sẽ chửi cho ông cố nội nhà mày đội mồ chui lên nghe kia. Chúng mày khinh khi tao, chúng mày đóng cửa im ỉm không

thèm ra nghe tao chửi sao... hả, vợ chồng
thằng nhà lầu xe hơi kia?

Mụ bất kể đêm hôm khuya khoắt, mụ
nhảy loi nhoi, xỉa xối, tiếng chửi của mụ
the the vang trong đêm khuya. Hàng xóm
láng giềng thức giấc. Họ chỉ cầu nhàu lấy
lệ, không ai muốn dính dáng gì đến mụ.
Nếu trong lúc này có một người quá bức
mình lên tiếng, mụ sẽ có đối thủ. Mũi
dùi của mụ sẽ hướng về kẻ đó và mụ rất
có thể có gan chửi cho tới sáng. Người ta
có cảm tưởng mụ dám chửi cho đến rã
họng, lăn quay ra chết như con ve sầu
cuối mùa hạ. Mụ dữ dằn như một con
chó con mới biết sủa bị cột cổ vào chân
giường, con chó con thì ong óng sủa khi
thấy bóng người, mụ cũng vậy. Mụ chửi
vì những lý do không đâu. Chửi cho có
chuyện, cho đỡ ghiền.

Mụ chửi tàn sát, độc ác, mỗi ngày thêm được một vài danh từ mới tục tằn rất mực. Hình như những lúc ngồi bới lông gà là những lúc mà nghĩ thêm câu chửi, khi xong việc mụ mang ra xài liền.

Lũ nhãi ranh trong xóm coi mụ như một đồ giải trí, chúng dắt nhau đi chơi chán, khi về qua túp lều của mụ chúng dừng lại, nhìn vào trong hối thúc:

– Ê, mẹ cùi chửi đi chớ!

Nói xong chúng dắt nhau ù té chạy. Thế là mụ nhào ra cửa ong óng chửi cả tiếng đồng hồ, những đứa trẻ trong xóm đã bỏ đi chơi đâu mất tiêu. Khi mụ ngừng tiếng chửi, lũ trẻ lại đến chọc phá. Nhiều lần mụ đã bị bệnh vì chửi quá nhiều.

Trời vẫn nóng nực như đổ lửa. Mụ quạt phành phạch luôn tay. Mụ lúng

thường đi dạo. Mụ đã ngừng chửi cái nhà lầu. Bây giờ mụ lại van vái Trời Phật cho xin ít gió. Mụ chột nghĩ đến lu nước, hay là mình tắm một cái cho khoan khoái. Phải đó, mụ lững thững đi ra khạp nước để ngay bên cạnh nhà, mụ mở nắp khoáy tay vào đó. Nước còn lững khạp. Mụ cởi quần áo máng lên hàng rào ngăn cách nhà mụ với nghĩa địa. Mụ ngồi thụp xuống cầm chiếc ca nhôm nhỏ múc từng ca xối lên người. Mát mẻ, mụ đưa tay vuốt từng giọt nước cho ướt đều khắp châu thân. Đêm trở lại yên tĩnh sau khi mụ ngừng chửi bới. Chỉ còn tiếng nước dội ào ào và tiếng bàn tay vỗ bì bạch trên thân thể mụ.

Bỗng nhiên mụ ngừng dội nước, hình như có tiếng chân người đi từ xa lại. Lẫn trong tiếng chân bước còn tiếng lè nhè hát hồng không ra đầu ra đuôi:

– Hỡi ơi sương mờ lác đác, nhìn ánh trăng mà lạnh lẽo cái côi... a... a lòng...

Sau câu vọng cổ có tiếng cười khà khà nổi lên. Tiếng cười và tiếng hát ấy của một người đàn ông say túy lúy. Mụ đoán chừng vậy. Tiếng hát lại một lần nữa nổi lên:

– Đám cưới của em mời bà... con lối xóm, chỉ có riêng anh là... đíu có ai mời... Em biểu chồng em đẹp, chồng em sang... chồng em đứng... dẫn đàn... goàng... Còn anh thì... đíu có đàn... goàng... Đíu đàn goàng, sức mấy mà... đàn goàng... Anh là thằng điếm... á... á... là thằng đàn... từng... từng, tức, từng tức, cái bụng á... tức à... á... cái mình.

Sau lời ca của gã đàn ông là tiếng ngã lui đụi. Hình như hấn đi đến gần

hơn, gần hơn nữa. “Mụ cùi” (khi đó con đi ngựa còn cái tên mụ cùi) vội vàng vợ quần áo ôm vào người. Gã đàn ông lại té đến rầm vào cửa nhà mụ. Mụ la lên:

– Thằng nào đó!

Gã đàn ông im lặng một lát, có lẽ gã nghe ngóng, rồi chắc hẳn nhận ra tiếng đàn bà, gã cười khinh khích:

– Anh đây cứng, em ở đâu vậy cứng?

Mụ cùi vẫn ôm quần đứng ở cạnh nhà, mụ hét lên:

– Cút đi, đồ bợm nhậu, bà đang tắm.

Gã đàn ông á à một tiếng rồi nháy chồm ra sau. Gã tới trước mặt mụ, gã khật khưỡng; nhe răng ra cười:

– Ồi chu choa! Nàng tiên của anh
tắm đấy sao?

Hắn dụi mắt, mụ cùi lúi dẩn, lúi dẩn
tới sát hàng rào thép gai:

– Cút đi, lộn xộn tao la...

Người gã đàn ông sặc mùi rượu, áo
mặc trên người gã phanh ngực, gã lì lợm
tiến lại, miệng cười toe toét:

– Khỏi có ngán đi, thằng này chịu
chơi mà, duyên kỳ ngộ.

– Kỳ hôn, đi đi, người ta đàn bà con
gái mà.

– Hả, đàn bà con gái sao? Tốt, tốt,
đàn bà con gái thì tính theo đàn bà con
gái.

Gã vươn hai cánh tay dài như cánh tay vươn ra, mụ cùi không còn lối thoát mụ há miệng la:

– Bớ người ta !

Nhưng miệng mụ ta bị bàn tay của gã đàn ông bịt chặt. Mụ rầy rụa, cào cấu, nhưng vô hiệu trước thân hình rắn chắc khỏe như vâm của gã đàn ông. Tiếng gã đàn ông thều thào:

– Ôi sao em đẹp vậy, người em mát như đá.

Gã bỗng thốc mụ lên đi vào nhà, ném lên giường. Gã co chân đạp cái cửa sập lại. Trong bóng tối tiếng mụ cùi yếu dần:

– Tao là à!

– La đi!

– Ái! Bớ...

Tiếng gã đàn ông trở nên bay bướm:

– Em ơi! duyên nợ nào đưa anh tới đây... Ôi nàng tiên bé nhỏ của anh. Nàng tiên có tiếng nói trong như pha lê, tiếng cười như hột xoàn và đôi mắt mơ huyền vương ánh mây chiều!

Trong nhà có tiếng động mạnh, tiếng gã đàn ông thở dài:

– Người em sao thơm vậy?

Tiếng trả lời của nụ cười, lần này dịu lại:

– Người ta tắm bằng xà bông Cô Ba?

– Cô Ba hả, đâu?

– Đồ điểm, xà bông Cô Ba chớ không có cô ba nào ở đây hết trơn á! Coi kìa cái mặt dầy...

Tiếng gã đàn ông cười hì hì:

– Ờ ờ! Xà bông Cô Ba.

Ngọn đèn dầu lụi dần, chỉ còn một đốm sáng xanh nhỏ bằng hạt đậu. Bên ngoài trời bắt đầu nổi gió, cơn gió mạnh rung chuyển lá cây, thì ra cơn nóng hồi tối chỉ để sửa soạn cho một trận mưa lớn.

Gần sáng mù cùi tỉnh dậy. Mưa vẫn còn rỉ rả bên ngoài. Gã đàn ông nằm bên cạnh đã ngủ say. Mụ trở dậy khêu to ngọn đèn. Mụ muốn nhìn cho rõ mặt gã đàn ông. Ánh sáng yếu ớt chiếu qua mùng, gã đàn ông nằm ngửa tênh hênh, thân hình hăn to lớn chiếm gần nửa cái

giường. Khuôn mặt hần khá dễ thương, lỗ mũi cao, da xám xạm.

Thốt nhiên mục cùi thấy lòng mình náo nức, mục hoang mang sau cuộc giao hoan. Mặt mục thoáng vui, mục mỉm cười trong bóng tối nhè nhẹ. Mục kéo mền phủ lên người đàn ông xa lạ. Mục vuốt ve sống mũi cao của gã, mục dí ngón tay vào trán gã:

– Bê bối, thật là bê bối vậy đó.

Gã đàn ông của mình, ú ớ, người gã vẫn còn nồng nặc mùi rượu. Mục cùi lay tay gã:

– Này, dậy người ta nói chuyện này cho mà nghe.

Gã đàn ông chép miệng, giọng mê ngủ:

– Yên, người ta ngủ.

Mụ cùi vẫn nhẩn nại lay cánh tay gã:

– Anh đã phá đời tôi anh tính sao đây?

– Tính gì?

Mụ cùi đay nghiến:

– Còn tính gì nữa hả, anh có chịu lấy tôi không?

– Há! Lấy à, ừ thì lấy. Nhưng để người ta ngủ.

Mụ cùi như không nghe thấy câu nói chót của gã. Mụ hỏi tới:

– Thiệt hả! Lấy thiệt hả, thằng nào nói láo thì sao?

– Ủ... ừ!

– Ủ cái con mụ nội anh ấy à! Thế đi, thằng nào mà phản bội thì nó chết đâm chết chém, thì Tây bắn, Chí Hòa kêu.

– Ủa!

Gã đàn ông trả lời ú ớ vài câu rồi xoay lưng ngủ ngáy khò khò. Mụ cùi nằm bên cạnh mở mắt nhìn lên mái lá. Mưa vẫn rơi ào ào bên ngoài, ngọn đèn dầu chấp chới như muốn tắt đến nơi. Nếu điều mong muốn đó là sự thật. Mụ nghĩ thầm, mụ nhìn sang gã đàn ông nằm bên cạnh, mụ vuốt ve tấm lưng to lớn của gã với dáng điệu triu mến. Nếu hắn chịu ở lại đây, chịu làm chồng mụ.

Lần đầu tiên trong đời mụ vừa thấy tâm hồn thoải mái vừa lo lắng. Mụ lim dim mắt. Hắn đã thế rồi, liệu hắn có chịu

giữ lời hứa không? Lời hứa của một gã đàn ông trong cơn say rượu. A hồi nãy hẳn nhắc đến một con đĩ nào, con đĩ chó đẻ nào đã làm gã nhớ thương, làm gã trở nên say sưa rồi bậy bạ. Mụ cau mày trong bóng tối, mụ nghiêng chặt hàm răng.

Mụ lại nhìn sang gã đàn ông nằm ngủ còng queo bên cạnh. Tổ sư mày yêu thương bà hồi nào đâu. Thốt nhiên mụ thấy mình đau đớn khốn cùng. Mụ thấy ức uất trong lòng, mụ chồm dậy, lay người gã:

– Hồi nãy mày nhắc con nào, con nào hả thằng ma cạo kia?

Gã đàn ông choàng tỉnh dậy, ngỡ ngác:

– Cái gì đó ?

– Hồi nãy mày say rượu mày nhắc đến con đĩ chó nào?

Gã đàn ông hừ một tiếng, đưa bàn tay hộ pháp đè mụ nằm xuống:

– Lộn xộn hoài, ngủ đi mai nói chuyện.

Mụ yên phận nằm yên nhưng mụ thấy khổ sở xoắn xang trong lòng. Gã đàn ông lại ngủ tiếp, tiếng ngáy lúc này nghe nặng nề hơn và mụ chảy nước mắt, mụ có cảm tưởng mình sẽ không thể sống cô đơn như trước được nữa. Gã đàn ông đã đến, đã làm xáo trộn đời sống bình thường của mụ. Gã đến với cơn say của men rượu, với đam mê với sự tàn bạo, phũ phàng như cơn lốc. Anh không thể ra đi, tao không thể mất mày hồi thằng khốn kiếp kia ơi! Tao sẽ giết mày nếu

mày bỏ tao. Tao không là con đĩm, tao là người đàn ông. Tao sẽ chiều chuộng săn sóc mày.

Mụ cúi lén chùi nước mắt trong bóng tối nhờ nhờ. Mụ tạm búa lấy hy vọng hảo huyền do lời thề của gã đàn ông. Ôi khuôn mặt dễ thương đó đâu có phải hạng người đĩm giả. Tự an ủi, mụ thấy tâm hồn mình bình thản trở lại, mụ tưởng tượng đến một tương lai sáng sủa bắt đầu từ ngày mai. Nếu anh không chịu làm việc em sẽ nuôi anh, nuôi anh mãi mãi. Em sẽ dạy anh nghề làm chửi lông gà. Anh sẽ ở bên em mãi mãi cho đến chết, đến đâu bạc răng long. Em không còn chịu đựng nổi sự cô đơn nữa.

Thế rồi mụ ngủ thiếp đi, trên đôi môi khô héo của mụ thoáng nở một nụ cười trong giấc mơ.

Gần sáng mưa ngớt gã đàn ông tỉnh dậy, gã thấy hai đùi bị đè nặng, thì ra hai chân của người đàn bà hồi hôm gát qua. Gã nhẹ nhàng bỏ chân xuống. Lúc này gã chợt ngửi thấy một mùi tanh tươi, bàn tay gã dính nhơm nhớp khi đụng tới cẳng chân của mụ. Hắn ngồi dậy dụi mắt, vén mùng thò tay ra khêu ngọn đèn. Ánh sáng bùng lên, lọt qua vải mùng và chăn vá đụp. Người đàn bà vẫn say ngủ. Hắn nhìn rõ dần thân thể mụ gầy còm, ốm yếu, mái tóc xõ tung những vết tróc trên đầu, những mụn nhọt trên người và hai bàn chân lở lói. Hắn nhích người ngồi xa ra, đôi mắt hắn quắc lên đầy nét kinh dị. Ghê vậy sao?

Suốt đêm qua mình đã ăn nằm với mụ đàn bà này sao? Bậy thật, mình đã ôm ấp một con mẹ cùi hủi. Hắn lùi dần, lùi dần, bỏ thông chân xuống giường, hắn

chui ra khỏi mùng, hấn đón dến ra cửa, hấn đẩy nhẹ cánh cửa bước ra ngoài. Khi thoát ra khỏi ngưỡng cửa, hấn ù té chạy, mặc những vũng nước, vũng bùn dơ dáy vung đầy người đầy mặt. Hấn vừa chạy vừa lẩm bẩm: Bậy thật! bậy thật. Hấn thấy đầu óc mình trống rỗng. Lúc đó vẫn còn tối trời.

Trong căn lều nhỏ mù cùi cũng vừa tỉnh dậy, mù xoay mình choàng ôm vào khoảng trống.

o O o

Giờ giao thừa đã đến, những người đi lễ lăng Ông đã trở về xông đất. Già trẻ lớn bé trên tay mỗi người cầm một nhánh lộc. Lời chúc tụng vang khắp xóm.

Mùi nhang thơm tỏa rộng một vùng. Những bàn thờ lộ thiên bày ngoài sân đốt đèn sáng, nhang được thắp lên. Ở trước mỗi bàn thờ có một người đàn bà chấp tay khấn khứa.

Con đĩ ngựa đã thôi chửi, mụ ngồi ở bậc thềm nhìn thiên hạ quần là áo lượt qua lại nườm nượp. Tiếng pháo khắp nơi reo lên đón mừng xuân tới. Con hẻm dài hun hút vậy mà nhà nào cũng có một bàn thờ. Những chাম nhang đỏ lung linh trong gió đêm. Con đĩ ngựa vẫn ngồi ở bậc cửa, mụ chong mắt nhìn vào bóng đen, nhìn những người lác đác ra về, trên tay ai nấy đều cầm một cành lộc. Bỗng nhiên mụ xòe bàn tay lở lói của mình ra nhìn vào đó. Mụ nấc lên, mụ thấy mình hoàn toàn cô đơn, tất cả mọi người đã bỏ quên mụ, ghê gớm mụ.

Đã qua bao nhiêu mùa xuân rồi nhĩ. Bao nhiêu mùa xuân trong tay mù không cầm được một cành lộc non. Cành lộc đã vượt khỏi bàn tay lờ lỏi của mù để chạy trốn. Như gã đàn ông say sưa đêm nào. Nghĩ đến gã đàn ông, mù nấc lên khóc, mù úp khuôn mặt nhăn nhu vào hai bàn tay lờ lỏi. Tại sao không có một cành lộc trong tay. Tại sao vậy hả trời. Mù thấy ghen ở cổ họng, nước mắt loang đầy mặt, mù đứng dậy ngóng về đầu xóm. Chính nơi đó đêm nào gã đàn ông đã đến. Trong số người đi qua đêm nay không có bóng dáng gã. Ta chửi bởi mãi có ích lợi gì đâu. Hắn đã phản bội rồi.

Hai đứa bé gái quần áo thơm tất đi qua, mỗi đứa đều cầm một cành lộc trên tay. Chúng tươi cười vui vẻ, chúng thúc hối nhau về nhà cho sớm để lấy tiền lì xì.

Khi tới chỗ mộ đứng, chúng ngược lên nhìn. Mộ cúi xuống mỉm cười trong khi mặt còn nhòe nhoẹt nước mắt:

– Tụi bay cho tao cảnh lộc đi.

Chúng nó trợn mắt lên, nghiêng đầu nhìn mộ:

– Cho bà đầu có được, tụi này phải tới tận lăng Ông mới hái được chớ bộ.

Bỗng nhiên mộ nổi nóng:

– Tụi bây có cho tao không?

– Không!

Hai đứa bé lùi dần, mộ gay gắt:

– Không hả?

Hai đứa bé vùng chạy, mụ đuổi theo, đứa chạy sau kêu thét lên:

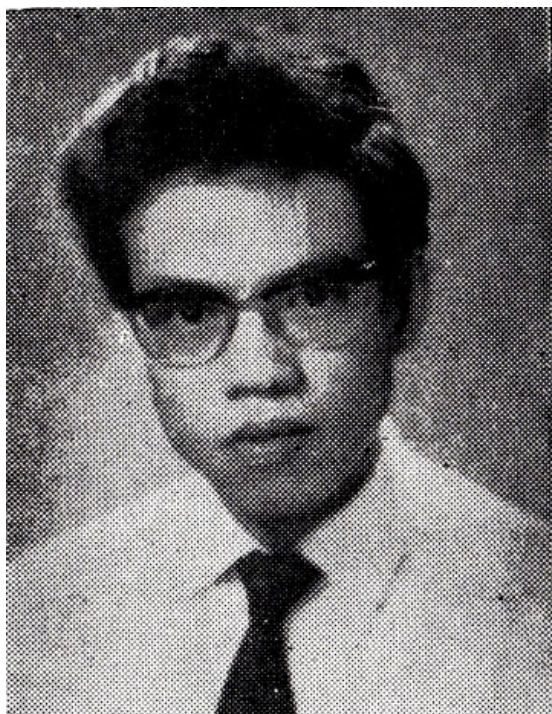
– Bớ người ta!

Mụ chồm lên và ngã chúi. Những chiếc mụn lở loét ở dưới chân lại nhức nhối. Hai đứa bé đã chạy xa, chúng vẫn thay phiên kêu gào. Chúng chỉ còn là hai điểm trắng loảng dăn trong bóng tối.

Con đi ngựa lồm cồm bò dậy, nhưng mụ lại ngã chúi xuống. Hơi đất lạnh xông lên khắp người mẹ, mụ áp má xuống mặt đất, bàn tay quờ quạng sờ mò. Nước mắt mụ ứa ra nhòe nhoẹt, cảnh vật ban đêm đã mờ càng mờ thêm. Mụ nằm bất động trên mặt đất...

Gia Định – 2 - 1965

NGUYỄN THỤY LONG



NHẬT TIẾN

KẺ NỔI DẬY

TRỜI NẮNG. NẮNG ĐẾN ĐỘ CẦN NHÀ mái lá lụp xụp của ba Sinh biến thành một cái nồi rang nóng bỏng. Mái lá rộp lên. Mặt bàn, mặt ghế muốn vênh lại. Dưới đất cũng chẳng hơn gì, dẫm chân lên chỗ nào cũng thấy nóng, ly nước hắt xuống chỉ trong một chốc là mất tăm, chẳng còn để lại dấu vết.

Nhưng hậu quả quan trọng nhất là cái nóng đã khiến ba Sinh tự ý mỗi ngày đi tắm một lần, vào khoảng xế trưa, lúc mặt trời hiện ra thành một khối lửa chiếu đúng giữa vào khuôn cửa sổ mặt tiền, hướng tây của nhà gã. Chỉ lúc đó ba Sinh mới cảm thấy thực thụ cần thiết

những dòng nước mát lạnh mà vợ gã thuê với giá cắt cổ 6 đồng một đôi. Trên bộ ngực còm cõi, lép xẹp của gã, từng giọt mồ hôi rỉ ra ở giữa những cái xương sườn, chảy ngoằn ngoèo xuống cái bụng gầy tóp rồi bỏ xuống hai cẳng chân nhỏ như hai cái ống sậy bám đầy gân xanh. Gã la lên hùng dũng:

– Trời này mà không tắm thì có mà chết ngộp! Còn nước không má Sáng?

Vợ gã, má thằng Sáng, vào giờ ấy bao giờ cũng chỉ luẩn quẩn ở mé đằng sau để tìm lấy một vài hơi đất ẩm mát. Có khi chị bì bõm hàng giờ trong buồng tắm. Với thân hình vạm vỡ và đầy sinh lực của chị, sức nóng như muốn làm nổ tung bộ ngực đầy đặn căng lên như hai cái bình sứ.

Hôm ấy ba Sinh chợp mắt, trở dậy vào lúc xế trưa. Dưới lưng gã, mồ hôi đọng thành vũng. Hèn chi gã vừa nằm mơ thấy mình tắm biển với một bầy con gái xinh như mộng, y hệt như cái tuồng cinéma mà gã mới coi hôm trước. Rạp chớp bóng bình dân của xóm gã. Năm đồng hai phim, xem suốt ngày. Gã đầy đủ thì giờ xem hai xuất để so cô này với cô kia, “giã” này với “giã” kia, tuồng này với tuồng kia. Nhưng nói chung thì với gã, tuồng nào thì cũng hết chỗ chê cả. Bởi chưng ông chủ rạp rất khéo léo trong cái việc chọn phim đem chiếu. Nếu phim La mã thì cũng thoát y hay cao bồi bắn súng, cưỡi ngựa, còn xoàng ra thì cũng tác-giăng với bắp thịt cuộn cuộn mà mỗi lần xuất hiện trên màn ảnh là gã lại cười rú lên với lũ trẻ ồn ào ngồi chung quanh:

– Trời! Thằng khổng lồ! Đùi già còn
bự hơn cả người tụi bay đó thấy hôn!...

– Trời!...

– Trời!...

Và gã cứ tấm tắc như vậy cho đến lúc
bước ra khỏi rạp, trời chập choạng tối,
thành phố đã lên đèn.

Một ngày của gã là một ngày nhàn
hạ. Gã ốm yếu nên chẳng giúp gì cho vợ
ngoài việc phụ giúp với thằng Sáng, đứa
con trai độc nhất thối cơm và dọn dẹp
của nhà. Năm nay gã ba mươi mốt, vợ
gã hai mươi chín, còn thằng Sáng thì đã
mười hai tuổi. Mười mấy năm ăn bám
vợ, nghiêm nhiên đối với gã sự đó trở
thành một lẽ tự nhiên. Vợ gã cũng chẳng
phàn nàn điều gì cả.

Đối với chị Sinh, hình ảnh một người chồng xanh như tàu lá, gầy như một cây sậy, yếu đuối như một con sên suốt ngày tha thẩn với cái chổi đập ruồi, hay ngủ còng queo trên mặt phản đã biến thành một vật quen thuộc trong nhà, nào khác gì cái bàn, cái ghế, hay cái chậu rửa bát cũ kỹ, sắt mẻ ở sau nhà. Đối với chị, gã chỉ làm phiền chị thỉnh thoảng vào lúc về đêm. Chẳng phải không hứng tình, nhưng sự yếu đuối của gã chỉ làm chị thêm khó chịu. Sự khó chịu nhiều khi đã khiến chị bò lên gác xép nằm ngủ một mình sau khi đã rút cái thang tre ọp ẹp. Có lẽ cũng vì vậy mà hai người hiếm hoi chỉ có mỗi một thằng Sáng đó chẳng?

Sự hứng hờ của chị Sinh đã khiến ba Sinh cách biệt với vợ như một kẻ đứng ở bên kia bức tường thành. Gã khó mà tìm hiểu được chị đang nghĩ gì, sửa soạn

làm gì? Thậm chí nghề nghiệp của chị, gã cũng chỉ hiểu một cách lơ mơ là chị giữ chân mỗi lái, hay giao hàng gì đó. Tuy vậy, sự cách biệt không làm gã giảm lòng yêu vợ mà trái lại càng có vẻ nồng nàn thắm thiết (nhất là sau khi gã lại được xem một tuồng trong đó nữ tài tử lại thủ một vai thật anh hùng).

Càng xa xôi, gã càng thấy vợ bí hiểm, huyền hoặc và mới mẻ như một kẻ mới quen biết nàng hôm qua. Chỉ có khác một điều là nàng đã là vợ gã, có con với gã. Thật là chắc ăn. Gã rất tự hào về sự ấy.

KHI tỉnh ngủ, gã thấy bên tai vọng lên nước rội ì ào. Trên mặt phản đối diện, thằng Sáng đã bỏ đi chơi tự lúc nào. Căn nhà vắng lặng, nồng nực và như muốn

ngập lên vì hơi nóng. Gã nhòem dầy, rón rén đi vào sân trong. Chị Sinh đang tắm rửa sau tắm liếp xộc xệch. Một dòng nước ngầu bọt xà bông chảy vòng từ trong ra ngoài, ngấm vào chân gã cảm giác mát lạnh. Gã tiến lại gần và cố kiểng chân lên. Cặp mắt của gã với tới một khe hở lớn. Gã thấy mảng lưng nhể nhại của má Sáng hồng lên dưới những tia nắng le lói lọt qua kẽ vách. Mặt gã đượm đầy vẻ tự mãn và bỗng nhiên gã cất tiếng cười hì hì. Chị Ba Sinh đang cúi xuống bỗng ngừng phát dầy và hét lên :

– Ai đó?

Ba Sinh chột đỏ bừng mặt lên và áp úng:

– Tui... tui nè!...

Người đàn bà la lối:

– Trời đất ơi! Chơi cái trò gì mà rần mắt quá vậy. Có bước ngay đi không tui la làng lên bây giờ.

Phản ứng bất ngờ của vợ khiến gã cắt hứng. Gã bẽn lẽn lùi lại phía cửa bếp, bực dọc ngồi xuống cái bực cửa ọp ẹp và đưa mắt nhìn ra ngoài nắng. Ánh nắng buổi trưa gay gắt rọi lên mảng sân đất vuông bằng cái chiếu ứ đọng từng vũng nước. Những vẩy bọt xà bông còn đọng lại trên mặt nước long lanh phản chiếu ánh sáng tạo thành những quả bóng ngũ sắc nom lộng lẫy như vẩy cầu vồng lúc trời mưa. Trên mặt tường nham nhở vôi và vữa, bóng của những đợt hơi nước bốc lên in thành những sợi khói treo rung rinh.

Mồ hôi của gã vã xuống, ướt sũng cả cái quần cộc cạp xoắn xuống quá rốn, ống quần vê tròn lên tận bẹn. Ba Sinh

thè lưỡi liếm hai vành môi khô héo và cổ nuốt vào cổ họng rúm nước bọt đang dẻo quánh lại. Ở trong phòng tắm, chị Sinh bỗng ngừng dội nước và nói vang ra:

– Bước đi chưa, hả... ả???

Sinh nổi cơn cục cằn, cất giọng cầu nhàu:

– Người ta ngồi đây chớ ai đã làm gì. Bày đặt lắm chuyện quá há!

Nàng gắt lên:

– Bộ hết công chuyện rồi sao ngồi đó.

– Hết rồi!

– Làm được những “cố” gì mà mà hết rồi?

– Thì cơm đó! Nhà đó! Quần áo đó!
Đâu vô đó hết trơn.

– Chèn ơi, có ba cái quần người ta
thay hồi hôm còn nguyên đó mà hết trơn
cái giống gì.

– Ờ! Sao biểu quần trắng đem cho
thơ giặt ủi? Cấp này sang trọng lắm mà.

Chị Sinh cười khẩy:

– Chớ sao không. Bộ muốn kiếm ra
tiền mà ăn mặc lòi thoi như con mẹ đại
được đó hả?

Sinh ngáp ngừng rồi nói văng một
điều mà gã dẫn đo mấy ngày liền mà rồi
gã vẫn chưa nói được ra:

– Chèn ơi! Khỏi người khổ rách áo
ôm mà người ta vẫn kiếm ra tiền!...

Cánh cửa liếp bỗng bật mở và cả một nửa người trắng như sữa của chị Sinh thò ra. Chị trợn mắt lên nhìn chồng với tất cả vẻ giận dữ và cong cớn:

– Sao! Anh nói sao? Anh muốn cái gì kia chứ. Đó! Anh ăn bận khố rách áo ôm vô rồi đi kiếm công chuyện mà mần đi.

Sinh chợt dạ, ngồi xít vô cánh cửa rồi ấp úng:

– Chả sao hết đó. Mà có điều đây không biết thì đây hỏi.

– Hỏi cái gì?

– Hỏi coi má thằng Sáng buôn cái gì?

– Chả buôn cái gì hết á. Mà điều vẫn có tiền. Anh chịu chưa?

– Chẳng buồn cái gì mà có tiền thì chỉ có điều làm đi!

Chị Sinh hắt ngay chậu nước vào mình anh Sinh rồi găm lên:

– Phải rồi! Tôi làm đi đó. Nhưng làm đi để nuôi anh, anh biết chưa. Nếu giỏi như người ta thì sao anh không đứng dậy đi mần nuôi vợ, nuôi con đi.

Sinh hậm hực:

– Được rồi! Tui nuôi. Tui đi mần. Công việc bây giờ thiếu gì.

Chị Sinh đáp lại bằng một chuỗi cười. Tiếng cười của chị như có cạnh sắc cắt từng khúc ruột của gã đàn ông ốm yếu. Gã bỏ chỗ ngồi, vùng vằng lên nằm vật trên phản gỗ. Sự nổi dậy của gã tuy bất ngờ và ngắn ngủi nhưng cũng đủ làm

người gã nhọc ra. Mình gã dán xuống phản. Mồ hôi lại chảy sâm sấp đằng sau lưng. Đã nhiều lần gã cảm thấy nhọc nhã nhưng chưa bao giờ gã nhọc nhã bằng lần này. Gã tưởng tượng vợ gã không còn chia xẻ với gã một đôi chút nào về cuộc sống của mẹ.

Ngày xưa, hồi gã bắt đầu thất nghiệp, và chị Sinh thay thế gã cái quyền ăn trên, ngồi trốc ở trong gia đình, chị cũng không đối xử với gã tàn nhẫn như thế. Mỗi lần đi cất hàng về, bao giờ chị cũng hỏi thăm gã một câu, kể cho nghe một vài mẩu chuyện về việc làm ăn của chị, và nhất là chị không có diêm dúa quá lố như bây giờ. Công việc làm ăn của chị cứ mỗi ngày một dễ dàng, tiền bạc chị đem về vừa đủ để cho ba Sinh có thuốc hút, tiền ciné, tiền mua những gói kẹo Tây ngói nhấm nháp suốt mấy xuất liên

trong rạp hát. Từ một người lớn, Ba Sinh bỗng trở thành một đứa con nít, không thua gì thằng Sáng hàng ngày rong ruổi với cỗ bài cào lê la khắp hang cùng ngõ hẻm.

Nhưng nếu sự việc chỉ cứ như vậy tiếp diễn thì Ba Sinh đã yên phận với vị trí của gã. Đàng này cứ mỗi ngày chị Sinh một đổi khác thêm, mái tóc của chị dăm ba ngày thay một kiểu chải, đôi lông mày chau chia từng sợi lông tơ, những cái móng tay mài mài giữa giữa hàng giờ đến phát sốt ruột. Đến một hôm, lão Sớm ở bên cạnh vách hất vào mặt gã một câu:

– Nè! Chị đó "le" quá cỡ, tôi "nghì"!

Sinh hỏi:

– Nghì cái gì?

Lão Sớm cười gục gặc:

– Chèn ơi! Sao mà đồ bỏ đến vậy được. Còn nghi cái gì nữa.

Ba Sinh càng ngần ngại:

– Tui hỏi thiệt đó. Ông nói nghi cái gì kia?

Lão Sớm kéo ngay tai Sinh xuống, thì thào... Gã đàn ông la lên:

– Tầm bậy! Ông nói tầm bậy tui xách dao bầu tui rượt đa!

Lão Sớm cười ha hả:

– Rượt đi! Bay rượt tao tới đâu thì tao cũng nói vậy đó. Mà hông tin mà đi theo nó, tao coi.

Thật là giản dị mà gã không nghĩ ra. Chưa bao giờ gã nghi ngờ gì về sự trong sạch của vợ gã cả. Mà kiểm soát lại điều đó có khó gì. Khi vợ gã đi, gã chỉ việc lót lót đi theo. Nếu quả đúng như lời lão Sớm thì sức mảy mà chị Sinh giấu điếm được gã. Vì việc này, Sinh chưa kịp thi hành thì vợ gã đã nói toẹt vô mặt gã. Và cho tới lúc đó gã mới thấy rằng tìm hiểu việc làm của vợ thì dễ, nhưng sau đó sẽ làm gì nữa mới là một chuyện vô cùng nan giải.

Hơn một năm nay, ăn không ngổi rồi quen thân, gã sinh lười biếng và tiêu hao cả chí phấn đấu. Hơn nữa, những biến chuyển ở bên ngoài cuộc sống đi quá mau lẹ khiến gã cảm thấy như bất lực, không thể tham dự được vào cho dù chỉ một công việc gì nhẹ nhàng, nhỏ mọn. Trong thâm tâm, gã muốn mãi mãi sống

như một đứa trẻ như đã một năm nay gã từng làm thế.

Ban ngay lo nấu nướng, giặt giũ. Chiều tối lảng vảng trước mấy rạp chớp bóng bình dân. Gặp phim hay đã coi rồi thì vô coi nữa để cười nói ngả nghiêng hay cãi nhau om xòm với một lũ trẻ lố nhố ở những hàng ghế chung quanh. Rồi gã sẽ làm sao đây, khi gã chằm ngòi cho cuộc cách mạng trong gia đình gã nổ bùng. Đến bây giờ gã mới thăm thía, thấy rằng nếu không tự lập, tự cường thì chẳng thể là cách mạng, cách mung gì hết ráo.

Còn đang loay hoay với những ý nghĩ lộn xộn ở trong đầu thì gã thấy thằng Sáng sầm sập ở đầu chạy về. Tóc nó rã rượi, mặt đỏ rừ vì nắng, khắp người thấm đẫm những mồ hôi làm bỏ ra từng

bột ghét và đất tro loang lổ trên lớp da đen trùi trùi. Một tay nó thũ ra sau lưng quần, một tay nó cầm xấp bài cào nhỏ bằng hai đốt ngón tay. Nó thở hổn hển như một lực sĩ vừa dự xong một cuộc đua dài. Sinh trừng mắt lên hỏi:

– Mày đi đâu về điệu bộ như quân cướp ngày vậy hả?

Sáng vừa thở vừa cười:

– Cướp thiệt đa ba! Tại tui nó tháu cáy tui, tui mới qua hết trơn hết trội. Đ.m. nó chia làm hai cánh vây tui lại mà tui cũng chạy vuột như thường.

Sinh nói:

– Tổ cha mày! Mày cứ đánh đu với tui nó lắm, có ngày nó cho ăn dao con chó. Tao đã dặn mày chỉ chơi ở quanh

quần xóm gần đây !Sao mày không nghe tao gì hết trơn hả?

Sáng không đáp len lén luồn qua chỗ Sinh đứng và đi vào nhà trong. Nó gặp mẹ nó cũng vừa ở nhà tắm đi ra. Chị Sinh ẩm ướt sau làn áo phin mỏng. Mái tóc chị búi ngược lên để lộ cái cổ cao và trắng nõn. Bộ ngực của chị dính sát vào những khoảng áo ướt sũng, căng tròn như hai cái cống sứ. Chị nhìn thẳng Sáng với cặp mắt lạnh lùng. Dưới mắt chị, nó càng ngày càng như cây cỏ dại mọc vươn lên giữa một khoảng đất hoang tàn. Đầu tóc nó bù rối, lửa tủa chia ra ở hai bên mang tai. Khuôn mặt nó lúc nào cũng nhếch nháp dính đầy những vết bẩn. Chiếc sơ mi cộc của nó không bao giờ cài hết hàng nút, để phanh ra bộ ngực cháy đen vì ánh nắng. Còn hai cặp

đùi của nó chệch ví như hai khúc gỗ mốc thích bám đầy rêu và mốc bẩn.

Thằng bé thấy mẹ vội vàng xoắn cổ bài và những tờ giấy bạc vào cặp quần. Cánh tay của nó đưa lên ngang mũi quẹt dài một cái. Những giọt mồ hôi nhoét ra, kéo theo một vết đất dài. Một lát, nó lui cui ở “gác măng dê” lục lạo đồ ăn trong khi mẹ nó lại bàn giở gương lược ra gỡ đầu.

Căn nhà lặng yên được một lát, bỗng thằng Sáng ngửa mồm kể lể:

– Tụi nó khôn hết chỗ chê. Bốn thằng chơi mà ba thằng ăn cánh với nhau rồi. Tui rút Đầm thì tụi nó lên Già, tui lên Già thì tụi nó có Ách...

Sinh ngắt lời nó:

– Từ giờ tao cấm đó ghen. Hay ho gì cái cờ bạc bịp...

Sáng cãi:

– Nhưng nó bịp chớ tui đâu có bịp...

– Mày không bịp nhưng cứ cờ bạc vào là hư thân mất nết đi rồi. Bộ mày tưởng mày có thể sống đời vào nghề cờ bạc đó sao. Tổ cha mày, học hành thì không lo học, suốt ngày chạy lót tót như chó điên.

Sáng bị mắng ngang xương, nên cụt hứng, Sáng cứ cắm cổ vào lừa cơm mà không nói. Sự im lặng của nó làm ba Sinh phải nói nhiều. Mà càng nói thì cơn giận của gã càng tăng. Bỗng nhiên gã gọi thằng bé lại gần trong lúc nó còn đang lúi húi đơm canh vào bát. Gã thọc tay vào cặp quần nó moi ra những quân bài

để rơi lả tả xuống mặt đất. Gã lại hét lên:

– Tổ cha mày! Ông đốt hết nghe hôn. Từ bữa mai mà ông còn thấy mày chơi với đến cổ bài thì ông giết. Còn tiền bạc này nữa. Tao cũng cấm mày giữ luôn.

Thằng Sáng vùng lên:

– Tôi không đánh nữa thì thôi chớ gì. Tiền của tui sao lấy đi.

– Tiền của cha mày tao cũng lấy. Cho mày giữ để mày quen chân tốt ra “ngoại” đó hả. Mà tao nói cho hay, tiền này tao gài lên mái bếp chớ tao hông thèm xài cái thứ bẩn thỉu, dơ dáy này đâu nghen! Tiền bất lương mà, ai thèm ngó ngang tới.

Nói rồi gã vò viên năm giấy bạc lẻ của thằng Sáng đứng dậy... Thằng Sáng

trườn người theo nín lấy. Gã đàn ông ốm yếu mất đà chúi người đi. Thằng Sáng được thể nghiêng rằng bẻ mạnh năm ngón tay của bố đang nắm chặt lấy mấy đồng bạc. Bị đau bất ngờ, Ba Sinh không dẫn được cơn tức, quay phắt lại đá thẳng con trai một cái thật nên thân. Thằng bé lộn đi một vòng ngã sấp ngay dưới gầm ghế. Thế là nó gào lên và cất mồm chửi bới loạn xạ.

Sự hỗn hào của nó làm gã đàn ông với ngay lấy thanh củi ở góc bếp xông ra. Gã phang vào người thằng Sáng bất kỳ chỗ nào trên thân thể của nó. Sáng đau đớn chồm ngay dậy lao tuốt ra ngoài cửa, co giò vừa chạy vừa văng tên tục của ba Sinh ra, chửi văng mạng.

Trong lúc ấy chị Sinh vẫn thản nhiên ngồi chải tóc và nhổ lông mày ở mặt

bàn. Tắm rửa xong, người chị mát như một hòn thạch. Khuôn mặt bầu bĩnh, đầy đặn. Cặp mắt đen và to. Mũi thẳng... Vành môi tươi mọng và đỏ hồng. Ít khi chị cười, nhưng mỗi lần rửa răng, chị để lộ hai hàm răng trắng đều và bóng. Ở trong nhà, chỉ có một mình chị là xài bàn chải và thuốc. Tháng Sáng thì chả nói làm gì, còn đến Ba Sinh cũng chỉ có thói quen xúc miệng ba hồi bằng gạo nước giếng và nhổ toẹt lên vách đất. Gã thường nói:

– Tui xài không quen, “xức” thuốc vô miệng nó trôi xuống họng. Cay thấy bà!

Cái tính bản thủ ma bùn ấy trước còn làm chị Sinh khó chịu, sau riết rồi chị cũng chẳng thèm quan tâm tới. Đối với gã, chị thấy gã không hơn gì một tấm bình phong cho phép chị ngang nhiên

lao mình vào cuộc sống đầy rẫy phức tạp ở ngoài cuộc đời.

Thoạt tiên chị làm ăn buôn bán một cách lương thiện, cho dù chị chỉ mất mát đôi ba nụ cười, mấy khóe mắt đưa tình lả lơi với những kẻ có thể án ngữ công cuộc làm ăn của chị. Nhưng thời buổi này, đồng tiền chỉ dễ kiếm khi người ta vứt bỏ cái đạo đức, lương thiện vốn dĩ đã chẳng còn đủ ma lực để khiến cho người ta làm ngơ trước những mớ tiền ngổn ngang mang đến dừng dừng. Cho nên, một ngày nào đó hồi ba tháng trước, người bạn hàng trẻ tuổi và thân thiết của chị Sinh bỗng một hôm thấy ra trước mặt chị một cọc tiền toàn giấy năm trăm và thùng thảng nói:

– Mày kiếm trong bao lâu mới đặn chừng này?

Chị Sinh ngơ ngẩn:

– Tôi già chưa chắc có!

– Vậy làm theo tao đi. Không đầy nửa buổi đâu cưng

Chị Sinh hốt hoảng:

– Mấy... mấy... hả?

Cô bạn nheo mắt, mỉm cười. Một lát cô ta tiếp:

– Mất mát gì đâu cưng. Cho chồng con có tiền xài. Cho mình bớt phải so kè từng cắc mỗi lần mua sắm.

Vài ngày sau, chị Sinh sa ngã. Trong tay một anh lính viễn chinh. Trong căn nhà xinh xắn và cực kỳ sang trọng của cô bạn gái cũng cực kỳ thân thiết.

SỬA soạn xong, chị Sinh xách bóp đi ra cửa. Sinh nhất quyết bỏ dậy hối hả mặc áo đi theo. Ra đến đường cái, chị Sinh vẫy được một cái xe. Chị leo tót lên ngồi. Chiếc xe bon bon chạy. Ba Sinh lúng túng đứng nhìn theo. Một chiếc xe buýt trời tới. Ga lúu rúu trèo lên. Đến đầu phố, chiếc xe kênh càng bị kẹt lại. Bốn bề xe cộ chi chít như mắc cửi. Gã không còn thấy tấm hơi màu áo quen thuộc của vợ gã ở nơi nào nữa. Cuộc cách mạng của gã thất bại ngay từ phút khởi đầu. Nghe lão Sớm thì thật là dễ. Mà nhào vào việc mới thấy chả ngon lành gì. Chỉ một vấn đề xe cộ nhỏ nhỏ thôi đó nghen, gã đã thấy mình bất lực hoàn toàn.

Chiều hôm đó, gã không vô rạp chớp bóng nữa, mặc dầu hôm đó thay tuồng

mới. Vở tuồng mà gã đã tính coi từ tuần trước, nhan đề "Kim Đảo Ma Đầu Huyết Thần Chương" toàn bộ hai hồi tô màu nói tiếng Việt.

Lần đầu tiên trong hơn một năm trời thất nghiệp của gã, gã đi vào chợ nốc mấy xị rượu đế với tôm khô. Ngồi trong quán cóc, một mình gã ngậm ngùi gặm nhấm những nỗi đau khổ của mình. Đến lúc cơn say bốc đến gã khật khưỡng cuốc bộ trở về. Như một kẻ được tìm một liều thuốc hồi sinh, gã cương quyết sẽ thí mạng của mình với sự ngạo nghễ của vợ gã. Gã thể nguyện sẽ bắt mụ đàn bà cắt bỏ những móng tay dơ dáy, đốt bỏ những thứ quần áo lụa là hoa hoét, và những thứ phấn son lũng củng, bất lương mà chị Sinh chất đầy trong hộp gỗ.

Tối hôm đó, thằng Sáng giận bố đi

biệt không thấy trở về. Còn chị Sinh thì cho tới lúc gã buồn ngủ riu mắt, cũng chẳng thấy tăm hơi. Quanh co, đứng ngồi từ chập tối, lưng gã mỏi nhừ, tay chân gã bải hoải. Gã cũng không còn nâng nổi con dao bổ củi mà gã dự tính dùng làm vật phòng thân để đối phó với vợ gã. Đến gần nửa đêm, gã nằm ngáy tít thò lò trên phản gỗ, không đóng cửa, không buông màn, cũng không cả tắt ngọn đèn lù mù mà gã cầu nhờ điện hàng xóm.

Sáng hôm sau, gã tỉnh dậy thật sớm. Gã thấy chị Sinh còn ngủ li bì ở mé đi-văng bên kia. Trong giấc ngủ, nom chị hồn nhiên và tươi tắn như dạo nào hai người mới cưới nhau. Gã nghĩ đến con dao bổ củi và thốt nhiên rùng mình. Mấy xị rượu quả là thú ma túy ghê gớm. Nếu hôm qua gã gặp chị trong cơn say túy lúy, gã nghĩ có lẽ gã đã phạm tội đâm

chém vào lớp da thịt mịn màng và thơm tho đó rồi. Bây giờ, vào một buổi sáng tinh mơ, bầu không khí đầy vẻ yên tĩnh và mát mẻ, gã tự thấy có đầy đủ sáng suốt để bào chữa cho chị:

– Nếu nó làm đi thì nó đã chẳng nói ra. Nếu nó nói ra thì nó không làm đi.

Thốt nhiên, gã thấy mình là một kẻ sành sỏi về tâm lý đàn bà và gã yên tâm với cái lý luận giản dị đó. Gã vui sướng kiểm guốc lần ra nhà sau rửa mặt và xúc miệng toèn toẹt lên vách đất. Một lát gã trở vào lom khom chui vào mùng, chỗ chị Sinh đang ngủ. Hành động làm chồng của gã có vẻ bất lương, và gã cảm thấy rõ ràng mình đang phạm tội, cho dù phạm tội với chính ngay người đàn bà đã từng có con với gã. Bỗng gã tìm thấy một lá thư do chị Sinh giấu ở bên

trong mảnh quần lót. Gã tò mò đem ra dưới đèn sáng lẩm nhẩm đọc. Lá thư do chị Sinh viết cho người bạn thân bây giờ đang ở Đà Nẵng mà chị chưa kịp gửi đi. Trong thư chị than thở với cô bạn về cái thai đang nằm trong bụng chị, một kết quả cụ thể sau nửa năm ăn nằm với một người ngoại quốc.

Ba Sinh đặt cái thư lên mặt bàn và lẩm lũi đi xuống bếp. Gã nghĩ đến con dao bổ củi và những dự tính mà gã định thi hành từ tối hôm trước. Nhưng hơi rượu đã hả đi rồi, không còn chút ma lực nào khiến gã có đủ can đảm hành hạ thân thể người đàn bà mà trước đó vài phút gã còn tìm thấy những cảm giác êm ái và mát rượi.

Bỗng gã nghĩ đến tấm thân đoạn đày của gã mà gã chịu giam hãm một cách

đui mù trong suốt thời gian ăn không, ngồi rồi. Gã nghĩ đến thắng Sáng và cuộc đời của nó sau này. Tất cả đều là hư hỏng và nhơ nhớp đến độ gã chẳng còn mong muốn hay hy vọng điều gì. Nhìn ra chung quanh, bỗng gã ghê sợ tất cả những đồ vật quen thuộc mà gã đã từng dùng hàng ngày. Nồi cơm, trạn bát, đồng củi, hay những manh quần, manh áo vắt rải rác ở chung quanh, không vật nào bây giờ lại không mang một ý nghĩa mỉa mai và nhục nhã.

Gã đứng dậy tiến lại cái gầu kéo nước và tháo ra một đoạn thùng. Trong căn bếp tranh tối, tranh sáng của một ngày sắp rạng đông, gã âm thầm sửa soạn cho quyết định cuối cùng của gã.

Đến khi gã buộc chặt một cái nút cuối cùng thì có tiếng lạch cạch của

thằng Sáng nậy cửa bước vào. Nó dặng hăng đánh tiếng rồi len lén lên gác xép như một con chó đi hoang khép nép trở về; một lát, nó cựa mình trên đồng chiếu và nói mê lảm nhảm những tiếng tục tũ mà người ta chỉ nghe thấy trong đám bạc. Ở phía nhà ngoài, hơi thở của chị Sinh vẫn đều hòa và thoải mái.

Gã ba Sinh lắng nghe rồi nhắm mắt và chui đầu vào vòng dây còn ẩm nước.

Ngoài đường phố, vó ngựa chở hàng bắt đầu lốc cốc vang lên trong bầu không khí tĩnh mịch của bầu trời mới bắt đầu rạng đông...

NHẬT TIẾN



NGUYỄN THỊ THỤY VŨ

BÀ ĐIẾC

*Tặng cô em Tuyết Hồng đã từng sống
gần tôi suốt mười mấy năm thơ ấu.*

N. T. T. V.

DUY CHOÀNG TAY QUA
 ĐÔI VAI TÔI, đôi môi chàng
 mầu tro nặc mùi thuốc lá hờ hững đặt
 lên môi tôi. Nụ hôn chia tay này không
 còn nồng nàn như mấy năm về trước. Tôi
 lách ra khỏi vòng tay ấy, ngoái lại nhìn
 chàng. Da chàng trắng nhợt nhợt như
 da bụng con thằn lằn. Mặt chàng sần sùi
 và thô nặng như một tảng đá không còn
 làm da thịt tôi nháng lửa nữa. Đôi vai
 rộng và cái mộng tròn của chàng ngày
 trước đã lồi cuốn sự chú ý của tôi. Bây
 giờ cuộc yêu đương hờ hững không đem
 đến cho nhau nhiều rung động nữa. Đàn
 ông đâu phải chỉ mê hoặc đàn bà ở cái
 vai và cái mộng.

Thân thể của chàng đã xa lạ với thân thể tôi từ mấy tháng nay. Tôi muốn tìm ở đàn ông sự dịu dàng ở khuôn mặt, một lời nỉ non, một nụ hôn đơn sơ không cần có kỹ thuật. Tôi đứng nhìn Duy cho đến lúc chàng khuất sau khúc quanh của ngã tư đường rẽ lên chiếc cầu qua thành phố.

Trở vào nhà tôi ngồi lại bên cửa sổ cạnh chiếc bàn con. Trên bàn, mẫu thuốc lá hút dở còn bốc khói trong chiếc gạt tàn bằng sứ trắng. Tờ chương trình hát bóng nằm bên cạnh xâu chìa khóa của tôi. Ly cà phê còn vương chút cặn đen ngòm dưới đây. Tôi đã từ chối không làm một cuộc phiến du với chàng vào chiều thứ bảy này vì không thích đến những nơi đông người. Tiếng nhạc âm ỉ ở rạp chớp bóng sẽ làm thần kinh tôi căng thẳng. Tôi thích ngồi một mình ngắm dòng sông vào mùa nước nổi. Mỗi buồn bâng quơ

của tôi dâng lên ăm ắp như nước sông đây.

Gần cửa sổ, những chùm hoa hoàng lan lũng lảng trên cành. Mùi thơm thoang thoảng bay khắp mặt sân ủa tới gian phòng ngủ. Mặt trời đang giã chết bên kia sông. Những tia nắng cuối cùng đỏ nhạt đang run rẩy trên mái lá. Gió sông ập vào cửa làm tóc tôi bay bay. Những ý nghĩ về Duy rồi rầm như mớ tóc trước gió này. Vài con dơi từ mái ngói uốn cong bay vụt ra sông. Sự vắng ngắt của buổi chiều ôm chầm lấy tôi và chìm tôi muốn ngộp thở. Tôi uể oải đứng dậy đóng ầm cửa sổ rồi lững thững đi bách bộ một vòng quanh nhà. Bóng tối từ từ chụp lên ngôi nhà hoang vắng này. Gió sông lùa cơn lạnh vào xương sống tôi và làm cứng nó lại.

Duy đem lại cho tôi những gì? Một gương mặt lì lợm không nói lên được một cảm xúc nào? Hay chỉ là một không khí ẩm áp ít oi không thể làm tôi yêu đời hơn một phân hay một ly nào?

Cứ thường mỗi buổi chiều, khi tiếng chuông của một ngôi chùa xa âm u vọng tới và khi bóng tối bắt đầu bôi xóa lem luốt những cành cây sà bên khung cửa sổ, mái nhà và dòng sông tôi vụt có một ý tưởng rằng: Cơ khổ! Tại sao tôi cứ ở đây, bên dòng sông quen thuộc, nhàm mắt trước cuộc sinh hoạt âm thầm của lối xóm và trong ảo tưởng lạnh lẽo? Tôi phải rời khỏi bóng tối của căn nhà này, rời bóng chập chờn của rèm sáo, đàn dơi trong nắng chiều, những quyển sách nhúc cả đầu và cái ám ảnh vu vơ, nặng nề để tôi muốn nghệt thở từ bao lâu rồi.

Cuộc đời sắp tới của tôi sẽ gồm có gì? Một người chồng không phải là Duy? Những ngày bình thản? Hay chỉ là nếp sinh hoạt lạnh lẽo gồm nỗi cô đơn này xỏ khoen vào nỗi cô đơn khác như sợi dây lòi tói? Tôi đi lần ra sân trước ngắt vài đoá hoa “nở ngày” màu tím thắm đem cắm vào lọ sành màu lục, thắp ngọn đèn Huệ Kỳ đặt giữa nhà. Rồi đốt nén nhang và rót nước cúng Phật. Khói nhang bay nghi ngút. Tôi không biết mình phải khẩn gì giữa buổi chiều ảm đạm này. Đôi mắt Phật Quan Âm lạnh lùng hướng về tôi.

Tôi đi từng bàn thờ ông bà, cắm mỗi nơi vài cây nhang trầm. Trở lại bàn Phật tôi cầm chiếc dùi đánh nhẹ vào cái chuông đồng rồi có cảm tưởng như mình là một ni cô giữa khung cảnh trang nghiêm này. Trên kèo nhà, con cắc kè há cái miệng đỏ

thén như ngậm lửa hướng về tôi, chậm rãi kêu lạnh lốt. Má tôi thường nói: “Khi các kè kêu thì mình phải đếm như thế này: tiếng đầu thì hên hai là xuôi, ba là may còn tiếng thứ tư là rủi. Nhưng thực là vô duyên. Lúc nào con các kè khổn nạn này cũng chấm câu vẫn chỉ bốn tiếng.

Cầm đèn đi vào phòng ngủ, tôi ngồi lại bàn viết, giở chồng sách cũ. Tôi nghĩ mình nên ghi những cảm tưởng lên giấy. Từ lâu tôi có cao vọng viết một tập tùy bút lẫn truyện ngắn. Ở ngoài đời tôi thất bại, cô đơn. Chắc hẳn văn chương không cấm những giấc mơ lẫn ảo tưởng của tôi thao túng, vẽ vờ. Những nhân vật đàn ông của tôi, phần nhiều nói ra thêm thẹn toàn là các anh chàng đẹp trai, có phong độ. Và tôi không ngần ngại chui vào truyện để làm những mỹ nhân để bắt bớ với họ. Chuyện tầm thường quá, có tổn

kém chẳng là sự xúc cảm vu vơ của tôi suốt đêm mà thôi. Vậy mà nó giúp tôi không nghĩ đến hiện tại. Còn bây giờ thì tôi hơi mỏi mệt.

Tôi vặn đèn nhỏ lại rồi vào giường. Từ nhỏ, tôi sợ bóng tối chụp lấy tôi. Ánh sáng vàng vọt của đèn chong sẽ làm tôi bớt sợ hãi. Vắng vẻ quá! Tiếng chuột chí chóe ở đâu đây. Lấy mền trùm kín lên tận cổ tôi cố nhắm mắt mong cho cơn buồn ngủ từ từ xâm nhập vào người tôi và những ray rức vụn vặt kia sẽ lụi dần...

o O o

THÌNH LÌNH tiếng đấm cửa đùng đùng tiếp theo sự la thất thanh kêu cứu:

– Mợ Hai ơi! Con Linh bị mấy thằng thợ sửa cầu hãm hiếp, máu me ra đây quần nè. Mở cửa mau đi!

Tôi tung mền, nhảy phóc xuống giường chạy ù ra cửa. Tiếng lách chốt và tiếng tay đập mạnh vang dội. Tôi kinh hãi mở vội cửa. Dưới ánh đèn Hoa Kỳ trên tay tôi, nét mặt nhăn nheo như trái vải khô của bà Diếc, cái miệng méo lệch và đôi mắt mở của bà trừng trừng như lạc vào một thế giới nào. Bà há hốc miệng và tiếp tục la. Tôi nắm tay bà gọi giật:

– Bà Bảy, tôi đây nè! Má tôi đã đi làm ăn xa. Còn tôi... có ai làm gì tôi đâu?

Bà giằng tay tôi ra, giọng bà lạc hẳn:

– Rõ ràng tôi thấy đang bị...

Bà ngừng lại, nhướn mắt đỏ ngầu nhìn tôi. Tôi hét to hơn để cho bà nghe rõ:

– Tôi đây! Má tôi đâu có ở nhà. Bộ bà quên rồi sao?

Mắt bà vẫn dán lên mặt tôi. Đôi mắt bà chệch xuống sau một cơn kinh phong. Những tia máu nằm vắt ngang trên tròng trắng và mắt bà nổi phồng lên như sắp rớt ra khỏi lỗ mắt.

Tôi nắm vai bà lắc mạnh, hét:

– Tôi đây, tôi đây nè!

Bà Điếc vẫn la thất thanh:

– Ai cứu nó. Trời ơi! Nó là con gái mà...

Nhìn đôi tay run rẩy của bà. Tôi chợt hiểu. Bây giờ là lúc bà đang sống ở một trạng thái mê loạn, quái đản. Tôi gào lên:

– Tỉnh dậy đi bà! Tôi đâu có đi ra khỏi nhà.

Bà Diếc ngẩn người một lúc rồi nhếch cái miệng méo xệch, không còn một chiếc răng giống hệt cái miệng rùa, cười tỉnh cơn mê:

– Vậy hả! Mà không việc gì sao? Tao thấy...

Tôi đặt tay lên vai bà đỡ dành và đưa bà về cái chòi nằm dưới gốc liễu già cạnh nhà.

– Vào ngủ đi bà!

NHÀ tôi nằm bên dòng sông Long Hồ. Trước nhà là con đường cán đá xanh không tráng nhựa. Chỉ một chiếc cyclo máy vượt qua cũng đủ làm cho lớp cát bụi có dịp bốc lên và bay tán mát vào thêm nhà. Bên kia đường, một thửa vườn hoang xen lác đác vài mẫu rẫy chạy dài hút mắt. Những ngôi mộ đất nằm rải rác dưới mấy tầng dương thưa lá.

Vào ngày nắng ráo, vài con quạ đứng rĩa lông. Thỉnh thoảng chúng cao hứng kêu thét lên. Tiếng kêu khàn, chát khuấy động bầu không khí oi ả, lặng lẽ. Bên những lập rau chưa trồng vài đồng un bốc khói làm mờ đục cả một góc vườn. Khi trận mưa dứt, bọn sóc, nheng phóng từ cành cây cổ thụ này sang cây cổ thụ kia. Đó cũng là nơi trú ẩn của lũ chồn

đèn lẩn chôn mướp để rồi đem đến chúng lên vào xóm bắt gà vịt.

Nhà tôi ít khi mở cửa. Mặt tiền tối om om vì nền cao mà mái thấp. Trên nóc nhà những cụm rêu xanh mướt, mịn như trái nhung. Vài ba cây cỏ dại lẫn rau càng cua mọc trong lòng máng xối.

Ba má tôi đi làm ăn xa tận miền đất đỏ và em gái tôi đã đi lấy chồng ở Rạch Giá. Là phận em, nó hỗn hào, dám lấy chồng trước chị. Chuyện đó làm tôi ngượng với chòm xóm khi họ hỏi tôi chừng nào cho họ ăn trâu. Lúc nào tôi cũng rùn vai bảo rằng không thích lấy chồng, trong khi đó tôi cảm thấy bị chế nhạo sau lưng.

Còn lại mình tôi và bà Diếc thay phiên nhau là giữ phận nhang khói cho ngôi nhà hương hỏa này. Bà Diếc khô-

ng ở chung với tôi, chỉ thích một ngôi nhà riêng biệt nên má tôi cất cho bà cái chòi lá nhỏ ở cạnh bờ sông. Giữa bà Điếc và tôi có hai giang sơn riêng biệt. Bà chỉ giúp tôi quét dọn và làm cỏ trước sân.

Hồi còn con gái, bà đã theo bà nội tôi từ Mỹ Tho về nhà này làm dâu phụ. (Ngày xưa những cô gái nhà giàu thường có mang theo cô phù dâu về nhà chồng). Vì mồ côi cha mẹ, bà bằng lòng theo bà nội tôi đến một xứ lạ hoắc. Ngày bà còn trẻ, nhiều trai tráng hàng xóm thường lui tới với bà. Trong số những người đi qua đời bà, chỉ có ông Tư chẵn dê kiêm người tài xế của ông nội tôi, là mối tình chánh. Đứa con gái của hai người khi được hai tuổi thì chết vì bị chứng ban đen và chẳng bao lâu ông Tư mắc phải bệnh dịch tả cũng qua đời. Chưa bao giờ bà có ý nghĩ ra khỏi gia đình tôi, nơi đó đã

đem lại cho bà nhiều kỷ niệm vui buồn suốt đời làm tôi tớ. Bà thường tâm sự với má tôi:

– Mợ Hai à! Thầy bói nói bàn tay tui có đồng tiền vạn nhứt. Số tui phải ở đây hoài, nếu ra đi sẽ khổ sở hơn.

Sau cái chết của ông Tư chẵn dê, bà gian díu với ông Năm Còm bạn chề chén của ông Tư. Ông này tặng cho bà một thứ bệnh ngặt nghèo làm ung mủ cả hai chân răng và chúng thi nhau rời khỏi nướu của bà. Bà được đưa vào nhà thương và kết quả là bà phải bị mổ tử cung. Cái đốc giọng của bà cũng bị rụng mất. Tiếng nói của bà lại ngọng nghịu.

Sau cơn bệnh ấy, bà mất cả thăng bằng. Tính tình gắt gao, nóng nảy. Cách giải phẫu của y sĩ chẳng những không

làm tình dục bà tắt đi, mà trái lại còn chạm thêm củi đuốc để cho cơn cuồng loạn xác thịt của bà chồm lên cao. Bà khao khát đàn ông đến nỗi không còn biết hổ thẹn là gì nữa.

Tôi không rõ bà Điếc đã đến đây được bao nhiêu năm rồi. Khi tôi còn thơ ấu thì tóc bà có vài sợi bạc. Những nếp nhăn trên mặt bà như nếp nhăn chiếc lông đèn giấy. Tuy vậy, bà vẫn tía lông mày, đánh lên đôi má nhăn nheo một chút phấn bột. Thỉnh thoảng tôi nhìn trộm bà đang tần mẩn trước tấm gương con. Hai hàng lông mày của bà cong và nhỏ mức như hai sợi chỉ. Bà thích mặc chiếc áo màu sặc sỡ bó sát lấy cái thân khô đét như cây da. Bao nhiêu tiền má tôi cho đều quy về ăn diện, dù số tiền quá ít chỉ đủ ăn quà vặt. Bà quên hẳn mình già.

Tánh tình bất thường của bà Diếc càng lúc càng tăng.

Một hôm, gần cận Tết, má tôi gọi một ông tá điền ở tận dưới quê lên giúp chăm sóc và quét dọn nhà cửa để chuẩn bị nước năm mới. Ông Tư Tấn đã ngoài sáu mươi nhưng vẫn còn khỏe mạnh. Mặt ông lúc nào cũng đỏ au như vừa uống rượu mạnh. Tóc ông trắng như phủ một lớp muối bột, Ông có thói quen sau ngày làm việc cặm cùi là thường lấy cây đòn cò ra dạo vài bản Kim Tiền. Tiếng đàn ấy tuy không dội được vào tai bà Diếc nhưng bà thích thú ngồi ngắm ông Tư Tấn kéo đòn và thỉnh thoảng đôi mắt lõm sâu của bà tình tứ hướng về ông. Ông Tư Tấn đặc ý với tiếng đòn trầm bổng của mình; chốc chốc ông lại gật đầu theo tiếng nhịp nằm gọn giữa lồng

bàn chân khẳng khiu của ông. Ông lớn lên cười đáp lại với bà...

o O o

SAU vài cuộc tình ái phát phơ, bây giờ tôi mệt mỏi thật sự. Tôi bất chấp dư luận để sống, mà rồi vẫn cô đơn. Tìm được kẻ mà mình đặc ý, tính cho chàng ta đặc cử vào giấy hôn thú thì tôi gặp cảnh hụt đôi luôn luôn. Bây giờ, tôi bám vào Duy để lấp vào những ngày trống rỗng. Chàng nhạt nhẽo quá. Tôi lại mơ cao để rồi số tuổi càng ngày càng chồng chất theo nỗi chán chường.

Bây giờ, tôi sống bên bà già bệnh hoạn, khủng khiếp như thế này, ngôi nhà rộng và hiu quạnh như cái chùa. Em gái tôi lâu lâu về thăm nhà. Một con đàn bà

trống trải, ngu muội. Nó thường nói toẹt rằng:

– Các cô chưa chồng nhìn phớt qua thì thấy trẻ, nhưng xem kỹ lại thì chất ngăm.

Tôi soi kiếng, xót xa. Con gái chỉ có một thời. Tôi đã đánh mất cái hấp dẫn tươi trẻ. Mình mấy càng ngày càng đẩy ra, co kéo suông đuột như cây cột nhà. Đã lùn lại mập. Con em gái chẳng tha, có dịp lại quở:

– Chị giống như con heo thiến.

Uống dấm, cũ ăn mà tôi vẫn “giàu sang” về thịt mỡ. Lại nữa, đã làm thân con gái, tôi lại sanh vào năm Dần. Bất lợi biết bao! Đi đâu, tôi khai rằng mình tuổi Mùi, làm con dê cho bớt khủng khiếp trong số mười hai con vật tượng trưng

cho mỗi tuổi trong một con giáp. Các chàng thích bắt bồ với tôi không mấy may tính chuyện trâu cau vì sợ tôi ăn hiếp lúc về sống chung. Cái thứ đàn bà tuổi Dần cao số thật.

Thôi! Tôi chẳng tính chẳng mơ gì nữa. Cứ ăn uống thỏa thích. Dầu sao mình vẫn còn có Duy, già hơn ngài non vợ chồng. Nhiều lúc đưa tay sờ bụng, vòng eo mà mình muốn đi hiến máu để làm phước. Tuy vậy Duy vẫn nịnh hồn, cho rằng da tôi mát rượi như bánh đúc, mịn như sa-ten.

Tôi chán viết văn. Văn chương nào phải là cái cơ để cho phụ nữ giải tỏa ản ức. May mà tôi không đem bài vở đăng báo. Có một chàng văn sĩ đòi bạt tai lũ đàn bà cầm bút, hăm he đuổi họ trở về chỗ bếp núc và chỗ ngồi lê đôi mách. Thái độ du

còn đó chẳng những không làm tôi giận mà tôi còn mê chàng nữa, rồi vẽ ra trong óc là chàng đẹp trai hấp dẫn như James Bond hay chàng điệp viên 007.

Một hôm bà Điếc gọi ông thợ hớt tóc dạo đi ngang qua nhà. Bà đưa cho ông ta năm đồng nhờ cạo lông mặt. Ông thợ cạo hơi do dự. Tôi giục:

– Ông cứ làm cho bà vui lòng.

Bà Điếc bắt cái ghế đầu chễm chệ ngồi bên lu nước mưa. Ông thợ cạo quàng trước ngực bà chiếc choàng trắng rồi ông ta cầm cái bông phấn xoa nhẹ trên da mặt. Lưỡi dao sáng, mỏng được rút từ trong bao da. Ông liếc dao soèn soẹt trên bàn tay chai cứng rồi dùng hai ngón tay banh những nếp nhăn chìm sâu trên màu da mặt đen xăm của bà Điếc.

Bây con nít xúm coi như xem đám hát Sơn Đông. Vì ý mình là một khai quốc công thần của gia đình tôi, nên bà tha hồ muốn làm gì thì làm. Ai cũng nể bà vì tuổi tác và cho những trò lơ lửng của bà là trạng thái sanh tật của tuổi già. Có lần bà túm áo má tôi quật xuống thêm nhà vì má tôi cản không cho bà đi uốn tóc. Tuy đã ngoài sáu mươi tuổi nhưng bà còn mạnh lắm. Má tôi bị đánh bất ngờ nên ngã quỵ. Lúc đầu tôi và em gái tôi đứng xem sự tranh sức của hai người rồi cười ngất vì tưởng thế nào má tôi cũng quật bả sụm. Nhưng bất ngờ bà Điếc dìm má tôi xuống và leo lên mình đấm đá túi bụi. Cuối cùng má tôi kêu cứu:

– Tụi bây đứng đó nhăn răng cười được hả? Để bả giết tao luôn đi.

Chúng tôi xông vào gỡ tay bà Điếc nhưng vì cơn cười của hai chị em tôi sôi sùng sục nên không đủ sức mạnh rút bà rời khỏi má tôi. Thấy chúng tôi vào can, bà la to vu khống:

– Bớ làng xã, bớ mà tà, mẹ con nó giết tui!

Hàng xóm nghe la chạy sang rồi đó hai ba người hò hục tiếp chúng tôi lôi xềnh bà Điếc. Tay bà vẫn ghì chặt lấy áo má tôi miệng không ngớt chửi rùm lên:

– Mồ tổ cha nó, ai cũng bình nó hết.

Hàng xóm được dịp cười đùa bàn tán, không khí vui tươi có cơ hội hâm sôi lên trong khu xóm buồn tẻ này.

Khi ông Tư Tấn trở về quê với vợ con bà tư lự suốt mấy tháng. Bà không

buồn ngó ngang đến công việc nhà. Má tôi phải nấu cơm và hầu hạ bà như mẹ chồng. Biết hàng xóm vì nể má tôi nên bà càng có dịp chưởi mắng họ vô duyên cớ. Chẳng ai có phản ứng gì. Trái lại những lời nguyên rủa của bà biến thành những câu hài hước. Bà nghi ngờ ai cũng mê ông Tư Tấn nên bà ghen tương đáo để.

Một buổi sáng bà xách gáo xuống cầu gội đầu. Tóc bà đã bạc hơn nửa mái đầu. Gội đầu xong, bà vào thay bộ đồ lục soạn trắng lớp rồi đội khăn the màu hường ông ẹo đi chợ. Tôi chặn lại hỏi:

– Bà Bảy đi đâu sớm vậy?

Bà nguyệt tôi một cái:

– Tao đi uốn tóc. Khéo hỏi!

Tôi vịn vai bà can:

– Bữa nay Chúa nhứt tiệm uốn tóc đóng cửa hết rồi.

Tôi cố nhin cười để cố làm cho bà tin tưởng, nhưng bà nhìn tôi lộ vẻ nghi ngờ. Cô bạn láng giềng của tôi chơi ác kể tai bà:

– Chị Linh nói gạt, bà đi mau để người ta uốn cho kịp.

Bà gạt phắt tay tôi, phải dứt rồi ngoe nguẩy đi một nước. Khi đứng trước cửa tiệm, bà len lén nhìn vào, rồi cố bạo dạn bước vô trong.

Bà chủ ngồi ở quầy hàng cất tiếng hỏi:

– Bà kiếm ai?

– Tui đi uốn tóc. Giá bao nhiêu?

Bà chủ ngục nhiên hỏi vặn:

– Phải có người nhà bằng lòng chúng tôi mới dám uốn tóc cho bà.

Bà trả lời đầy giọng cương quyết:

– Tui có tiền để trả cho cô mà.

Trong khi bà chủ còn đang cố giải thích cho bà Điếc hiểu thì tôi và cô bạn đạp xe đạp chạy như bay đi lòng mấy tiệm uốn tóc. Vừa thò đầu vào hiệu Nam Hiệp, chúng tôi thấy hai người đang bàn qua cãi lại. Tôi không dám nói năng với bà chủ tiệm chỉ sợ bà Điếc biết tôi vào cản mũi. Tôi giục Thanh (cô bạn láng giềng) cho bà chủ biết rằng bà Điếc khật khùng. Bà chủ nhoẻn miệng cười rồi khẽ gạt đầu. Bà Điếc nhìn Thanh rồi quay sang bà chủ tiệm cố lắng nghe sự đối thoại giữa hai người. Sau rốt, bị từ chối,

bà Diếc đoán được sự có mặt của Thanh nơi đây. Bà nguyền dài bà chủ tiệm rồi bỏ ra về.

Hai đứa tôi đã lớn về trước. Vào nhà tôi và vào phòng đọc sách lắng nghe từng tiếng động của bà trước thềm nhà. Bà rì rầm chửi rửa một mình. Không thấy tôi đâu, bà xông vào buồng lục kiếm. Tiếng guốc lộp cộp của bà lần về cửa buồng. Tôi cố giữ vẻ thản nhiên chúi mũi vào quyển sách. Bà chỉ về phía tôi nhếch:

– Cái con này nó vô đang (bà muốn nói vô duyên) ghê! Tao đi uốn tóc mắc mớ gì mà mấy xúi con Thanh qua cản trở? Sao mày biết uốn tóc mà mấy cấm cản tao hả con mập kia? Con chó thiện này làm chuyện lằng òm...

Cố nén tràng cười đang chực tuông ra, tôi chối phắt:

– Nãy giờ tôi ở nhà, đâu có xúi biểu ai đâu.

Bà chẳng chịu tha:

– Mấy cú sợ ai cũng ngộ hơn mấy nên mày ganh ghét tao. Thấy cái bản mặt phì lủ của mày mà ứa gan...

Tôi vẫn lặng thinh. Mắng nhiếc chán, bà trở về căn nhà nhỏ lấm bầm rửa sả suốt buổi. Không ngờ bà Điếc có địch thủ để ganh duyên độ sắc. Tội nghiệp! Kẻ đó lại là tôi...

Rồi một cái Tết trôi qua. Lật bật đã đến ngày đưa ông Táo. Trước nhà mấy chậu hồng và thược dược đua nhau nở vào buổi sáng. Tôi đang ngồi tỉa những cánh lá ứa, Thanh nảy ra ý kiến mời bác thợ chụp hình chụp cho tôi vài kiểu. Tôi bác bỏ ý kiến chụp hình ngoài trời vì bữa

hôm đó trời âm u quá, và tôi đề nghị cắt vài bông hồng kết thành một bouquet đem vào tiệm chụp lấy rõ mặt mũi. Để điểm trang cho bó hoa, tôi tần mẩn cột vào một cái nơ lụa màu thiên thanh.

Bây giờ thì tới phiên tôi ngồi vào gương đánh phấn nước, kẻ hai bên lông mày cho mặt sáng lên. Đôi môi của tôi được tô bằng một thứ son đỏ hoét. Trang điểm xong, tôi nhìn vào gương ngắm nghía lần chót, hai đuôi lông mày tôi vẽ đậm xách ngược giống như mày của Liz Taylor. Tôi mím đôi môi làm duyên và chọn cho mình một góc cạnh khác hẳn để tránh chùng cái mặt đầy thịt hai bên má như cái bánh bao. Tạm hài lòng về cách hóa trang của mình, chúng tôi đi qua tiệm hình cách nhà vài ba mươi thước. Thanh trình trọng gói bó bông lại cẩn thận.

Tôi ngồi trước máy hình do sự đạo diễn của ông ba Tàu. Ông ta xoay đầu tôi nghiêng bên này bên kia để ngắm nghía. Chưa vừa lòng, ông sửa lại bó bông trên tay tôi.

Tôi áp bó bông vào má. Thú thật tôi không dám cười vì có mặc cảm cái miệng mình rộng như miệng cá vồ, nên cố mím môi lại cho nó mỏng bớt và cho đôi mắt mơ màng huyền ảo thêm.

Về nhà, trước gương tôi cố diễn lại cái màn cũ, ngồi uốn ẹo bên bó bông rồi tự mãn chờ ngày lấy hình.

Như mọi chiều thứ bảy, Duy trở lại thăm tôi. Trên tay chàng, tờ báo Điện Ảnh cuốn tròn. Chúng tôi ngồi cạnh cửa sổ hướng ra sông. Tôi dành tờ báo và lật vội. Hình anh chàng Hercule đưa cái

ngực đầy và những bắp thịt ở bụng chia làm sáu mảnh nổi bật lên. Quay lại nhìn Duy. Ô! Cái bụng của chàng cao lên như cái mà mới đắp.

– Anh bự con, nếu anh cố tập thể thao thì chẳng bao lâu ngực anh sẽ nở, nhứt là bụng anh sẽ chia ra làm sáu miếng như bụng Hercule.

Duy nhìn tôi rồi nhìn xuống cái bụng bình rĩnh như giấu cái nổi trong áo. Chàng cười:

– Bụng phải để cho nó thống nhất một khối thì mới mạnh được. Chia ra nhiều khối e mất tinh thần đoàn kết đi.

Trước vẻ yên lặng bất mãn của tôi, Duy lấy thuốc lá ra đốt. Tôi vẫn dán mắt vào tờ Điện Ảnh. Những chuyện không đâu cũng dễ đem đến cho nhau những

bất mãn. Những cuộc gặp gỡ như thế đã giết lần những tình cảm tốt đẹp. Không khí buồn tẻ nhất chúng tôi. Tôi cảm thấy sắp chết ngộp, cần phải giãy dụa để thoát.

Thanh đem hình về. Mấy con bạn lảng giềng giành nhau coi. Chúng nó suýt soa khen hoa đẹp, cái nơ xinh. Cơ khổ! Chúng nó quên cái điều quan trọng nhất là khen hình tôi. Tôi giành lấy hình. Sao mà đôi môi tôi dày dục nằm vắt ngang như hai con đĩa trâu. Đôi mắt tôi đánh “phong” xanh gớm ghiếc. Chụp chung với bông hoa là điều bất lợi cho tôi. Người ta mắc ngấm những vật gì làm phụ tùng cho tôi, hơn là thích ngấm khuôn mặt tôi.

Duy sắp đi quân dịch. Tôi sẽ kéo dài đời sống cô đơn với số mỡ thừa thái dưới làn da mát như bánh đúc, trơn như sa-ten và bên mà già càng lúc càng chìm đắm trong một thế giới ma quái.

Cứ xem buổi điểm tâm hằng ngày mà mình ngán ngược. Với một tô hủ tiếu tôi chưa thấy thấm tháp gì ở bao tử. Dùng thêm một ly cà phê sữa, tôi chỉ mới no lửng lửng thôi. Phải thêm một khúc bánh mì dòn thịt nguội nữa, tôi mới vững dạ đi làm ở một tiệm may gần nhà lồng chợ Vĩnh Long. Ăn uống như vậy đó, ngoài hai buổi cơm chánh, tối nào tôi cũng ăn hột vịt lộn hoặc hai vắt mì trước khi đi ngủ. Cái ngực tôi đồ sộ, và cái bụng cũng bề bộn không kém. Phen này chắc phải đi đóng phim giả làm đào Ấn Độ.

Có đôi lúc tôi soi gương thấy mình giống hệt con đào Savitri. Đôi mắt ốc bươu này nếu vẽ thêm một quầng đen, phải vẽ thêm một vết son đỏ giữa hai chân mày, phải gắn hột xoàn ở một bên sống mũi, phải đứng trước tấm phong vẽ hình hai con rắn hổ phèn xòe bàn nạo. Như vậy, tôi có thể thủ vai chính trong phim “Công Chúa Cả Phò Mã Cùi” hoặc trong “Xe Duyên Chỉ Thắm”. Có nhiều lúc tôi muốn lấy chồng Chà và để được ăn Ca-ri để cho xong cuộc đời. Dáng đi ột ệt của tôi làm đề tài hài hước cho trai trong xóm. Có nhiều lúc ngồi may, chột nghĩ tới cái “ben” chít trên áo dài mà mình tủi thân. Lúc sau, tôi phải xoay qua mặc “rộp xắc” cho tiện.

Ông tư Tấn có dịp trở lên chợ và ghé thăm bà Diếp. Bà dọn cho ông một bữa cơm bĩ bằng gồm có rượu, thịt hầm, cá

bống chừng. Ông ngồi ngâm nga uống từng ngụm nhỏ. Hôm đó bà bận rộn suốt ngày. Đan dúi được mười bữa thì ông Tấn bỏ đi, tiền bạc mà bà cắc ca các củm mấy tháng nay bị ông tư Tấn vượt sạch. Từ đó, chứng bệnh sống bên lề thế giới quái đản tăng dần. Cơ hồ bà rời khỏi cuộc sống chung đụng với người chung quanh. Bà tự tạo cho mình một thế giới khác, nhiều mơ ước kỳ quặc.

Ít khi bà có mặt với thực tại, bà không mơ mộng, suy nghĩ, bà sống trong cơn đồng thiếp, hay một vũ trụ lạ lùng mà tôi không sao hiểu nổi.

Vào một buổi trưa hè, tôi đang ngồi tra mấy cái nút vào chiếc áo. Bà chạy ù vô đóng cửa ầm ầm miệng gào lên:

– Cọp vô nhà! Mấy phụ tao đóng cửa mau đi.

Tôi vẫn thản nhiên tiếp tục công việc, mặc tình cho bà hò hét và cuống cuống đóng cửa nọ bế cửa kia. Thấy tôi vẫn ngồi lì trên võng bà vừa đóng cửa vừa nhiech:

– Cái con này đáng cho cạp nhai lắm. Mầy không sợ cạp ở núi Tà Lơn xuống sao?

Mặt bà xanh lét mồ hôi rịn hai bên mép và trán. Cửa đóng xong bà đến bên tôi thở hồng hộc.

Chán cái trò cạp rượt bà lỏn lển rút êm về chòi.

Theo lời đề nghị của hàng xóm, tôi đưa bà đi y sĩ chuyên môn chữa thần kinh. Nhưng y sĩ trả lời bà vẫn là người bình thường. Bà chỉ bình thường vào ban ngày. Khi đêm về, bà sống trong thế

giới người chết. Gào thét suốt đêm làm khuấy động cả giấc ngủ hàng xóm.

Lại một buổi chiều, gió lốc trên mái ngói, tuông ồ ạt xuống những ngọn hoàng lan quanh nhà. Bóng tối đầy ắp trong khắp mọi gian buồng. Tôi hé cửa nhìn sang chòi bà Diếc, ngọn đèn dầu hôi vàng vọt đang rung rinh qua mặt cáo. Tiếng càu nhàu đều đặn của bà cũng bắt đầu nổi lên. Cứ mỗi buổi chiều khi nắng đã đi trốn khỏi mái nhà bên kia sông là đến giờ bà Diếc bắt đầu phát thanh. Bà nói luôn miệng, thỉnh thoảng lại cười thét lên ra vẻ khoái trá. Bóng tối đã đưa bà vào một thế giới ma quái. Bà gọi tên những người khuất mặt và làm nhảm trò chuyện với khoảng không. Hình như có ai ngồi bên bà để bà hỏi rồi trả lời lấy một mình như thế suốt đêm, gần đến

sáng bà mới lăn ra ngủ. Thành linh bà hét lên mừng rỡ:

– Vợ thằng Hưởng đó à? Lâu quá mới gặp mày. Sao bây giờ mày ốm vậy?

Bất giác tôi thấy lạnh xương sống. Người đàn bà mà bà Điếc vừa nói chuyện là thiểm dẫu tôi đã giận chồng uống thuốc ngủ tự tử ngay trong nhà tôi ba năm về trước. Hình ảnh cuối cùng lúc thiểm hấp hối đang diễn lại trước mặt tôi. Đôi mắt thiểm mở tròn sau khi y sĩ chích cho thiểm một mũi thuốc hồi dương. Đôi môi màu trái mồng tơi của thiểm mấp máy sau cơn hôn mê suốt mười tiếng đồng hồ. Những đường gân trên người thiểm chuyển động. Chiếc giường run rẩy nghiêng ken két. Thiểm nhìn chòng chọc vào những người có mặt quanh giường, tay quơ lên không gian. Đôi

bàn tay trắng xanh, dài, tím đen bỗng co quắp lại. Bọt hai bên mép thiếm trào ra giữa tiếng khóc thét của đàn con nhỏ cơ hồ như văng đầu đây.

Tôi lẹ làng quay lại sau lưng hình như có tiếng khua động. Tôi chạy đến vịn đèn to lên. Càng sợ tôi lại hướng mắt về bàn thờ của thiếm. Đôi mắt của thiếm như lườm tôi. Trong bóng tối chập chờn, tôi có cảm tưởng thiếm sắp rời khung kiếng để lần về hướng tôi đứng? Vội mở cửa tôi chạy tuôn ra ngoài đi băng qua nhà Thanh năn nỉ:

– Mà qua ngủ với tao đêm nay, nếu không tao sẽ bỏ nhà đi chỗ khác.

Thanh gắt:

– Hồi đó tới giờ sao chị không sợ mà hôm nay lại bày đặt lộn xộn vậy?

Tôi thuật cho Thanh nghe chuyện bà Điếc. Thanh níu tôi chạy về hướng chòi bà. Lúc này bóng tối đầy đặc úp kín khu ngoại ô thành phố. Gió vẫn rít mạnh. Hình như trời nổi cơn giông. Mảnh trăng lúc này nằm vắt qua cây nguyệt quới đã bị trăng che khuất. Tôi nắm chặt tay Thanh. Chúng tôi đứng bên hè, vạch nhẹ vách lá đưa mắt nhìn vào trong. Bà Điếc ngồi khoanh tay trên bộ ngựa gỗ. Ngọn đèn dầu hôi đặt trên chiếc bàn trầu với hai ly nước trà bốc khói. Bà vui vẻ nhìn đắm đắm vào khoảng không:

– Mà có gặp thằng Thế không?

Ngừng một lúc như để nghe kẻ đối thoại vô hình trả lời, bà tiếp:

– Mà không gặp nó sao? Hôm qua nó vô đây đòi ngủ với tao nè.

Đôi mắt Thanh mở to nhìn tôi. Chúng tôi đứng sát vào nhau. Bàn tay lạnh cóng của tôi chạm phải làn da đầy gai ốc của Thanh. Thằng Thế mà bà vừa nhắc đến là chú của tôi đã chết vì chứng bệnh phong đòn gánh mấy năm về trước cũng trong căn nhà này. Hối chán, bà lăn ra nằm sấp vào vách tay gối lên đầu, còn cái gối của bà đặt phía ngoài. Bà nép mình tránh và nói tiếp:

– Tao nằm đây, mày có mồi lưng thì nằm xuống đi vợ thằng Hưởng.

Gió sông ào vào cổ tôi. Tôi lạnh cóng cả người như bị ướp nước đá. Chúng tôi quay vào nhà. Đi độ vài bước, tiếng cười sảng sặc của bà Diếc lại vang lên:

– Tụi bây rình rập gì tao đó? Tao không có đem thằng nào về ngủ đâu.

Tôi chạy nhanh, tiếng cười ghê rợn của bà như đuổi theo.

Chúng tôi xẹt vào buồng ngủ đóng kín cửa. Ngọn đèn chong vẫn để cháy tỏ. Khi chúng tôi vào giường, tiếng rì rầm của bà vẫn còn văng vẳng. Chẳng bao lâu tiếng thở của Thanh đều đặn. Lấy mền bịt tai lại, mắt tôi nhắm nghiền. Cuối cùng, cơn buồn ngủ vẫn không đến. Tôi lò mò đi tìm viên thuốc an thần. Tiếng đồng hồ bên hàng xóm đều đặn buong hai tiếng. Sự sợ hãi vu vơ từ chập tối đến giờ lên tiếng từ giã tôi.

Thanh rón rén bước xuống giường, tôi vẫn nằm co ro trong mền ngủ nướng. Ánh nắng buổi sáng len lén bước vào thăm theo đường song cửa sổ. Tiếng hàng quà vọt lên như vòi nước. Tiếng

guốc của Thanh lốc cốc trở lại, nó tung mừng lôi xénh tôi dậy:

– Mau ra coi bà Diếc nè!

Tôi chạy ụt ịt sau Thanh. Đến sà nước, bà Diếc đang ngồi cạnh lu nước súc miệng bằng bàn chải với kem, bọt bèo ứa hai bên mép. Chiếc bàn chải đưa qua lại đều đặn trên hai nướu không còn răng. Chúng tôi vịn nhau cười sằng sặc. Bà Diếc ngẩng lên, đôi môi trắng xóa y như râu con lân. Tôi đến vịn vai bà, hỏi:

– Răng cỏ đâu mà đánh bằng bàn chải. Coi chừng chảy máu miệng bây giờ.

Bà nhổ xong ngụm nước đầy bọt xà bông rồi há miệng chỉ vào trong cùng:

– Tao còn một cái răng cấm nè.

Thánh lẫn ra cười:

– Hèn chi, hôm trước chị Nguyệt nói là chỉ bắt gặp bà đang ngồi ăn mía ghim.

o O o

MƯA đêm ồ ạt, cơ hồ như muốn trút xuống trần gian để lôi cả nhà cửa trôi theo dòng nước. Nóc nhà tôi tuông ngói rồn rản trong cơn lốc. Tôi cầm đèn đi xuống nhà bếp đẩy hé cửa sổ nhìn về chòi bà Điếc. Cái chòi lắc lư trước gió. Ngọn đèn bên trong tắt phụt tự bao giờ. Bà Điếc không nói nhảm. Văn không có tiếng động nào ngoài cơn gió dữ dội và khối nước ụp xuống mái nhà. Tôi khoác áo mưa cầm chiếc đèn bấm chạy vụt ra chòi. Vệt ánh sáng xanh quét vào chòi. Bà Điếc vẫn ngủ say. Tôi yên trí trở vào

giường nằm co rúm trong mền như con tôm kho tàu trong lòng chảo. Hình như tôi đang chìm trong không khí ngọt ngào sâu thẳm không có cách nào ngoi lên được. Những kỷ niệm lợt lạt từ đâu lữ lượt kéo về. Đã bao lần tôi cố né tránh những thứ bận rộn đó, nhưng nó cứ rỉ rả lọt vào cuộc sống bên trong của tôi. Tôi sợ những đêm mưa rả rích như thế này. Ngọn đèn chong đang nhảy múa trong ống khói pha lê trong suốt. Âm thanh đều đặn của những giọt nước mưa trên mái ngói dần dần rủ tôi vào giấc ngủ.

Như thường lệ, cứ mỗi sáng tôi xuống sông lội một vòng cho tiêu bớt những thớ mỡ sa đang tích trữ dưới này bụng tôi. Cái quần đùi đen để lộ đôi chân ú nắn như hai cái ống nhổ và trắng xanh như bụng con cá tra. Tôi đi ngang chòi bà Diếc để xuống cầu. Bất chợt tôi

hé vách nhìn vào. Bà đang nằm quay mặt vô vách, thỉnh thoảng lại cựa mình rên khe khẽ. Tôi lách cửa vào trong, rờ trên trán của bà. Súc nóng chuyển sang bàn tay tôi. Bà vẫn chưa hay sự có mặt của tôi. Tôi lay và gọi giật bà. Bà Điếc cố cựa mình một cách khó khăn rồi nhướng đôi mắt lồm sồm nhìn tôi, phều phào nói:

– Tao đau hồi hôm đến giờ.

Giọng bà chìm lĩm trong cổ. Bà run bầy bầy, đôi tròng mắt vàng như nghệ.

o O o

Sau khi khám bệnh, bác sĩ trầm ngâm giây lát, nói:

– Bà ta bị chai gan. Nên đưa bà vào nhà thương.

Nghe tiếng nhà thương bà phản đối, cho rằng nằm nhà thương là bị bỏ rơi rồi sẽ chết để cho ruồi bu kiến đậu. Đành chịu thua, tôi để bà ở nhà, rồi nhờ Thanh đi bổ thuốc theo toa bác sĩ và thay phiên nhau săn sóc bà. Tuần lễ sau, bệnh bà Diếc không thuyên giảm và cái bụng của bà to như bụng ếch ương. Tay chân bà khô gầy như bộ xương trong phòng thí nghiệm. Tôi nhờ bao nhiêu người đến thuyết phục bà đi nhà nằm thương. Bà Diếc vẫn cho rằng nếu ra khỏi nhà này bà sẽ chết. Cuối cùng tôi nhờ hai ông hàng xóm khiêng bà lên xích lô. Bà cố giãy dụa nhưng sức bà đã kiệt nên bà không tài

nào ra khỏi vòng tay lực lưỡng của họ. Trên chiếc giường sắt phủ ra trắng, bà Diếc nhắm nghiền mắt, đôi môi khô tái nhợt. Thỉnh thoảng, bà nhướng mắt lên đỉnh mũng rồi thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn.

Thi (cô em họ tôi) ngồi bệt nơi góc phòng lẩm nhẩm đọc tiểu thuyết. Chốc chốc, Thi ngẩng lên liếc vội về phía bà Diếc.

Nửa tháng chầm chậm trôi qua. Chúng tôi thay phiên nhau ngủ nhà thương. Cứ mỗi buổi chiều, hàng xóm lũ lượt tới thăm. Những gói quà chất đầy ngăn tủ. Độ vài ba hôm bà được y sĩ rút nước thừa chứa trong bụng. Nước ào ào chảy xuống thùng thiếc, sỏi bọt trắng ngần. Ruồi nhặng mở cuộc liên hoan quanh mép thùng. Số mỡ thặng dư của

tôi rút lui dần sau nhiều đêm bị đánh thức. Thân thể tôi như rã rời từng mảnh. Người tôi nhẹ bớt nhưng đầu óc tôi nặng nề. Hai con mắt màu tím xanh như đánh phong. Tôi giao bà Diếc lại cho cậu em (con cô tôi) để về nhà nghỉ ngơi một lúc. Đẩy cửa vào nhà, mùi ẩm ướt trên nền gạch xông lên. Tôi đặt chiếc giỏ trên tay xuống lần ra sàn nước. Dòng nước mát dội từ trên đỉnh đầu chạy dọc xuống tận chân đã lôi tôi ra khỏi cơn nặng nhọc. Mùi cay nồng của chất alcohol và mùi tanh tanh của bệnh viện trôi theo dòng nước. Tôi trở vào nhà quăng mình lên văng. Tiếng kéo kẹt đều đặn vang vang trong căn nhà âm u. Gió sông lòn vào khung cửa. Tấm màn màu da trời bay bay. Mí mắt tôi mỗi một ôm choàng lấy tròng mắt. Một ý tưởng chợ này lên đầu óc tôi. Nếu bà Diếc chết. Nếu... Tôi giật thót cả mình mẩy. Không, không thể nào... Tôi

không dám nghĩ xa hơn. Bà điên rồ, mê muội... Nhưng cuộc đời của bà gắn liền cuộc đời tôi từ lâu. Nước mắt tôi trào ra. Tôi không thể sống ở nhà này với những bóng ma.

Tôi chợt nhớ ra mình đã tắt kinh từ một tháng nay. Duy đã đi Saigon hơn một tuần rồi. Ôi! Tôi phải đi khám bác sĩ. Đàn ông thường không nghĩ tới hậu quả của một phút bốc bột. Tôi lấy tay sờ lên bụng. Từ lúc bà Diệc đau ốm, tôi quên tất cả, chẳng để ý đến sự phòng ngừa. Nhưng sự bồn chồn vẫn không làm giảm cơn kiệt quệ. Tôi mơ hồ như cái đầu tôi rớt qua một bên vũng, mọi sự việc đã chuẩn khỏi óc. Màu trắng chập chờn của bốn bức tường với bệnh viện và những chiếc giường sắt phủ drap lùì xa rồi mất hút.

ANH DUY! Sau vụ phá thai em sụt mất mười hai ký thịt. Em gầy gò, xanh xao. Đàn ông như anh là kẻ vô trách nhiệm. Anh chớ tưởng sức mảy mà em trả đũa chuyện anh bỏ em bơ vơ với cái bào thai trong bụng được ba tháng. Đêm đêm, em giật mình, có cảm tưởng mình là kẻ sát nhân. Mai sau, xuống âm ti địa ngục, cũng riêng mình em chịu tội. Càng tội hơn là lúc đầu em chẳng may bị lương tâm cắn rứt.

Bà Bảy Diếc đã chết rồi. Tới phút lâm chung bà chịu rửa tội để về với Chúa. Lẽ nào, một cô gái trẻ tuổi như em ở bên lề cái thế giới âm hồn như vậy mãi sao anh.

Bây giờ em chỉ còn có hai lượng vàng và một cái máy may. Đợi cho đỏ da thắm thịt để che mắt thế gian, em sẽ tiếp tục

may thuê cho thiên hạ. Đời em chưa hẳn tàn như là cảnh chợ chiều. Em sẽ chặt mót từng đồng để tìm bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ. Em sẽ cho bơm cái ngực teo trở thành cái ngực vĩ đại, sẽ nhờ ông ta vá lại màn trinh. Để rồi anh xem. Em sẽ lấy chồng sĩ quan Thủ Đức. Nhứt định là đời em chưa lâm vào ngõ bí đâu. Trả thù anh, chẳng lẽ em muốn du côn đánh anh. Em sẽ làm một người đàn bà phong nhã. Đôi lúc em còn mơ đi học hát để trở thành ca sĩ phòng trà.

Giờ đây thì em cô đơn quá. Ba má em trị cái tội lầm lỡ của em bằng thái độ hất hủi, bỏ liều. Quần áo em bây giờ rộng phùng phình. Phải sửa sang lối ăn mặc, trang diện, em mới báo thù anh cho anh sáng mắt ra là con Linh này không phải là thứ gái gặp chuyện rủi ro là đem nước mắt ra giải quyết.

Nhìn trẻ con lối xóm, em đau lòng. Phải chi anh chịu làm cha thì con chúng ta sẽ chường mặt với thế gian. Trời sẽ phạt em. Mai sau dù có chồng đang hoàng, em sẽ tuyệt tự, phải xin con nuôi. Em vốn hiền lành, nhân đạo, tại anh, tại anh đó, em mới làm kẻ sát nhân.

Em sẽ ra đi khỏi tỉnh nhà, chạy trốn ám ảnh quá khứ. Mùa này có ốc gạo và xoài tượng. Các bà mang bầu tha hồ ăn cho thỏa thích bù tới lúc nằm giường cũ chỉ ăn cơm trắng với cá kho khô. Bây giờ em bệnh hoạn, chẳng ăn gì ngon, lại ngủ không được. Nhắm mắt lại em thấy đứa nhỏ bò qua qua bò lại, nhe hai cái nướu trống trơn ra cười với em. Lại nữa, hình ảnh bà Diếc ám ảnh em từng giây phút, ban đêm lẫn ban ngày. Biết đâu em sẽ là phản ảnh của bà sau này, điên cuồng vì khát vọng quên mất tuổi già.

Ôi! em sẽ chết trong êm vắng, trong ám ảnh dày vò chẳng? Em phải đi, phải đi...

Em nhìn ra một chân trời khác. Em sẽ tìm yên ổn cho mình. Nơi đó, em chinh đồn lại cuộc đời. Để rồi anh xem! Kẻ nào khinh dễ em, kẻ đó sẽ hối hận. Anh đừng tưởng rằng đời anh suôn sẻ mãi đâu. Trời phạt anh thất nghiệp. Anh lường gạt tiền bạc thiên hạ nên anh bị tù.

Tuy vậy, em sẽ mở cho anh một con đường khi anh ra khỏi khám. Con đường ấy sẽ đưa anh vào vòng tay rộng lượng của em. Trời sinh chúng ta gắn bó với nhau. Dù có khinh nhau, nhưng chúng ta khó mà dứt sợi dây oan nghiệt đã ràng buộc chúng ta từ kiếp trước...

NGUYỄN THỊ THỤY VŨ

BA MIỀN MUỖI KHUÔN MẶT

In xong ngày 20 tháng 9 năm 1966

Tại nhà in Văn Đàn, 66 Trần Quang

Khải, Saigon. Kiểm duyệt số 2905

BTTCH/BC 3/XB ngày 10-9-66.

Bìa và trình bày: Lê Phương Chi.

Ngoài những bản thường có in
thêm 40 bản trên giấy blanc fin và 5

bản đặc biệt dành riêng

cho nhà xuất bản

NHÀ XUẤT BẢN KIM ANH

ĐANG IN:

* Một tâm sự rướm máu của người con gái trong thời chiến.

* thăm kịch của những người sớm rời bỏ bút nghiên.

Tất cả là lời thú nhận qua 2 ngòi bút mới:

NGÔ THỊ XUÂN DUNG

Và ĐỖ QUẾ LÂM:

VẾT HẸN RƯỚM MÁU

SẼ IN:

*** XÓM MƠI VEN RỪNG**

Truyện dài của MẶC KHẢI và HỒ
TRƯỜNG AN

*** GIẤC NGỦ CHẬP CHỜN**

Truyện dài của NHẬT TIẾN

*** VẾT THƯƠNG DẬY THÌ**

Tập truyện của TÚY HỒNG

- NHẢ CA
bàn tay mưa
- LÊ TẮT ĐIỀU
nỗi buồn
- VIÊN LINH
thềm nhà
- THANH NAM
xa như dĩ vãng
- DƯƠNG NGHIỆM MẬU
nét mặt tháng giêng
- MAI THẢO
chuyến tàu trên sông hồng
- NGHIÊU ĐỀ
ngôi sao trên miền đông
- NGUYỄN THỤY LONG
mối tình chung của con đi ngựa
- NHẬT TIẾN
kẻ nổi dậy
- NGUYỄN THỊ THỤY VŨ
bà điếc

Giá:

